

VUOT SÔNG

-HỘI NGƯỜI VIỆT TỊ-NẠN TẠI NA-UY



DRAMMEN . (Fjell) - Người Việt tị-nạn đã thành-công khi tranh đấu cho lá cờ tự-do (Xem tin-tức...)

VƯỢT SÓNG

CƠ QUAN NGÔN LUÂN - THÔNG TIN - LIÊN LẠC
Của HỘI NGƯỜI VIỆT TỊ-NẠN TẠI NAUY *

Địa chỉ Văn-phòng BCH. TRUNG-ƯƠNG:

DEN VIETNAMESISKE FLYKTNINGFORENING I NORGE

Youngsgt. 9

0181 OSLO 1

Chủ nhiệm : PHAM - NINH
Liên lạc : PHAM HOÀNG MỸ LINH

Thư ký : NGUYỄN ĐỨC THỌ
TRẦN QUANG KIM

ĐỌC TRONG SỔ NÀY :

- Lá thư Vượt-Sóng
 - Giải Nobel Hòa bình - Sự ngây thơ của phương Tây
 - Tương lai của Đảng Cộng-sản Việt-nam
 - Viết về một đêm chia ly (Chuyện)
 - Báo chí Na-uy nói về chúng ta (Dịch)
 - Phong văn Phạm văn Đông (Dịch báo Time)
 - Đoán tưởng số miễn phí cho Phạm văn Đông
 - Về đầu (Thơ)
 - Người tốt nghiệp đại học trẻ tuổi nhất thế giới
 - Hepatitt B - Bệnh viêm gan B
 - Những đôi dép (Chuyện)
 - Lưu lạc (Thơ)
 - Người Na-uy nghĩ gì về người di trú và tị-nạn
 - Đêm nóng Vùng Đông Nam Á (Aftenposten)
 - Nga-Hoa đang cửa mình - Thế giới sẽ đi về đâu ?
 - MANG NON - Trang thiếu-nhi
 - Người Việt-nam tị nạn nơi quê hương thứ hai
 - Phúc trình năm 1985 của Tổ chức AXQT về VN
 - Lá thư kêu gọi NHÂN QUYỀN
 - Đêm sách
 - Tự do và định lương (Thơ)
 - Bệnh Thời-Đại AIDS
 - Lá thư của nhà sư Abhinyana
 - Thời sự quốc tế
 - Tin Việt-nam
 - Tin tức cộng đồng
 - Sinh hoạt nội bộ
 - Tin thể thao : Đại hội Thể Thao Việt-Nam Âu-châu 85
 - Nụ cười trong thiên đàng đỏ
- NGUYỄN NGOC KHANG
ĐÀO QUANG MỸ
TRƯỜNG VÔ KỊ
TỬ CỐM
K.I.
ĐÀO BỒI
K.H
V.U
B.s LÊ VĂN VINH
PHẠM TƯỜNG CHÍ
CUNG VINH VIÊN
TQK
NNK
t.g ĐẶNG VĂN NHÂM
Chị THUY
NGƯỜI TỊ NAN
N.T.T

T.T
CỰ-LY
NGUYỄN HƯỜNG GIANG

THIÊN ĐĂNG ĐẠI SƯ

lá thư VƯỢT SÓNG

Thật là nhiều khó khăn và can đảm - phải nói liều lĩnh thi đúng hơn - để làm Vượt-Sóng "hồi sinh".

Điều chắc chắn nhất là dù có sống lại được cũng không thể lãng được Vượt-Sóng "cũ" với gồm những anh chị phụ trách có nhiều khả năng, kinh nghiệm viết và làm báo.

Tuy nhiên, với mục đích là "phải có một tờ báo" như là một gạch nối giữa chúng ta - những người đồng hương lưu lạc - hoặc vì sống xa nhau, hoặc vì hoàn cảnh này nguyên nhân khác, không thể đến gần nhau, mà Vượt-Sóng "mới" gắng gượng ra mắt.

Vượt-Sóng không dám chủ trương như là một tờ báo văn-nghệ chuyên nghiệp, mà chỉ mong được là một tờ "thông tin liên lạc". Và dù với vai trò nhỏ nhoi đó cũng đủ là một khó khăn lớn đối với chúng tôi, nếu không có sự giúp đỡ của bà con, người viết cũng như người đọc.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn các anh chị trong tòa soạn Vượt-Sóng "cũ", dù có ít nhiều khó khăn phải tạm ngừng, nhưng đã cho chúng tôi những chỉ vẽ và giúp đỡ quý giá. Hy vọng rồi các Anh chị sẽ tiếp tục lại để cho bà con có được một tờ báo với đúng nghĩa của nó. Vì đối với các Anh chị, "viết là thờ" mà.

Chúng tôi mong được đón nhận những ý kiến xây dựng, những bài viết, tin tức, cũng như những giúp đỡ cần thiết khác của tất cả bà con, để Vượt-Sóng có thể duy trì đến thời gian đó.

Từ những lý do trên, Vượt-Sóng không dám hứa hẹn một điều gì, mà chỉ xin thưa là : sẽ cố gắng.

Và điều quan trọng nhất vẫn là : kết cử tờ báo nào có sống được hay không là tùy thuộc vào quyết định của chính bà con.

VƯỢT-SÓNG

GIẢI NOBEL HÒA-BÌNH:

- SỰ NGÂY THỐ CỦA PHƯỜNG TÂY ?

**Nguyễn ngọc Khang*

Năm nay Ủy-ban Nobel Hòa-bình của Nauy đã quyết định trao giải thưởng cho Hội Bác-sĩ Thế-giới Chống Chiến-Tranh Nguyên-Tử. Đây là một quyết định làm nhiều người sững sốt, đồng thời Cộng-sản Liên-xô có lẽ đang xoa tay mỉm cười về sự thành công của mình trong việc lừa bịp thế giới.

Hội Bác-Sĩ Thế-Giới Chống Chiến-Tranh Nguyên-Tử (viết tắt là IPPAW) được thành lập tại Genève năm 1980. Hội này bao gồm một số bác-sĩ Liên-xô, Hoa-kỳ và một số quốc gia khác, kể cả các "bác sĩ tâm thần" đã quyết định nhốt các phân tử đối lập vào nhà tù ở Liên-xô. Theo lời Ivanov, một bác-sĩ Liên-xô bị nạn tại Pháp, đăng trên báo La Pensée Russe, thì IPPAW được thành lập theo ý định của Bresjnev và các đồng chí của ông trong Ban-chấp hành trung-ương đảng. Ivanov cho biết rằng cuối thời Bresjnev, các tay cộng-sản Liên-xô tìm cách đưa vào phường Tây một tổ chức có vẻ không chính trị. Họ chỉ cần tìm được một người Mỹ "hơi đỏ" và ngây thơ, mà những người này thì đầy dẫy tại các đại-học vùng Đông nước Mỹ. Và như thế họ lập được Hội IPPAW.

Ngày 10.12 năm nay, Tsjasov (người Liên-xô) sẽ đến Oslo để lãnh giải Nobel hòa-bình. Tsjasov hiện là thứ-trưởng Bộ Y-tế Liên-xô, Ủy-viên Ban-chấp-hành trung-ương đảng cộng-sản Liên-xô và Ủy-viên hội-đồng Xô-viết tối cao. Tức là ông có chân trong những cơ quan cao nhất của đảng và nhà-nước Liên-xô. Một người Nga bị-nạn khác cũng cho biết là Tsjasov còn hợp tác mật thiết với KGB, tổ chức gián điệp Liên-xô. Như vậy, người lãnh giải Nobel hòa-bình năm nay là một thành viên tích cực của một đảng và nhà nước đang xâm lăng Afganistan, và đang thẳng tay trừng trị các phân tử đối lập trong nước, kể cả việc biệt giam nhà vật-lý-học Liên-xô Sakharov, người được giải Nobel hòa-bình năm 1975. Tsjasov còn là đại diện cho một nước mà trong mười năm qua đã chế tạo nhiều vũ khí nguyên tử nhất thế giới.

Ivanov, bác sĩ Liên-xô từng làm thông dịch viên cho IPPAW và nay đang bị nạn tại Pháp, trong một cuộc phỏng vấn của báo Le Matin ngày 28.10.85, đã nói :

- Tôi đánh rơi tờ báo chí vì sững sốt khi đọc tin Tsjasov đã được giải Nobel hòa-bình. Tôi tự nhủ rồi có lẽ họ cũng sẽ tìm được lý do để trao giải Hòa-bình cho các tướng-lãnh Liên-xô đang gây chiến tại Afganistan.

Tướng cũng nên nhắc lại rằng, Ủy-ban Nobel Hòa-bình Nauy đã từng quyết định trao giải Nobel hòa-bình năm 1973 cho Kissinger (đại diện Mỹ) và Lê đức Thọ (trưởng phái đoàn Hà-nội đàm phán hòa-bình tại Paris). Sau đó, Mỹ tôn trọng hiệp ước ngừng bắn bằng cách rút hết quân Mỹ ra khỏi Việt-nam, và rút luôn cả ... viện trợ cho Việt-nam Cộng-hòa. Còn Hà-nội trả lời cho giải Nobel "hòa-bình" bằng cách tiếp tục đổ quân và vũ khí vào Nam Việt-nam, để cuối cùng chiếm cả miền Nam Việt-nam vào tháng 4 năm 1975 !

Ít nhất đã hơn một lần Ủy-ban Nobel Hòa-bình Nauy đã lâm lũn. Liệu đến bao giờ họ, và nhiều kẻ ngây thơ khác ở Phường Tây mới thức tỉnh ?

BÃI NHẬN ĐỊNH .-

Tương lai của **ĐẢNG Cộng sản Việt Nam**

-Đào quang Mỹ-

Có người nói: " Nếu Cộng-sản Việt-nam có được một Đảng Tiêu Bình thì Việt-nam đã không lâm vào tình trạng bi đát như hiện nay ".

Nhân định trên thoáng nghe, có lý, nhưng không thực. Bỏ ra ngoài những lý do cố hữu khác, như bản chất của Cộng-sản Việt-nam vốn cực đoan, ngoan cố và giáo điều nhất trong lịch sử nhân loại; hơn nữa thành phần lãnh đạo đảng gồm toàn những tay già nua, bảo thủ, mù quáng, hám quyền lợi; thêm vào đó kể từ sau 1975 sự rạn nứt trong trung ương đảng đã quá rõ rệt và sự kinh chông giữa hai phe nhóm thân Nga và thân Trung cộng là điều bất khả chối cãi...Người ta cũng không thể tin được rằng trường hợp Việt-nam may mắn có được một nhân vật sáng suốt như Đảng Tiêu Bình, sẽ có thể cải tiến được đất nước. Bởi vì không phải chỉ cần có khả năng cá nhân là xoay chuyển được tình thế vốn đã nguy ngập như thảm trạng Việt-nam hiện nay, nhưng dù sao cũng cần phải hội đủ một số điều kiện tương đối thuận lợi khác nữa mà chính yếu là phải có chủ quyền, độc lập về chính trị, quốc phòng và kinh tế. Tại Trung-Hoa, động lực căn bản đã và đang đưa đẩy nước này "thúc đẩy" là Đảng Tiêu Bình và các cấp lãnh đạo được dân chúng ủng hộ trong việc thay đổi đường lối, xét lại toàn diện chủ nghĩa lỗi thời Mác-Lê, xa dân chủ nghĩa xã hội... đồng thời họ biết áp dụng trong các lãnh vực kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, các phương sách của Tây-phương, biết nối lỏng các quyền tự do căn bản của con người, biết khởi sự trả dân quyền tự hữu cho người dân...

Cộng-sản Việt-nam không có được những điều kiện trên đây, nghĩa là không thể làm nổi những gì mà những người cộng-sản-phản-tính đã làm! Di nhiên có nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là hai lý do dưới đây

*** ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÊ THUỘC NGA SÔ:** Một điều phải nói ngay là Việt-nam hiện không có chủ quyền, trái lại Hà-nội chỉ biết nhận và thi hành tất cả mệnh lệnh của Điện Cẩm-Linh. Việt-cộng đã tự nguyện biến đất nước thành một tiểu ban trong liên bang Sô-viết. Hành động cộng-sản Việt-nam phản bội Trung-cộng để chỉ tuyệt đối lệ thuộc Nga ngay sau khi được cả hai quốc gia đàn anh này giúp đỡ tận tình tiến chiếm miền Nam, là một minh chứng rõ rệt của sự tuân lệnh nói trên. Tiếp đến là việc xâm lăng Kampuchia và Lào quốc, cộng-sản Việt-nam nhằm mục đích thực hiện cho Nga chương trình phát triển ảnh hưởng ở toàn vùng Đông-Nam-Á, lấy xương máu của người Việt để bảo đảm nền an ninh của Nga tại khu vực này, đồng thời thay Nga ngăn chặn sự bành trướng thế lực của Trung-cộng tại các phần đất thuộc Thái-Bình-Dương.

Nhìn vào lãnh vực văn hóa trong nước, cộng-sản Việt-nam cũng chỉ là tay sai của Nga: Trong học đường, sinh ngữ duy nhất được giảng dạy cho trẻ em Việt-nam là tiếng Nga. Các sách giáo khoa hầu hết viết bằng Nga ngữ. Bán-nguyệt-san "Liên-sô ngày nay" tràn ngập các thành phố, thôn quê, vào tận các hang cùng ngõ hẻm, 50% chương trình truyền thanh truyền hình dành cho phim ảnh, tin tức, thời sự cũng như chính sách giáo dục do Liên-sô sản xuất. Hàng ngàn sinh viên, nhân công "được" đưa sang Nga huấn luyện, hầu những người này khi trở về sẽ đem văn hóa Liên-sô gieo rắc và phát triển tại quê nhà.

Về kinh tế, theo ban phúc trình của Liên Hiệp Quốc, Việt-nam bị xếp vào hàng một trong những nước nghèo nhất thế giới. Kể từ năm 1978, Việt-nam gia nhập khối COMECON và ký "Hiệp ước hợp tác và thân hữu" với Nga, thì kinh tế Việt-nam đã hoàn toàn lệ thuộc vào đế quốc

này. Trong cuộc gặp gỡ Gorbatsjov tại Mạc Tư Khoa vào cuối tháng 6 năm 85 vừa qua, Lê-Duẩn đã phải thỏa thuận cho Nga khai thác thêm nữa tài nguyên và nhân lực tại Việt-nam. Những sản phẩm nhu' cao-su, cà-phê, trà, trái cây và rau đậu bị chuyển về Nga. Việt-cộng "tự hiến" cho công ty Vietsovpetro của Nga độc quyền tìm dầu ở thêm lục địa Việt-nam. Hàng năm cộng-sản Việt-nam phải "đóng" cho Nga từ 500 đến 700 ngàn tấn than đá, ngược lại phải nhập cảng 100% nhiên liệu và 90% phân bón của Liên-sô. Sau khi trở thành hội viên của khối "Tưong-trở Kinh-tê" (COMECON) với các quốc gia cộng-sản Đông-Âu và "Hợp tác và thân hữu" về thương mại với Nga-sô, từ năm 1978 tới nay, Hà-nội đã nợ Mạc Tư Khoa khoảng 5 tỉ đô-la, trong khi đó ngoại tệ của Việt-cộng chỉ còn 16 triệu mỹ-kim! Nợ thì phải trả, dù là giữa các "nước xã hội chủ nghĩa anh em" với tình "môi hở răng lạnh", thành thử Hà-nội phải "xuất cảng" trên 100.000 nhân công Việt-nam sang lao động ở các công trường, hầm mỏ, xí nghiệp tại Nga và Đông-Âu. Những nạn nhân này chỉ nhận được 40% tiền lương, còn lại 60% chính phủ Hà-nội dùng để trả nợ cho Liên-sô.

Cũng trong giao ước trả nợ nói trên, Hà-nội đã thỏa hiệp cho Nga trọn quyền sử dụng các phi trường và hải cảng quan trọng tại Việt-nam như phi trường Tân Sơn Nhất, Biên-Hòa, Đà-Nẵng, và các hải cảng Hải-Phòng, Đà-Nẵng, Cam-Ranh. Nga đã biến những nơi này thành các căn cứ quân sự để đặt hỏa tiễn nguyên tử SS 20 và dành cho các phản lực cổ, chiến hạm ...

Cũng vì lệ thuộc Nga mà cộng sản Việt-nam bị cô lập nghiêm trọng trên thế giới. Năm 1977 có 100 quốc gia tại Hội đồng Liên Hiệp Quốc đã bỏ phiếu thuận cho Việt-nam gia nhập tổ chức quốc tế này. Tuy nhiên đến năm 1984 cũng tại đây, đã có đến 110 nước bỏ phiếu kết án Hà-nội hiếu chiến và chà đạp nhân quyền. Để phản đối chính sách xâm lược của Việt-cộng, các nước Tây-phương kể từ năm 1978 đã ngừng viện trợ cho Việt-nam, đồng thời cắt hết mọi liên hệ giao thương với Hà-nội.

Vì chỉ là tay sai của Nga, nên đảng Cộng sản Việt-nam không dám có một phản ứng gì, trái lại đang ngày đêm mất ăn mất ngủ trước việc Mạc Tư Khoa và Bắc-Kinh đàm phán song phương để cải thiện bang giao, liên hệ kinh tế, khoa học, kỹ thuật...

Tóm lại, vì chấp nhận lệ thuộc vào Nga, đảng cộng-sản Việt-nam trong mười năm qua đã bị phân hóa, suy yếu cùng cực, hiện hữu trong tình trạng hoàn toàn bất lợi về mọi phương diện.

*** CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ QUÁI GỞ:** Chủ nghĩa thường được quan niệm là đường lối, là "kim chỉ nam" cho việc cứu nước, xây dựng và cai trị nước, đồng thời bao gồm mọi hoạt động trong các lãnh vực quốc gia. Chủ thuyết đúng, xác thực, sẽ phát triển và làm hưng thịnh đất nước và đời sống của người dân. Ngược lại, chủ nghĩa sai lầm, lạc hậu, trước sau cùng sẽ đưa quốc gia và dân tộc đến chỗ suy vong.

Tư tưởng của con người tiến triển không ngừng. Dĩ nhiên tư tưởng của Mac-Lê cũng phải nằm trong định-luật-đạo-thải này. Nói cách khác, ý thức hệ Mac-Lê quá thực đã lạc hậu và lỗi thời. Nhân loại đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên 21, thế mà đảng cộng-sản Việt-nam vẫn khư khư tôn thờ mở chủ nghĩa Mac-Lê và coi những ý thức hệ lỗi thời đó là thứ cứu cánh thần thánh! Những người cộng-sản Việt-nam đã được di truyền những giáo điều sai lầm của Karl Marx để rồi cho tới ngày nay, sau những "thất bại tất yếu", chúng vẫn chưa thể "mở mắt". Người ta chỉ cần nêu một vài thí dụ điển hình, cụ thể nhất cũng đủ để minh chứng sự sai lầm của chủ thuyết Mac-Lê và sự ngu xuẩn của tập đoàn cộng-sản Việt-nam:

Những nước theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa như Việt-nam, Bắc Hàn, Tanzania, Guiana không phát triển nổi kinh tế trong khi những nước như Nam-Hàn, Đài-Loan, Tân Gia Ba, Mã-Lai, Nhật, Costarica... lại mở mang mạnh. Có lãnh tụ cộng đảng Nga Krouschov qua quyết vào thập niên 60 rằng "Sô-viét sẽ theo kịp Hoa-kỳ và vượt quá Hoa-kỳ", nhưng đến nay "giấc mộng" này chỉ còn là một "ảo tưởng"!

Tháng 12 năm 1976, trước đại hội IV của đảng cộng-sản Việt-nam, Tổng-bí-thủ Lê-Duẩn đã nhân danh "chủ nghĩa bách chiến bách thắng Mác-Lê" để long trọng hứa rằng: "Với chủ nghĩa xã hội, trong 5 năm tới, Đảng bảo đảm cho mỗi người có đủ lương thực, rau đậu, nước chấm, có cá và một phần thịt, ngoài ra còn có đường, trứng, trái cây... bảo đảm mặc lạnh và đủ ấm" và "phân đấu để trong thời gian ngắn, xóa bỏ tình trạng xếp hàng quá dài trước các quầy hàng". Thực tế ngày nay như thế nào tại xã hội chủ nghĩa Việt-nam đã quá đủ chứng minh "hiệu quả" của ý thức hệ Mác-Lê !

Những nước cộng-sản nào biết "xét lại" chủ thuyết Mác-Lê, chỉ sau một thời gian ngắn đã có những dấu hiệu phát triển khả quan. Nam Tư, Tiệp-Khắc là những trường hợp điển hình. Trung-Cộng, một "thành-trì" của khối cộng-sản, một "lò cách mạng vô sản", khi nhận thấy chủ-nghĩa xã hội không mang lại được sự phát triển kinh tế, đã thay đổi đường lối, từ bỏ dân ý thức hệ Mác-Lê. Hành động "ấn nấn trở lại" này của Trung-Cộng mới chỉ kéo dài chưa đầy mười năm mà đã đưa nước này, thoát khỏi con đường hầm đen tối, khiến thế-giới nể ngại rằng với đà tiến triển hiện nay, trong một thập niên nữa, Trung Cộng có thể trở thành một trong những cường quốc kinh tế !

Liệu người ta có thể hy vọng tập đoàn lãnh đạo cộng-sản Việt-nam "phản tỉnh" mà nhận ra những sai lầm trong chủ thuyết Mác-Lê hầu thay đổi đường lối cai trị tại Việt-nam không ? - Điều này quả thực hao huyền ! Là cộng-sản, chúng hiểu hơn ai hết quyền lực của chính sách độc tài. Đó là thứ vũ khí hữu hiệu để bảo vệ chế độ và bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của giai tầng lãnh đạo. Vậy chỉ còn một cách duy nhất để giải thoát nước Việt nam ra khỏi cơn đentôi hiện nay là **Y DÂN !**

Qua lịch sử nhân loại và sử ký nước nhà, sự tồn tại hay suy tàn của một chế độ, tùy thuộc vào lòng dân. Được dân tin tưởng bảo vệ, thì chế độ đó dù gặp trở ngại nào cũng đứng vững, ngược lại thì sớm muộn cũng bị sụp đổ.

Chế độ công sản Việt-nam đã không có chính nghĩa, mất điềm tựa trong và ngoài nước, đầy đoạ người dân, đẩy đất nước vào giai đoạn gần như bán khai... chắc chắn sẽ không thoát khỏi luật đào thải nói trên.

Vấn đề-chi' còn là thời gian mà thôi !

—Đào quang Mỹ—

một đêm chia li •

TRƯỜNG VÔ KỊ

T rồi tháng sáu vẫn chưa chịu tối hẳn dù ánh nắng cuối cùng đã tắt từ lâu. Nó như một nỉu kéo. Nó như một dấn vất. Trời cũng không tối lắm và cũng không sáng lắm. Tờ vờng như "nửa bước đường tình". Tháng sáu miền tây Na-uy như thế đó. Tháng của những ngọn lửa Sankthans mà. Tháng của những ngày dài nhất và đêm ngắn nhất. Gọi là tháng ngái ngủ cho có vẻ tình tự Việt-nam chắc không có gì quá đáng. Ở ta, ta cũng có "tháng nam chưa năm đã sáng". Nhưng đêm không quá ngắn khập như ở đây. Ở cái xứ này, tháng sáu bắc-âu, giao điểm giữa ngày và đêm gần như không có biên giới. Thế nhưng hơn 150 con người trẻ cũng phải làm một "đêm chia tay". Họ, những người bạn trẻ từ các tỉnh miền tây nam Na-uy tụ tập về đây, khu rừng Vier thuộc quận ly Sandnes, để "ít ra ta không lạc mất nhau" nơi xứ lạ quê người. Hôm nay là ngày thứ ba, đêm cuối - đêm chia ly - .

VUI MỘT ĐÊM NAY RỒI MAI LÊN ĐƯỜNG .

Đống củi được xếp một cách khéo léo và đẹp mắt. Tôi đoán tác giả của nó phải là những người có ít nhiều kinh nghiệm hướng đạo. Lề nghi đốt lửa thật trang trọng. Mọi người phủ phục, đầu cho xuống đất, mông hướng lên trời, niệm thần chú, có lẽ để thỉnh thần lửa. Họ xì xào khấn nguyện và "tru trêu" một thứ ngôn ngữ mà chẳng ai trong thế giới văn minh ngày nay hiểu nổi, y hệt một bộ lạc mọi da đỏ làm lễ tế thần lửa trong những phim cao-bôi viên tây nước Mỹ ngày xưa. Không quen với trò chơi quái ác này, gay cá cổ và "máu chảy về tim", tôi muốn xiú luôn nếu nó kéo dài thêm vài phút nữa. Cuối cùng "tù trưởng" Đô văn Thảo của bộ lạc Kristiansand bước ra đốt lửa, hình như đốt bằng hợp quet gas. Tú trưởng có lẽ ảnh hưởng ít nhiều văn minh của tụi bạch quí nên không dùng đá để lấy lửa và không mặc "sa-rông" theo truyền thống, nhưng quần jeans áo pull và chum chân len. Trông thoáng qua cử tượng tú trưởng "xuất thân" từ sa mạc cận đông trong những bộ lạc hồi giáo Ả-rập.

Ngọn lửa bốc lên thật mau. Dư dôi và ngẫu nhiên. Hơi nóng phả vào từng khuôn mặt chung quanh, khóa lấp cái lạnh căm căm của núi rừng Vier. Tiếng rất thật to và tiếng cười vẫn còn vang phả tan cái im lặng của sông nước Høgsfjorden.

Thiên nhiên chung quanh Vier hình như bị lãng quên, không ai đánh thức cả. Tuổi trẻ Việt-nam đã đến lay gọi nó dậy và hòa mình với nó. Ông Gilsvik, có ít nhiều kinh nghiệm sinh hoạt với giới trẻ Việt-nam, thuộc trung tâm ngoại kiều Stavanger, có một nhận xét rất độc đáo về tuổi trẻ Việt-nam tại trại hè Đoàn-Kết như sau:

- Tuổi trẻ Việt-nam "động" hơn tuổi trẻ Na-uy. Sinh hoạt có chiều sâu và sáng tạo hơn.

Dù không đồng ý hoàn toàn với Ông nhưng ta phải công nhận tuổi trẻ Na-uy ở thế "tĩnh" và sinh hoạt có vẻ thụ động hơn. Họ cũng có trại hè với phòng tiện đầy đủ, tắm tắm, nhưng họ không biết hòa mình thật sự với thiên nhiên chung quanh. Họ đến với thiên nhiên nhưng tâm hồn họ máy móc. Họ sẽ rất hài lòng nếu trời đẹp và ỉu ru' ra mặt nếu trời bắt đầu xấu. Họ không biết rằng trong cơn mưa cũng có cái thi vị của riêng nó, trong cái lạnh cũng có cái của riêng nó. Ngồi quây quần chung quan đồng lửa mặc sức ca hát ngoài trời chắc chắn âm cúng hơn ngồi trước lò sưởi trong nhà hát.

Dương nhiên "mọi người một vẻ", chất chứa nét châm phá riêng, những tuổi trẻ mà "tĩnh" quá thì uổng. Người ta chỉ có một thời để làm tuổi trẻ, cũng như theo văn hào H. Remarque, người ta chỉ có một thời để yêu và một thời để chết. Không ai sống hai lần tuổi trẻ. Tình đầu bao giờ cũng là tình cuối. Tình đầu tan vỡ, để niệm tình, tìm vỡ theo. Người ta có thể có "tĩnh" khác, nhưng không phải là tình yêu nữa. Không ai yêu

thật sự khi con tim đã mang thương tích. Cũng thế, có ai chết hai lần đâu?

Các bạn trẻ ở Trại Đoàn-Kết Vier đã đến và đã sống trọn vẹn cái ý nghĩa tuổi trẻ của mình. Tuổi trẻ Việt-nam. Và qua những ngày sinh hoạt ở đây tôi khám phá ra rằng có một sức sống mãnh liệt dù ở bất cứ dưới môi trường nào. Một người bạn tôi, trong một bài viết về tuổi trẻ Việt-nam đăng trong Đường-Vẽ (Tập san của Hội Sinh-viên Học-sinh Oslo & phụ cận, tập 1, số 1) gọi họ như những búp măng mọc sau bão tố. Tôi nghĩ hình tượng này thật cụ thể, thật sống động.

Họ đến từ Sandefjord, Porsgrunn, Kristiansand, Arendal, Bergen, Haugesund, Stavanger, Sandnes ... Đến như những nhánh sông đổ về biển. Tiếng hát thay cho lời chào đón vì tất cả đều là khách "muôn phương". Ngày nào họ cũng hát. Hát thật khỏe và lời cuốn. Lâu lắm rồi tôi mới được nghe tiếng hát của những người trẻ Việt-nam. Tiếng hát để đưa người ta gần bó với quê hương hơn. Tiếng hát để đưa người ta "gắn lại với nhau". Hát "quá độ" nên đêm nay khàn tiếng luôn. Đứng bên cạnh mấy người bạn trẻ Porsgrunn tôi nghe họ hát toàn giọng "cuồng hòng". Nếu phải tìm một hình ảnh tượng trưng để so sánh tôi liền tưởng tiếng hát phát ra từ một đĩa nhạc củ kỷ quay bằng tay, lỗ rỗng tiếng được

tiếng không. Bà Gilsvik lo lắng bằng khuôn mặt:

- Tôi nghiệp. Cháy cuồng hòng còn có mà hát.

Một bạn trẻ "trai gia gái" khò khè vớt vát:

- Hát cho "tàn một đời hoa" luôn.

Tôi lúng túng chẳng biết dịch ra làm sao cho "sát nút" để bà ấy hiểu tường tận ý nghĩa trên. Nhưng tôi biết bà ấy phục người bạn trẻ đó ghê gớm vì tôi thấy bà trợn hai mắt thật to. Gọi bà cứ đứng cách chú bà ấy còn rất trẻ, tuổi tác chắc không hơn gì các bạn trẻ ở đây. Vì thế, nếu không có gì gọi là quá đáng và với một vài điều kiện, tôi có thể nói tuổi trẻ Na-uy chào thua tuổi trẻ Việt-nam, ít nhất trong lãnh vực "liều chết bỏ".

Khả ái nhất trong đêm lửa trại vẫn là giọng hát "tam ca ba miền" từ Sandefjord Họ nhai lại bài Thu-Ca thành Tròn-Tròn-Méo-Méo. Thật sự bản này đánh theo điệu Tango nhưng khi ban nhạc hỏi họ điệu gì,

họ bảo Boléro. Tôi không nín cười được. Thế là trông đánh xuôi kèn thổi ngược theo đúng melodi tròn méo. Một bạn trẻ chơi ghi-ta của Stavanger "bỏ cuộc" quay ra phân bua:

- Họ hát loạn quá, chịu.

Tay trông Trần-Cường tỏ ra nhản nai nhất, tiếp tục cuộc chơi với ba người đẹp Sandefjord, dù trông lạc đường, tiếng hát lạc "tông".

Trong đêm lửa trại, cảm động nhất, theo ý tôi, là có sự hiện diện của một mái tóc muối tiêu từ Bergen. Tôi nghĩ chính anh mới là người trẻ nhất trong trại. Anh cũng nhảy theo tiếng trống đến nổi ngã lộn chiêng. Mấy lần tôi thấy anh bái lên bái xuống, có lẽ moi gôi. Tôi gọi Anh là con ngựa thành Trojan, chắc Anh không giận?

Đêm lửa trại, một số anh em hóa trang thật hay. Giàu đầu óc sáng tạo. Dễ thường nhất là "công chúa Na-uy". Các "ghê" trai già gái của Sandefjord uốn éo thuật tha như xe tăng M48 lội nước. "Đại sứ Ba-tây" của Stavanger, lão già râu trắng tóc đen của Kristiansand, đạo sĩ áo vàng, áo nâu, áo xanh; mọi da đỏ, da vàng, da đen. Có rất nhiều đạo sĩ, có lẽ vì kẹt quá, khoác cả khăn tắm trông rất là mất ... vệ sinh.

CÁI RIÊNG.-

Lửa cháy rồi cũng tàn. Hòp tan rồi tan hòp. "Em chột đến chột đi anh vẫn biết. Trời chột mưa chột nắng chẳng vì đâu". Di nhiên là như vậy, vì "trong gập gờ đã có mầm ly biệt" Con người và thiên nhiên đều chịu sự chi phối chung của định luật tuần hoàn. Nhưng sau mỗi lần hòp tan ta còn lại gì cho ta, cho thế giới riêng tư của ta mới là điều đáng nói.

Một huynh trưởng từ Bergen cho biết anh học được nhiều điều mới lạ trong ba ngày ngắn ngủi ở đây, nhất là trong cách sinh hoạt và tổ chức. Anh mong mỗi sẽ có một tổ chức hệ toàn quốc chứ không chỉ Tây Nam. Đường nhiên lời đề nghị này sẽ được "bán cái"

cho cha Chiêu, người nhỏ nhưng lại có tài làm chuyện lớn. Hỏi về Stavanger, anh bảo đó là thành phố trẻ nhưng gió tàn bạo. Dân Đa-lat vẫn có cái nhìn độc đáo khác người ở chỗ đó. Tôi đùa thêm nếu mỗi thành phố có người Việt-nam ở nên có một cái tên Việt-nam, thì tôi đặt cho Stavanger là xứ Gió. Đáp lại, anh bảo nơi anh ở Bergen, là xứ Dù.

Một chị từ Arendal tiếc chắt ngất sao thời gian đi nhanh quá. Mỗi gặp mà đã chia ly. Tôi không hiểu chị ám chỉ gặp gỡ và chia ly của riêng chị hay của chung, nhưng không dám hỏi tiếp vì thấy mặt chị có vẻ ứ ru thấy rõ. Triết duy vật biện chứng "phán" rằng trong cái chung có cái riêng, mà trong cái riêng có cái chung. Tôi không bao giờ là tín đồ của thuyết biện chứng, nhưng nghĩ biết đâu áp dụng trong trường hợp cụ thể trên lại đúng 100%. Thế cũng mừng. Mừng cho chị và mừng cho nhiều người áp u cái tâm sự khó nói như chị. Có thể núi rừng Vier và bến nước Høgsfjord chẳng là cây đa bên cù con đò năm xưa. Khôi kẻ ghi lại tình sử của mình bắt đầu bằng bờ sông, tảng đá Høgsfjord, hay dưới rừng thông Vier. Một ngày nào đó, có thể lắm chứ, có người trở lại cảnh củ này mà khóc người xưa? Có người trở lại đây để tìm hương vị ngây dại của thuở đầu đời khi "những con ve nhỏ hết hồn kêu vang"*

CÁI CHUNG .-

Đêm chưa hẳn là đêm của đất trời Na-uy tháng sáu, nhưng ta phải gọi là đêm đã tàn phai. Đồng lửa duy nhất còn lại là gốc cây cổ thụ cháy đang dở. Những người còn lại quây quần sát hòn quanh đồng lửa. Âm thanh còn lại là những tiếng thì thầm không rõ. Âm thanh của tiếng sóng vỗ, cây gió xì xào. Âm thanh của những người chưa nói tiếng chia tay đầu đó. Tất cả tạo thành một cảm tưởng quuyền luyến. Nửa đi nửa ở. Không có "nhà ga, ấy, sân ga ấy". Không có "những bàn tay vẫy những bàn tay". Không có "những đôi mắt ướt nhìn đôi mắt ướt"*. Những không dấu được nỗi băng khuâng ly biệt. Ngày vui qua mau. Những ngày vui Việt-nam của những tâm hồn Việt-nam sắp hết. Ly hương nói đất khách quê người, suốt năm suốt tháng sống xa lạ với cả chính mình. Ngôn ngữ của mẹ của cha không còn là tiếng nói chung nữa. Phản ứng tự nhiên của một con người bình thường bị hạn chế tới đây. Sống như gia cầm gia diểu trong xã hội loài người văn minh, không ai dám bảo mình đã sống được trọn vẹn cái sắc thái của con người Việt-nam đích thực. Sống như sống trong một ngục tù vô hình vây bủa. Nhiều khi ai cũng cảm thấy cuộc sống phi lý và vô nghĩa làm sao. Thế nhưng ta không phải không có lối thoát. Thế nhưng ta không thất vọng. Quê hương còn đó. Ta bỏ đi trong khoảnh khắc ta lại trở về. Ta không mất quê hương như dân Do-thái. Quê hương chỉ bị thay ngôi đổi chủ. Chủ mới hung hăng tàn phá quê hương, tước đoạt nhân phẩm con người, và mặc cho quê mẹ một thứ chủ nghĩa ngoại lai kỳ quặc xuân động. Ta sẽ về để đánh lại. Về để cuộc sống ngày hôm nay không còn phi lý và vô nghĩa. Về để không phải tự giam hãm trong một ngục tù vô hình, trong một thú tù dơ trong rỗng. Việt-nam, dẫu nghèo đói, dẫu nhọc nhằn vất vả, dẫu tan hoang đổ nát vẫn là quê hương ta. Thân thường áp u?

Hôm nay, hơn 150 người trẻ Việt-nam tụ tập lại với nhau nơi góc bể chân trời bé nhỏ và xa lạ này. Họ đã sống những ngày Việt-nam thực sự. Ngôn ngữ truyền đạt là ngôn ngữ của mẹ của cha, ngôn ngữ của những ngày đầu đời được áp u trong nôi. Ngôn ngữ được vun xới bởi những hạt gạo của quê hương hai mùa mùa nắng. Họ đã sống bằng tâm tình Việt-nam bình dị, thể hiện đầy đủ sắc thái của con người Việt-nam thuần túy. Một xã hội Việt-nam thu nhỏ ngay trên miền đất băng giá xa lạ này. Đó là những nét đẹp nhất và đáng nâng niu nhất để làm hành trang cho những ngày bơ vơ lưu lạc. Chim có tổ, người có gốc. Các bạn đã sống những ngày về nguồn, các bạn biết chăng?

LỜI CUỐI.-

Tuổi trẻ Việt-nam hiện diện hôm nay, nơi đây, là tuổi trẻ sinh ra trong chiến tranh, lớn lên trong cảnh nước mất nhà tan, gạt nước mắt miền cương làm một cuộc đời tưởng chừng như vô vọng. Mệnh người bất hạnh như mệnh nước. Bấy giờ tan tác nơi chân trời góc bể này họ còn biết tìm đến nhau. Tìm đến nhau như một sự cần thiết. Thì ra, ta mới khám phá ra một điều thích thú ngẹn ngào, chúng ta là những kẻ cô đơn nhất. Cô đơn vì thiếu cái tình từ quê hương. Một cái gì đó, một yếu tố bức thiết nào đó, đôi khi như một huyền hoặc mà ta không ý thức được một cách rõ rệt, đã cây lên, đã nằm sẵn trong ký ức mọi người khi "đánh lòng bước chân ra đi".

Tôi hỏi một người bạn trẻ đứng trầm ngâm bên ánh lửa tàn phai :

- Anh có muốn nói một lời gì cho những ngày ở đây?

Thay vì trả lời ngay, anh nhứt một nhánh củi nhỏ ném vào đồng lửa rồi mới thong thả:

- Biết nói gì bây giờ? Ngón ngù đôi khi không đủ nghĩa để diễn tả tâm tình.

Nói xong anh lặng lẽ bỏ đi. Đầu chàng trai trẻ này cúi xuống, tóc bay ngược lại sau vì gió sông đang lên, hai vai hơi so lại, bước chân rời rạc. Có lẽ chàng ta bị cảm gió hay say men ... tình vừa mới chớm?

Khi bóng chàng vừa khuất tới mới hay là chẳng còn ai nữa bên đồng tro tàn. Hóa ra mình tôi. Tôi cũng bị cảm gió rồi sao đây? Tôi tự hỏi mà lòng hoang mang khôn tả vì tôi biết chắc một điều là tôi sắp phải trở về với những ngày tháng cô đơn củi kỹ tử mấy năm nay, trực diện với nó hàng ngày như mọi ngày. Thế ai mà chẳng lo, phải không các bạn trẻ Vier ơi?

Trưởng Vô Kỵ

BÁO-CHÍ NA-UY NÓI VỀ CHÚNG TA

LTS. Theo đề nghị của một số đồng bào con, Vượt-Sóng mở mục này thường xuyên, nhằm trích dịch các bài viết từ báo chí Na-uy, liên quan đến người Việt tị-nạn chúng ta tại Na-uy.

Đề được đổi đầu, xin bà con các nơi, khi đọc được bất cứ một tờ báo Na-uy nào, nói về chúng ta -tốt hoặc xấu- vui lòng gửi về Vượt-Sóng.

Kỹ này VS tạm dịch một bài từ Báo Morgenbladet số 31, ra ngày 30.4.1985. Sau buổi lễ "Tuồng niệm 10 năm Quốc-Hận" do Hội NVTN tổ chức tại Oslo, có rất nhiều báo chí tường thuật và bình luận. Vì thời gian đã khá lâu, nên VS chỉ chọn đăng một bài trong kỹ này.

Tragedien

Vietnam en brist i norsk samvittighet

I DAG for ti år siden falt Saigon. Et nytt lite folk var rent i senk av den totalitære baigen og USA hadde ikke vært istand til å forhindre det. Lettet over at den lange og grusomme krigen var over, så man samtidig at nye skygger viste sine mørke tegn. Hanois krigsmaskin hadde nye oppgaver, hundretusener ble sendt i gulag, tusener likviderte, en million flyktet.

VIETNAMKRIGENS myter lever. Selv om Korea-krigen var enda mer ødeleggende, hadde USA den gang almindelig sympati for sin hjelp. Og da angrepet fra Hanoi begynte, brukte f.eks. Arbeiderbladet i 1966 betegnelsen «agresjonen fra det kommunistiske nord» om krigen. To år senere var ordbruket stikk motsatt.

Denne opinionsendring, også i USA, med det resultat at amerikanerne trakk seg tilbake og Syd-Vietnam fra 1973 av i alt vesentlig førte krigen alene, er kanskje den mest betydningsfulle «lærdom» som skal trekkes av tragedien.

Det er smertelig å konstatere at feilvurderingene fra den gang har ført til så liten selverkjenneelse. Flyktningenes utfordring forbigås. Under krigen hadde sydvietnameserne tross alt håpet. De flyktet ikke. Etterpå forsvant håpet, og de dro. Vi kommer ikke fra en høyre- eller venstre-leir, sier de, men fra en konsentrasjonsleir.

Den svake medfølelsen med sydvietnameserne både under og etter krigen er en alvorlig brist i den norske samvittigheten.

NA-UY THIẾU LƯƠNG TÂM ĐỐI VỚI VIỆT-NAM

Vào ngày này mười năm về trước, Saigon thất thủ. Lại thêm một dân tộc nhũc tiêu bị cơn sóng tàn bạo nhân chìm và Hoa-kỳ không ngăn chặn nổi. Nhẹ nhom khi cuộc chiến tranh dai giăng và tàn khốc kết thúc, đồng thời người ta lại thấy những bóng đến mới xuất hiện. Guồng máy chiến tranh của Hà-nội có nhiệm vụ mới. Hàng trăm ngàn người bị tù khổ sai, hàng chục ngàn người bị thu tiêu, một triệu người di tị nạn.

Những huyền thoại về chiến tranh còn đó. Mặc dù chiến tranh Triều-Tiên tàn phá nhiều hơn, nhưng sự viện trợ của Hoa Kỳ lúc đó được thế giới cảm thông. Và khi cuộc tấn công của Hà-nội mở màn, nhật báo Arbeiderbladet vào năm 1966, gọi cuộc chiến tranh đó là "cuộc xâm lăng của Cộng-sản miền Bắc". Để rồi chỉ hai năm sau đó, lời lẽ của nhật báo ấy trở nên trái ngược lại. Sự thay đổi dư luận này, ngay cả ở Hoa-kỳ, đã đưa đến hậu quả là Mỹ rút khỏi VN và Miền Nam VN, từ năm 1973 trở đi phải thực sử chiến đấu lẻ loi; là bài học có lẽ đầy ý nghĩa nhất cần phải được rút tỉa từ tấn thảm kịch đó.

Đau lòng mà nói, việc nhân định sai lầm ấy đã đem lại sự thiếu cần thông để người ta làm ngơ trước những thử thách của người tị nạn. Mặc dù sống trong cuộc chiến, những người miền Nam Việt-nam có niềm hy vọng. Họ không di tản. Niềm hy vọng, sau đó, bị tiêu tan, nên họ đành phải ra đi. Họ nói rằng không phải là họ ra đi từ đang cánh hủi hoặc cánh ta, mà họ ra đi từ những trại tập trung. (Lời nói mở đầu cho cuộc họp báo của Hội NVTN tổ chức tại Oslo ngày 29.4.85 -Ghi chú của TS).

Kém cảm thông với người miền Nam Việt-nam trong thời chiến cũng như thời hậu chiến, quả là một sự thiếu lương-tâm trầm trọng của người Na-uy chúng ta.

Từ Còm tạm dịch

World

An Interview with Pham Van Dong

"The door is open. Why don't you come in?"

Vietnamese Premier Pham Van Dong, 80, met with the Time Newstour in Hanoi's French colonial-style *Chú Tich Phú* presidential palace. Dressed formally in a black, high-collared suit that accentuated his bronze features and high-combed silver hair, Pham took questions for more than an hour in a large, red-carpeted receiving hall, under a huge bust of his mentor, Ho Chi Minh. Throughout the session, Pham lived up to his reputation for haughty intractability, flashing anger at some questions, receiving others with a scornful laugh. He also showed an intransigent commitment to maintaining his country's doctrinaire Marxist course.

Yet 10½ years after its Communist revolution, Viet Nam finds itself in desperate need of Western trade and economic aid. Perhaps for that reason, the Hanoi government has begun a series of conciliatory moves. Among them are increasingly specific hints that a negotiated end may be possible to Viet Nam's military occupation of Kampuchea, formerly Cambodia. Additionally, a top official says that this month Hanoi will begin to disinter the remains of U.S. servicemen listed as missing in action since the Viet Nam War. Despite such concessions, however, Pham's country faces an array of diplomatic problems, including China's continuing hostility and U.S. unease over the Soviet naval presence at Cam Ranh Bay. Excerpts from the interview:

Q. If Viet Nam leaves Kampuchea and the MIA problem is resolved, could relations with the U.S. be restored?

A. From the bottom of our hearts we stress our desire to have good relations with the U.S. I have to tell you that the potential appeared as early as 1945. That was a lost, golden chance. Then, later, there were chances to establish relations between the two countries, but again they were chances that you missed. For our part, we are willing. On your part, it is up to you. We think that good relations with the U.S. are not only in our own interests but in the interests of the U.S. as well.

Q. Would one of the advantages of closer U.S. ties be a reduced dependence on the Soviet Union?

A. Why should you be concerned about that? This is our own affair, and you have been told that this does not constitute an obstacle. You may think that I am joking. No, I am serious.

Q. If you were a U.S. President, what



would you tell your people to help heal the wounds between our two countries?

A. Viet Nam has left tragic wounds on the U.S. But the U.S. half destroyed Viet Nam. The Americans came to this land when they were not invited. The Americans did here something that cannot be tolerated by people of conscience. That is why I would say that the Americans are morally and materially responsible for Viet Nam. People of conscience are always responsible.

But it is we who moved first to heal the wounds, and the U.S. should do something to that end too. Trade, investment and education are all areas we are interested in. There may be others as well. We consider national economic development our prime task today. We are prepared to develop economic relations with all the countries of the world. The door is open. Why don't you come in?

Q. But if you were an American leader, how would you feel about the Soviet presence in Cam Ranh Bay?

A. If I were in the White House, I would take this as something normal.

Q. Your system is based on the Soviet Union's, yet most of the countries around you are not socialist, and they have advanced economically much faster than Viet Nam. Are you not willing to reconsider your socialist model?

A. We have chosen the path, the best path

to advance. I would like to bet you that by the year 2000, you will see it. It will be even more visible by the year 2200. For us, meeting the needs of the people is the most important task. We have but to mobilize the people, energy and brains to carry this out.

I'd like to share a story with you. A girl of ten approached me recently and handed me a bunch of flowers. I asked her, "What do you want to do when you are an adult?" She said, "I want to be a cosmonaut." That is how our children are. The Vietnamese children have great prospects before them. They will certainly do better than what we have done. And when they are adults, they will have better relations with American children than we have had. [Laughs heartily.]

Q. Under what circumstances will your presence in Kampuchea be ended?

A. We have stated our political position very explicitly. In the near future, the Kampuchean issue will be resolved. A political solution will take place. If you wait, this will come one day. It may come earlier than expected.

Q. Must a settlement in Kampuchea be preceded by a dissolution of the Khmer Rouge [the Communist element of anti-Vietnamese resistance]?

A. We have never said so, but in reality it will happen that way because the Kampuchean people themselves will sweep away the remnants of [former Khmer Rouge Leader] Pol Pot. Then the Kampuchean people will no longer need us, and we will no longer need to stay in Kampuchea.

Q. Is Viet Nam conducting secret talks with the People's Republic of China aimed at improving relations?

A. We would like to resume talks with China because normalization of relations is beneficial to both countries. But I have to tell you that as of this day, China has not shown any goodwill.

Q. What do you consider to be the single greatest danger that your country faces?

A. I don't think there is any hazard or danger that makes us overanxious. We are prepared to deal with any possibility or eventuality. Our history has proved this.

PHỎNG VẤN PHẠM VĂN ĐÔNG

"CỬA ĐÃ MỞ" SAO CÁC ÔNG KHÔNG VÀO ?

Thủ tướng Việt-nam Phạm văn Đông, 80 tuổi, đã được mục Newstour của báo Time phỏng vấn tại Phủ Chủ-tịch Hà-nội, với lối kiến trúc thời Pháp thuộc. Mặc một bộ lễ-phục đen, cổ cao, lăm nôi lật về mặt mũi đồng và mái tóc bạc trắng, chải cao. Họ Phạm được phỏng vấn trên một tiếng đồng hồ trong một khách sạn rộng, trải thảm đỏ, có đặt một bức tượng bán thân khổng lồ của lãnh tụ Hồ chí Minh. Suốt thời gian phỏng vấn, họ Phạm đã giữ đúng phong cách cô hời lã kiêu căng, ngoan cố, rức lửa căm phẫn đối với vài câu hỏi. Một vài câu hỏi khác, họ Phạm tiếp nhận với cái cười ngao mạn. Họ Phạm cũng chứng tỏ một sự ồng ngành giám mình vào sự duy-tri đất nước theo chủ nghĩa giáo điều Mát-xít.

Mười năm rưỡi, sau cuộc cách mạng Cộng-sản, Việt-nam cần một cách tuyệt vọng, được giao dịch với phương Tây và được viên trở kinh tế. Có thể vì lý do đó, chính quyền Hà-nội đã bắt đầu một loạt các cuộc vận động hòa giải. Một trong các cuộc vận động này là gia tăng các nỗ lực đặc biệt bằng thường thuyết nhằm kết thúc sự chiếm đóng của quân đội Việt-nam tại Kampuchia, tên cũ là Cambodia. Thêm vào đó, một viên chức cao cấp Hà-nội đã nói rằng trong tháng này Hà-nội sẽ bắt đầu khai quật di thể của các viên chức Mỹ được liệt kê là mất tích trong khi thi hành công vụ trong chiến tranh Việt-nam. Mặc dù những nhượng bộ như vậy, quốc gia của họ Phạm đang phai đường đầu với một loạt các khó khăn ngoại giao, gồm cả việc tiếp tục thù nghịch với Trung-hoa và sự khó chịu của Mỹ về sự hiện diện của hải quân Liên-xô tại Vịnh Cam-Ranh. Sau đây là trích một phần cuộc phỏng vấn.

Hỏi.- Nếu Việt-nam rút ra khỏi Kampuchia và các vấn đề người Mỹ mất tích được giải quyết, sự bang giao với Hoa-kỳ có thể được tái lập?

Đáp.- Từ đáy lòng chúng tôi, Chúng tôi ao ước có được sự bang giao tốt đẹp với Hoa-kỳ. Tôi phải nói với các ông rằng việc đó đã có thể thực hiện được hồi năm 1945. Dịp may bằng vàng đó đã mất đi. Rồi sau đó cũng có nhiều dịp may khác để lập sự liên hệ giữa hai nước, nhưng các ông cũng lại đánh mất đi. Phần chúng tôi, chúng tôi mong muốn. Phần các ông, tùy thuộc các ông. Chúng tôi nghĩ rằng sự bang giao tốt đẹp với Hoa-kỳ không những chỉ có lợi cho riêng chúng tôi mà còn có lợi cho cả Hoa-kỳ nữa.

Hỏi.- Có thể có một mối lợi do sự liên hệ với Hoa-kỳ sẽ làm giảm sự lệ thuộc vào Liên-xô ?

Đáp.- Sao các ông quan tâm điều đó làm gì ? Đó là việc riêng của chúng tôi, và các ông đã được biết rằng điều đó không hề tạo nên một trở ngại nào. Các ông nghĩ rằng tôi có thể nói đùa. Không, tôi nói rất đúng đắn.

Hỏi.- Nếu ông là tổng thống Hoa-kỳ, ông sẽ nói sao với nhân dân của ông để giúp cho sự hàn gắn lại vết thương giữa hai nước chúng ta ?

Đáp.- Việt-nam vẫn còn là vết thương bị thắm cho Hoa-kỳ. Nhưng Hoa-

kỳ đã tàn phá nửa phần Việt-nam. Người Mỹ đã tới đây khi họ không được mời. Người Mỹ đã làm ở đây những điều bất khả thủ đối với những người có lương tâm. Vì vậy tôi muốn nói rằng người Mỹ có trách nhiệm luân-lý và vật chất đối với Việt-nam. Những người có lương tâm luôn luôn có trách nhiệm.

Nhưng chính chúng tôi đã khởi xướng việc hàn gắn vết thương, Hoa-kỳ đáng lẽ phải làm một điều gì để kết thúc. Giao thương, đầu tư, giáo dục là những lãnh vực mà chúng tôi chú trọng tới. Có thể có nhiều điều khác? Chúng tôi lưu tâm đến sự phát triển kinh tế quốc gia, đó là việc ưu tiên của chúng tôi hiện nay. Chúng tôi chuẩn bị để phát triển, nhưng mỗi bang giao kinh tế với các quốc gia trên thế giới. Cánh cửa đã mở. Tại sao các ông không vào?

Hỏi.- Nhưng nếu ông là lãnh tụ Mỹ, ông sẽ cảm thấy thế nào về sự hiện diện của Liên-xô ở Vịnh Cam-Ranh?

Đáp.- Nếu tôi ngồi ở Tòa Bạch-ôc, tôi sẽ coi đó là một chuyện thông thường.

Hỏi.- Hệ thống của các ông đặt nên tảng vào hệ thống của Liên-xô. Trong khi đó phần lớn các nước quanh ông không phải là xã-hội chủ-nghĩa mà họ lại có nền kinh tế tiến bộ hơn Việt-nam. Ông không có ý định xét lại mô thức xã hội của ông sao?

Đáp.- Chúng tôi đã chọn lựa một quý đạo, quý đạo tốt nhất để tiến bộ. Tôi muốn cá với các ông về điều đó vào năm 2000, rồi các ông sẽ thấy. Điều đó sẽ còn thấy rõ hơn vào năm 2.200. Đối với chúng tôi, đáp ứng được nhu cầu của dân tộc là công việc quan trọng nhất. Nhưng chúng tôi phải điều động nhân dân, năng lực và trí não để thực hành điều đó.

Tôi muốn kể với các ông câu chuyện này. Một em bé 10 tuổi vừa mới đến gần tôi để trao tặng một bó hoa. Tôi hỏi cô bé: "Cháu thích làm gì khi cháu lớn lên?". Em bé đáp: "Cháu muốn trở thành một phi hành gia". Các trẻ em của chúng tôi là như thế đấy. Trẻ em Việt-nam có những dự phóng vĩ đại, chắc chắn chúng sẽ làm tốt hơn chúng tôi đã làm. Và khi chúng trưởng thành, chúng sẽ có những mối liên hệ tốt đẹp với trẻ em Mỹ hơn là chúng ta đã có với nhau (cười thật to)

Hỏi.- Trong những trường hợp nào, sự hiện diện của các ông ở Kampuchia sẽ chấm dứt?

Đáp.- Chúng tôi đã tuyên bố lập trường của chúng tôi rất là minh bạch. Trong tương lai gần đây, vấn đề Kampuchia sẽ được giải quyết. Một giải pháp chính trị sẽ được thay vào. Nếu các ông chờ đợi, điều đó sẽ đến một ngày nào đó. Ngày đó có thể đến sớm hơn sự chờ đợi.

Hỏi.- Có phải giải pháp ở Kampuchia phải tiên quyết có sự giải tán lực lượng Khô-me đỏ (một thành phần Cộng-sản chống lại Việt-nam)?

Đáp.- Chúng tôi không bao giờ nói như thế, nhưng thực tế có thể xảy ra như vậy vì chính dân tộc Kampuchia muốn quét sạch tàn dư Pôn-Pôt (lãnh tụ Khô-me đỏ). Chúng tôi nhân dân Kampuchia sẽ không còn cần đến chúng tôi nữa và chúng tôi cũng không cần phải hiện diện ở đây nữa.

Hỏi.- Có phải Việt-nam đang tiến hành bí mật những cuộc hội đàm với Trung-quốc để cải thiện mối bang giao?

Đáp.- Chúng tôi muốn bắt đầu lại những cuộc hội đàm với Trung-quốc, bởi vì sự bình thường hóa bang giao có lợi cho cả hai quốc gia. Nhưng tôi phải nói với các ông rằng đến nay Trung quốc không tỏ ra một chút

thiên chí nào.

Hỏi.- Ông cho rằng hiểm họa nào là lớn nhất mà quý quốc đang đối phó ?

Đáp.- Tôi nghĩ không có một hất, trặc hay nguy hiểm nào làm chúng tôi phải bối rối, cả. Chúng tôi sẵn sàng đương đầu với hất cú cảnh ngộ nào. Lịch sử của chúng tôi chứng minh điều đó.

Người dịch : K.H



Nhân tin CSVN vừa phá giá và đòi đồng bạc lần nữa vào tháng 9.85

ĐOÁN TƯỢNG SÔ MIỄN PHÍ CHO

Phạm Văn Đông

ĐẠO BỒI

Chiêm tinh gia kiêm tướng số học

Phạm-văn-Đông sinh năm Bính-Ngo 1906, sang năm là đúng 80 tuổi, được gọi là thượng thọ. Suốt 30 năm làm tối tể tướng một nước được gọi là tốt quí. Mỗi bán vịnh Cam-Ranh cho Nga-xô được 45 tỉ đô la, được gọi là cực phú.

Nhưng bên dưới những cái vỏ đó, cuộc đời của Đông bị đè nặng dưới ngôi sao cực đen tối : THẤT TÌNH, DIỄN LOẠN và TÁN CΙΑ BẠI SẢN. Mà bởi vì Đông là cấp lãnh đạo của Đảng cộng-sản Việt-Nam, thì số Đông có ảnh hưởng lớn tới số phận cả Đảng. Có thể nói số Đông ra sao, số Đảng như thế.

Vẽ tướng mạo bản đạo dựa vào mặt mũi, phong thái của Đông trên màn ảnh TV-1 trong một chương trình về Việt-Nam.

Vẽ khẩu khí bản đạo dựa vào bài phỏng vấn của báo Time trong số ra ngày 11-11-85 (có vi đã dịch trong số báo này).

Với tính cách là con người, bản đạo kính trọng cụ già Phạm-văn-Đông. Nhưng với tính cách là người Việt-Nam bản đạo phải nói thật những gì Đảng cộng-sản, qua Đông, đã làm.

ĐÔNG BỆNH VỚI NÉRON ?

Trong chương trình TV kể trên chắc bà con còn nhớ khi Đông kể về việc bắt được phi-công Mỹ Abert Alvareg. Tự nhiên Đông cười lên khênh khêch nghe rất ghê rợn. Phóng viên báo Time cũng nhận thấy cái cười quái gở đó và chỉ ghi là "cười ngạo mạn". Nhưng không phải chỉ là ngạo mạn.

- Không vui, không buồn mà tự nhiên cười khênh khêch, đó là người sắp ra diên. Các đông-chí cán bộ miễn Bắc gọi là "ra đại, ra rồ".

- Nói tới kẻ thù hoặc nhìn thấy kẻ thù mà không tỏ sự nổi giận, lại cười khăng khắc, đó là kẻ sẵn sàng giết người.

- Tự làm hề, tự kể chuyện tếu rồ tự tán thưởng, cười hô hô một mình, sau đó ngừng bất liên, đó là bạo chúa độc tài.

Trong lịch sử có người có một trong ba cái cười trên. Nhưng ít người có cả ba. Trong số đó có Néron và Phạm-văn-Đông. Néron bạo chúa có cái cười và bộ mặt phì nộn căng máu như hệt Phạm-văn-Đông. Néron mắc bệnh điên, bệnh cuồng sát và tự ngấm thõ rồi tự tán thưởng. Phạm-văn-Đông đang có hết những triệu chứng và hành động như Néron. Có điều Đông không tự làm thõ được, nên ngấm thõ Lamartine và thõ Hồ-chí-Minh. Thõ Hồ-chí-Minh hay tuyệt, không thua gì thõ Néron.

- "TỪ ĐÂY LÒNG : EM CHỈ YÊU ANH MỸ "

Sau 30 năm chống Mỹ để rồi 10 năm mòn mỏi chờ Mỹ trở lại Việt-Nam, Đông trở nên bồn chồn nóng nảy. Vì vậy khi gặp ký giả Mỹ hỏi về việc bang giao với Mỹ, Đông vội vàng chớp lấy dịp may như một cô gái già ế chồng lâu năm, bèn bạch ngay ... ra : " Đa, từ đây lòng, chúng tôi vẫn khao khát được bang giao thân thiện với Mỹ quốc. Tôi phải nói cho ông biết rằng cơ hội lẽ ra đến từ năm 1945. Chúng tôi đã mất nó. Thật là một cơ hội bằng vàng đấy ".

Vậy cơ hội năm 1945 là cơ hội nào ?

Để chuẩn bị cho đại-hội Đảng cộng-sản tại Tân-Trào ngày 4.6.1945, Hồ-chí-Minh đã suy nghĩ rất lung về vấn đề lớn nhất trong đầu : " Theo ai đây ? Phải quyết định để đưa ra đại-hội và dứt khoát một lần ". Minh đã không phải là người ngu, lại từng chu du nhiều nước, có dịp quan sát từ Nga, Tàu, Pháp, Mỹ. Ông thừa hiểu rằng vào thời đó chỉ có Mỹ - chứ không phải Nga - có khả năng giúp một nước cứu thoát địa Việt-Nam lạc hậu trở thành một quốc gia Việt-Nam độc-lập cả về kinh tế lẫn chính trị. Mô thức Mỹ đã trở thành lý tưởng cho Hồ đến nỗi ông "cóp pi", nguyên văn lời mở đầu trong bản tuyên ngôn độc lập của Mỹ vào lời mở đầu cho bản tuyên ngôn độc lập Việt-Nam.

Ông vội vã bay sang Tàu, yết kiến tướng WEDEMEYER, tư-lệnh đông-minh tại Nam Trung-Hoa. Minh làm quà cho Wedemeyer vài tin tức về âm mưu của Nhật đánh phi trường Vân-Nam, sau đó xin viện trợ kinh tế và nhất là trang bị quân đội phôi thai của cộng-sản. Không có kết quả, Minh đi ve vãn Thiếu-tá GORDON, trước đây làm chủ hãng xăng Texaco ở Hai-Phòng, gốc Canada, sau làm tình báo cho hải-quân Mỹ. Cũng không xong. Tháng 2.1945, Minh xin gặp HELLIWELL, trưởng cơ quan "chiến lược vụ" Mỹ (Office of strategic services, viết tắt OSS). Helliwell rêu rao rằng đã cho Việt-minh nhiều súng đạn. Nhưng Minh than thở sau này với Jean Lacouture và Bernard Fall rằng chỉ nhận được vài khẩu súng lục. Minh giận căm gan tím ruột Mỹ từ đó.

Thưa Quý vị bà con, nhất là những bà con đã từng trải qua con đường tình, có phải thất tình để đi tới thù hận không ? Vâng, đó là trường hợp của Minh, Đông, Duẩn. Họ thù Mỹ chỉ vì bị Mỹ hất húi. Thế là ngày đại-hội Tân-Trào là ngày Minh dứt khoát ngả mình trọn vào vòng tay KGB.

- TÁI HỒI BẰNG : KIM-TRONG-ĐI VỚI THỤY-NGA :

Năm 1954 sau chiến tranh Đông-Dòng, Minh lại nổi dậy hy vọng nối lại duyên xưa với Mỹ. Minh nghĩ rằng càng đi sâu vào con đường tình với thắng Mã-giám-Sinh Liên-Xô thì càng thân bại danh liệt, mà chỉ có Mỹ mới bẻ gãy còng sắt KGB, giải thoát Minh được. Nhưng tiếc thay anh chàng Mỹ kỳ quái đã vội vã kết duyên với Ngô-Dinh-Diệm.

Chính Phạm-văn-Đông nhắc lại mối hận này một cách chua cay sau vụ 1945 : "Sau này còn nhiều dịp quan hệ nữa cũng hỏng mất "

Chúng ta để tha thứ cho những người điên loạn vì hận tình. Họ trở thành những con trâu điên say máu, hung hăng xông vào đánh phá miền Nam. Họ Hồ không thể không xông con mắt ghen tuông khi nhìn Mỹ bắt tay Ông Ngô-Dinh-Diệm, khi nhìn đồ la đồ ô-át vào miền Nam vốn đã trù phú, máy cày chạy sáng rực suốt đêm giữa Đồng-thấp-Mười, đường điện Đa-Nhim giăng nhào nhệ giữa rừng miền Nam.

(Bản đạo có tội lớn nếu đem so sánh cuộc đời cao quý của Kiều với cuộc đời Hồ-chí-Minh, mà chỉ có ý so sánh cái hoàn cảnh tương tự : tình bắc duyên nam. Hồ muốn kết duyên với Mỹ mà Mỹ lại đi với miền Nam. Nếu ta coi bắc nam như là hai chị em).

Không ăn được thì đập đổ. Đó là động lực chính của cái gọi là cuộc "giải phóng miền nam".

Pascal nói rằng "nếu cái mũi Cléopâtre nó ngắn đi một chút thì lịch sử Ai-Cập - Rô-Ma đã thay đổi khác ". Ta cũng có thể nói tương tự

" Nếu đồng đô la Mỹ nó bớt xanh đi một chút thì đã không có thân tượng Hồ-chí-Minh ".

Thân tượng đó, ngày nay còn để lại một thể hệ lãnh đạo lúc nào cũng ám ảnh vì môi tình tuyệt vọng với Mỹ. Từ Duẩn tới Đông, Thạch mỗi lần mở miệng với báo chí ngoại quốc là nói : "của đã mở, sao các ông không vào ?"

Chắc có ngày người ta sẽ cho sơn lại ở tất cả các công sở và chợ búa câu đó, đề lên trên câu "không có gì quý hơn độc lập tự do".

Lần này Đông đã quá "lâm" tình nên bất cần sợ sệt Nga nữa. Nhà báo ồm ồm hỏi : "Thế còn cái anh chàng Nga tình cũ của cô thì sao?" "Cô" gái già đáp tỉnh bơ : "Mắc mớ gì tới ông. Việc đời tử của em mà, em cho thẳng chả de mấy hồi. Ông tưởng em nói đùa hả. Em nói thiệt mà" (dịch tếu, nhưng thật trung thực. Muốn "bớt" trung thực xin xem bản dịch đúng đắn cũng trong Vườn-Sóng này).

- HẬU VẬN CỤC XẤU :

"Bang hữu đạo, tiểu đức dịch đại đức,

Bang vô đạo, tiểu dịch đức, nhược dịch cường "

(Tạm dịch : Trong nước có đạo, kẻ có đức nhỏ hầu người đức lớn.

Trong nước vô đạo, kẻ nhỏ hầu kẻ lớn, yếu hầu mạnh).

Lời Không-Tử nói trên giải thích tại sao loài người như bọn cộng-sản lại nhảy lên những chức vụ tối cao trong nước.

Theo dịch lý, nước ta đang trải qua hồi suy, mà "đạo suy, qui' lộng". Nhưng mặc khác hệ' qui' lộng là thể gian đi vào bế tắc để đi vào cái thể biến thông,

Nhiều triệu chứng một hậu vận cực xấu cho đảng cộng-sản Việt-Nam, ta thấy hiện ra ngay nơi Phạm-văn-Đông .

- Đông và Đảng bán vịnh Cam-ranh và các đặc quyền khai thác cho Nga lấy 9 tỉ Mỹ kim mỗi năm, trong 5 năm (theo Aftenposten). Đông coi đó là một "điều tử nhiên". Bán nhà bán nước mà coi là tự nhiên thì cộng-sản sắp tàn rồi.

- Đông hết hy vọng vào câu hứa hão của Hồ-chí-Minh "Thắng trận rồi ta sẽ xây dựng lại đẹp bằng mười lần xưa". Đông "gia hạn" cho ngày tuổi đẹp đó vào năm 2200 ! Tuyệt vọng về hiện tại, mất niềm tưởng lai vào tương lai gần, để đầu tư vào tương lai quá xa (kể cả Mỹ, Nga chưa dám nghĩ tới tương lai xa như vậy), đó là xâm phạm nghề nghiệp. Chính trị xâm phạm vào bói toán, đảng cộng-sản sẽ sụp đổ.

- Đại đa số trẻ em Việt-Nam đang trong tình trạng thiếu dinh dưỡng (Anne-Marie Levy, Fortell mẹg om Vietnam). Vậy mà trẻ em không nghĩ tới cơm, khoai, lại nghĩ tới "phi hành vũ trụ". Đông hành diện về điều đó. Đó là hình ảnh trung thực nhất về "chủ nghĩa ảo tưởng" của cộng-sản. Nó đã thành con bệnh trầm kha tại Việt-Nam : Người lãnh đạo nuôi dân bằng lời hứa, dân sống bằng ảo ảnh.

Những người đi trên sa mạc, trước khi chết đều có loại ảo ảnh đó

Về đâu

Chuyến xe điện giữa trưa
trong buổi chiều mệt mỏi
ta đi và ngày đi
không dừng lòng muốn khóc

Chiều về đâu về đâu
Con đường dài mệt mung
Con đường xa thăm thẳm
ta lạc loài trong đêm

Quê người thân lũ khách
quê ta thành ngục tù
mười năm còn mong đợi
ta về đâu về đâu

Nơi đâu chiều tôi tắm
màu loang màu cỏ đỏ
từng góc phố âm thầm
đám ăn mây ngồi khóc

Nơi đâu không sử sống
trẻ thơ không tiếng cười
người nhìn người sợ hãi
bầy thú dữ tranh mỗi

Nơi đâu chiều nắng văng
lá me rơi dịu dàng
áo lụa bay đầy phố
gió gieo tình mệnh mang

Nơi đây chiều tuyết rơi
hàng thông đứng lấm li
người qua đường lặng lẽ
gió gieo sầu mệnh mang

Nơi đây người lạnh lùng
nơi đây trời lạnh căm
chiều về không mái ấm
nước mắt đầy trên tay



NGƯỜI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TRẺ NHẤT THẾ GIỚI

Người tốt nghiệp đại học trẻ tuổi nhất thế giới này là một nhà toán học lỗi lạc.

Đề tài được chọn là: "Phân tích và so sánh định luật của khối năng lượng và động lực bảo toàn trong học thuyết Newton và học thuyết cổ học tương đối". Cô **Ruth Lawrence** đã viết rất nhanh những câu trả lời cho đề thi khó khăn này trong kỳ thi kéo dài bốn tuần lễ tại Đại học Oxford, vào tháng 7/85.



Lawrence đã làm bài xong trước nhất trong số 192 sinh viên dự thi. Bài của cô được chấm với số điểm cao nhất. Những điều đáng quan tâm hơn hết là cô ta chỉ mới tròn 13 tuổi. Cô là người trẻ tuổi nhất từ trước tới nay tốt nghiệp đại-học với điểm danh dự về toán học.

Tài năng lỗi lạc của Lawrence đã được ông Harry và bà Sylvia, bố mẹ của cô, nuôi dưỡng. Sau một thời gian làm cô vẫn về máy tính điện tử, Ông Harry đã nghỉ việc năm 1977 để tập trung vào việc phát triển thiên tài của cô con gái và đứa em gái của cô, Rebecca. Ông chưa cho đứa con nào đi học ở trường cả. Tất cả chương trình tiểu-học và trung học đều do vợ chồng ông dạy chúng, từ những cái bàn học được kê ở nhà bếp, tại Huddersfield, Yorkshire. Nhờ sự chăm sóc dạy dỗ âm cúng này dần dần Ruth Lawrence học xong trung học qua kỳ thi sát hạch khá năng vào năm 9 tuổi. Hai năm sau, cô chiếm được học bổng tại St. Hugh's College (một phân khoa của đại học Oxford), sau khi cô đã về nhất trong số 530 thí sinh thi tuyển vào đại-học này.

Ruth đã làm cho phân khoa tại St. Hugh's ngạc nhiên về trình độ thông minh và sự dễ dàng khắc phục các đề tài, của cô. Trong một tu viện nọ, trong khi các sinh viên khác đang điên đầu với một định lý phức tạp mà một hội viên hàn lâm viện đã ghi lên bảng, Lawrence đã chỉ ra một sai lầm mà người đọc phạm phải. Cô ta chỉ mất có 2 năm để hoàn tất chương trình 3 năm của đại-học Oxford. Bài thi của cô thật khó mà dùng lại để tìm ra một lỗi lầm nào. -"Tôi vừa nghĩ vừa viết", cô ta giải thích. Toán học đã làm cô say mê, như mỗi gọi cô khám phá những gì mới lạ và bí ẩn. Cô nói như thế.

Sau một năm học thêm tại Oxford, Lawrence sẽ nhận bằng tiến sĩ. Cô cũng đã bắt đầu chuẩn bị để lấy bằng Ph.D. Công trình hoàn tất khi cô tròn 16 tuổi. Người tài giỏi như vậy chắc chắn sẽ được trường đại học Oxford mời làm giáo sư. Nếu như vậy, cô sẽ trở thành vị giáo sư trẻ nhất chưa bao giờ có trong lịch sử Anh quốc, qua mắt Colin MacLaurin, năm 1917 đã tham gia vào ban giáo sư đại học Marischal College tại Aberdeen vào năm 19 tuổi.

Ngoài việc đó ra, Lawrence còn nhắm vào mục tiêu, một thử thách mà Mary Lum, vị giáo sư bảo trợ của cô, đã đặt ra không lâu sau khi cô bé Lawrence bước chân vào St. Hugh's: "Cô không phải là thân đồng cho đến chừng nào cô gạt bỏ được nhãn hiệu cá nhân trên các luận đề của cô".

Viết theo Báo TIME số ngày 05.08.85

V.U

**NẾU KHÔNG CÔ GÌ TRỞ NGẠI VÀ ĐƯỢC BÀ CON HỖ-TRỢ
VƯỢT-SÔNG TỐI SẼ LÀ VƯỢT SÔNG XUÂN .**

**XIN HÃY VIẾT CHO MÙA XUÂN QUÊ HƯƠNG
XIN HÃY GỞI BÀI CHO VƯỢT SÔNG XUÂN**

**ĐỂ ÍT RA CHÚNG TA CÒN CÔ ĐƯỢC CHÚT ÍT HƯƠNG-VỊ
XUÂN TRONG CUỘC SỐNG THA HƯƠNG**



HEPATITT B *

Bệnh viêm gan B

LTS.- Vào khoảng cuối tháng 6/85, cơ-quan y tế Sandefjord, qua thử máu, phát hiện khoảng 10% người Việt tị-nạn tại đây mắc bệnh Hepatitt B (Viêm gan B). Do giấy thông báo (được dịch sang Việt-ngữ) giải thích về sự nguy hiểm và tính truyền nhiễm của bệnh này, đã tạo nên một "biên cố" nhỏ đối với bà con tại Sandefjord. Thời gian này, không khí người Việt tị-nạn, không những ở Sandefjord mà ở mọi nơi, đặc biệt Vũng Đông, đã trải qua một thời kỳ căng thẳng.

Hội Người Việt Tị-nạn, ngay sau khi được biết, đã liên lạc trực tiếp với Hội-đồng Bác sĩ và cơ quan Xã-hội Sandefjord, và gửi văn thư đến văn phòng thủ-ký tị-nạn, yêu cầu có biện pháp nhằm chặn đứng sự kiện trên có thể gây khủng hoảng tâm lý đối với người Việt-nam và tạo sự cách biệt giữa người Na-uy với người Việt-nam. Ngoài ra Hội NVTN đã yêu cầu Bác sĩ Lê Văn Vinh (Tổng thủ ký Hội) đến Sandefjord để trực tiếp giải thích cho bà con tại đây.

Sau đó, Hội NVTN đã nhận được văn thư phúc đáp của Cơ-quan y-tế và Xã-hội Sandefjord xác nhận rằng họ lấy làm tiếc về sự việc kể trên và ghi nhận nguyên nhân có lẽ do người Việt tị nạn tại địa phương đã lo âu quá mức, và sự việc đã "đi quá xa" ngoài sự tiên liệu của họ. Cơ quan y tế tại đây cũng đã tổ chức chính nghĩa cho bà con tại Sandefjord và một vài bài báo đã đăng nhằm trấn an dư luận, không những đối với người Việt, mà cả cho người Na-uy.

Theo yêu cầu của nhiều bà con, nhằm muốn hiểu rõ thêm về Bệnh Hepatitt B này, chúng tôi xin được đăng bài viết sau đây của Bác-sĩ Lê Văn Vinh.

Trong những tháng giữa năm 85, đông đảo tị-nạn Việt-Nam rất giao động và lo âu về bệnh viêm gan B (Hepatitt B). Nhất là sau cuộc thử nghiệm máu cho toàn thể người Việt tị-nạn tại Sandefjord, cơ quan y-tế địa phương đã phát hiện khoảng 10% người Việt ở độ đã mắc bệnh này. Tiếp theo đó ở Fredrikstad, các nha-sĩ từ chối chữa răng cho người tị-nạn vì sợ lây bệnh viêm gan B. Để làm sáng tỏ vấn đề và an tâm cộng đồng người Việt tại Na-Uy, chúng tôi cố gắng sưu tập một số tài liệu, trình bày sau đây một cách đơn giản và dễ hiểu.

1.- Đại cương về bệnh viêm gan B.-

Bệnh viêm gan B là một bệnh siêu vi trùng tấn công các tế bào gan và gây ra bởi loại siêu vi trùng viêm gan B (Hepatitt B-virus, viết tắt là HBV): Trên thế giới, bệnh này đã tạo ra một khó khăn lớn lao cho cơ quan y-tế. Hàng trăm triệu người hàng năm nhiễm phải loại siêu vi trùng viêm gan B(HBV) và người ta ước tính có khoảng 200 triệu người mang siêu vi trùng kinh niên. Số người này phân tán ra tùy theo điều kiện địa lý.

Ở Na-Uy, những khó khăn này có tính cách khiêm nhường so với các nước ở miền nam và các nước Á châu.

Thông thường bệnh viêm gan B kéo dài khoảng 3-4 tuần lễ, đôi khi

lên đến 3 tháng. Theo nguyên tắc bệnh mang đặc tính không độc (godartet), nhưng một vài trường hợp ngoại lệ có thể biến chứng đưa đến viêm gan kinh niên. Sự nguy hiểm đến tính mạng (letaliteten) do bệnh gây ra rất là thấp. Thời gian nhiễm bệnh trung bình từ một tháng rưỡi đến ba tháng.

2.- Các trường hợp xảy ra ở Na-Uy :

Hàng năm Nha Y-Tê ghi nhận khoảng 300 đến 400 trường hợp viêm gan B ở Na-Uy. 42% các trường hợp bệnh trong năm 83 ghi nhận ở Oslo và Akerhus, sau đó là các vùng Buskerud, Vestfold, Vest Agder và Sør-Trondelag. Người ta ghi nhận là các thành phố càng lớn thì những khó khăn của bệnh viêm gan càng to.

3.- Các nguồn truyền bệnh :

Con người là cơ quan chủ yếu cho siêu vi trùng viêm gan B (HBV). Siêu vi trùng này được tìm thấy ở trong máu, nhưng cũng có thể xảy ra ở các sinh chất như phân, nước tiểu, đờm và các chất bài tiết của cơ thể. Siêu vi trùng thường có mặt ở trong máu một đôi tuần trước và khoảng từ 3 đến 4 tháng sau khi các triệu chứng bệnh xảy ra. Ở một vài người, chúng ta có thể tìm thấy tình trạng mang sự truyền bệnh kinh niên và ở một số người khác họ mang siêu vi trùng viêm gan B mà họ không biết là họ đã mắc bệnh.

Đối với những người hiến máu ở Na-Uy, người ta bắt buộc phải thử máu, từ đó người ta tính ra khoảng 2% dân chúng có mang sinh kháng thể viêm gan B (HBsAg). Trong số các người này có khoảng một phần tư mang sinh kháng thể viêm gan B loại HBeAg. Loại này được xem như là nguy hiểm cho sự truyền bệnh. Ngoài ra có khoảng 4% dân chúng có kháng thể viêm gan B. Đó là dấu hiệu cho thấy họ đã có thời kỳ mắc bệnh.

Sự nguy hiểm truyền bệnh cao :

Sự nguy hiểm truyền bệnh và tình trạng mang sự truyền bệnh kinh niên được tìm thấy ngoại trừ ở những người bệnh có triệu chứng cấp tính hoặc kinh niên viêm gan B, còn tìm thấy ở những người nghiện á phiện (sprøytenarkomane) người di dân từ Đông Á châu, các người tích cực tình dục (mãi dâm), các người đồng tính luyến ái.

4.- Cách truyền nhiễm bệnh :

Sự truyền nhiễm bệnh viêm gan B xảy ra khi siêu vi trùng đi vào máu thí dụ dấu chích, các vết thương ngoài da có máu hoặc các vết thương ở các màng nhầy hoặc xuyên qua miệng. Sự truyền bệnh cũng xảy ra xuyên qua đường sinh dục như sự giao hợp.

5.- Cách thức phòng ngừa sự truyền nhiễm :

A. Vệ sinh tổng quát :

Để chắc chắn chống lại sự truyền nhiễm bệnh, trước nhất người ta phải thực hiện điều kiện vệ sinh tốt, nơi làm việc đối với những nhân viên có thể mang nguồn truyền nhiễm bệnh và các vật liệu nguy hiểm truyền bệnh, trong và ngoài bệnh viện. Đặc biệt đối với các bệnh nhân bị bệnh viêm gan B, hoặc các người mang sự truyền nhiễm kinh niên. Máu và các chất bài tiết chứa máu, các dụng cụ dùng cho bệnh nhân có dính máu cũng như các thử nghiệm hoặc các quần áo bệnh nhân phải được bao bọc kỹ lưỡng với dấu hiệu nguy hiểm truyền nhiễm trước khi được chuyển chở và khử trùng.

Các vết thương ở bàn tay phải băng kín. Nên dùng bao tay trong việc làm có liên quan đến máu hoặc các sản phẩm có máu.

B. Cách khử trùng :

Trong trường hợp chúng ta không thể khử trùng nóng cho tất cả các dụng cụ, người ta có thể dùng Kloramin 5% khử trùng các dụng cụ trong một giờ. Ngoài ra người ta có thể dùng khăn giấy lau tẩy tẩm Kloramin 3% gói các vật liệu dính máu trong một giờ, sau đó dùng cách rửa thông thường. Nếu không có Kloramin, có thể dùng Glutaraldehyd thay thế cho các vật liệu nhiễm HBV.

Sử cô lập bệnh nhân :

Đối với bệnh nhân ở nhà thường, khi nghi ngờ là đã nhiễm bệnh viêm gan B, người ta phải cô lập bệnh nhân để tránh sự truyền bệnh qua sự tiếp xúc. nỗ lực này nhằm tránh sự lây bệnh sang các bệnh nhân khác và nhân viên bệnh viện.

D.- Đường lối tại địa phương :

Đối với tình trạng ở nơi làm việc, nhất là công việc làm liên quan đến máu và các sản phẩm của máu, các phòng thí nghiệm, các phòng nha sĩ, các trung tâm cho người nghiện á phiện, các nội sản sóc người tàn tật hoặc nơi tiếp nhận người mang mầm bệnh. Người ta cần biên soạn chi tiết cách phòng bệnh rõ ràng cho những nhân viên làm việc ở đây.

E.- Cách thức phòng bệnh sau khi tiếp xúc với người bệnh :

Sau khi áp dụng các nguyên tắc tổng quát phòng bệnh ở trên, tuy nhiên vẫn có những tai nạn xảy ra như bị chích phải các vật dụng của người bệnh, hoặc nhận các vật liệu mang mầm bệnh xuyên qua màng nhầy, miệng hoặc các vết thương ở da. Áp dụng các nguyên tắc phòng bệnh sau đây :

- a.- Ngay tức khắc rửa vết thương thật nhiều nước, có thể rửa với xà bông và nước, hoặc khử trùng bằng rượu iod.2%.
- b.- Xin thử máu tìm bệnh viêm gan B.
- c.- Tiếp xúc với bác sĩ để lượng định sự chủng ngừa bệnh.

Thuốc chủng ngừa bệnh viêm gan B :

Thuốc chủng ngừa bệnh viêm gan B là một huyền trọc (Suspension) được tinh lọc từ mặt ngoài các sinh kháng thể của siêu vi trùng viêm gan B bằng cách phối hợp các phương pháp sinh vật lý và sinh hóa học. Thuốc được sử dụng từ năm 1982, được quan sát theo dõi, cho thấy không có nhiều phản ứng phụ. Khi nhận thuốc chủng ngừa, có thể bệnh nhân tạo ra chất kháng thể bảo vệ chống lại bệnh. Sau khi chích đủ 3 lần, bệnh nhân có thể miễn nhiễm được 5 năm. Ba lần chích theo lịch trình sau : Lần đầu, lần thứ hai cách lần đầu 1 tháng, lần thứ 3 cách lần thứ nhất 6 tháng, mỗi lần 20 microgram HBsAg.

Ai sẽ được nhận chủng ngừa ?

Sau đây là bản dịch những chỉ dẫn của Nha Y Tế. Về việc sử dụng thuốc chủng ngừa bệnh viêm gan B, được sử dụng cho :

A.- Các bệnh nhân thuộc loại :

- 1.- Bệnh huyết hủ (hemofilikere) được chữa trị bằng yếu tố 8.
- 2.- Các bệnh nhân tàn tật ở các viện rất nguy hiểm cho sự tiếp xúc với các bệnh nhân mắc bệnh HBsAg.
- 3.- Các bệnh nhân Cần sự phân giải huyết tương (dialyse), trong các đơn vị phân giải.

B.- Nhân viên trong các trung tâm y tế và các nhóm nhân viên khác.

- 1.- Các nhân viên đã có thời sản sóc cho các bệnh nhân mắc chứng viêm gan B, hoặc các nhân viên sản sóc cho các bệnh nhân tàn tật ở các trung tâm đó.
- 2.- Nhân viên thường tiếp xúc với máu trong các trung tâm phân giải huyết tương.

3.- Nhân viên y tế sẽ đi đến các nơi mà bệnh viêm gan B có mật độ cao, trong trường hợp họ sẽ làm việc cho các dân chúng địa phương đó.

4.- Nhân viên y tế thường tiếp xúc với máu và làm việc trong những đồn vị có áp lực truyền nhiễm cao.

5.- Các nhân viên y tế sẵn sàng thường xuyên chữa trị cho nhóm người có tỉ số mang bệnh viêm gan B cao (các người tị nạn Đông A châu, các người nghiện á phiện v.v.). Điều có lỗi hơn là tập trung vào việc chữa trị cho các người có thể mang sự truyền nhiễm trong những đồn vị chính xác. Số nhân viên này cần được bao vệ chống bệnh viêm gan B.

6.- Các nhóm công nhân làm việc dưới điều kiện nơi được thừa nhận có mức độ nguy hiểm truyền nhiễm cao.

C.- Các người khác :

1.- Người phơi ngẫu hoặc người có sự tiếp xúc tình dục cố định với người mang bệnh viêm gan B kinh niên.

2.- Sự tiếp xúc trong gia đình cùng một nhà có người mắc bệnh viêm gan B.

3.- Trẻ con và "dagmamma" trong nhà gọi trẻ gia đình, được biết có trẻ em đã mắc bệnh viêm gan B kinh niên.

4.- Những người dân ông đồng tình luyện ái với dấu hiệu viêm gan B (negativ).

5.- Các người nghiện á phiện với dấu hiệu viêm gan B.

Ngoài ra các nhân viên sau đây cũng có thể nhận chủng ngừa viêm gan B :

1.- Các nhà giải phẫu, hộ sinh, y tá phòng mổ.

2.- Các nhà sinh hóa.

3.- Nhân viên phòng thí nghiệm làm việc với thí nghiệm huyết tương viêm gan B.

4.- Nhân viên gây mê.

5.- Nhân viên mổ xác chết.

6.- Nhân viên sẵn sàng răng.

Làm thế nào để biết bị bệnh viêm gan :

Như đã nói trên, viêm gan B truyền qua đường máu thí dụ như truyền máu, các vết thương ở ngoài da, chích thuốc, bệnh nhận phân giai, huyết tương (dialyse). Siêu vi trùng tiết ra ngoài qua phân, nước tiểu, các chất bài tiết khác. Nên có thể truyền bệnh qua nước miếng và sự giao tiếp tình dục. Thời kỳ nhiễm bệnh từ một tháng rưỡi đến ba tháng rưỡi.

Những triệu chứng :

Thường thay đổi, những thông thường tiên khởi bệnh nhân bị sốt, mệt mỏi, nôn mửa, ăn uống mất ngon và tiêu chảy. Sau đó độ một tuần, các dấu hiệu trên giảm dần, bệnh nhân cảm thấy khỏe hơn nhưng cũng lúc xuất hiện vàng da, nhất là thấy ở lòng trắng mắt, gia tăng sự ngứa ngáy, nước tiểu trở nên đen lại, phân mất màu vàng bình thường, và bệnh nhân cảm thấy đau ở vùng gan. Các dấu hiệu trên có thể kéo dài từ 1 đến 3 tháng.

Để biết mình mắc bệnh viêm gan B hay không, bệnh nhân nên đến bác-si để xin thử máu.

Các thí nghiệm thường dùng là:

ASAT, ALAT, LD, ALP, GT, SR, Elektroforese, Immun elektroforese, và - thí nghiệm huyết tương để tìm siêu vi trùng viêm gan B.

- Đôi khi người ta phải lấy một ít mô gan đưa đến nhà cơ thể bệnh lý để định bệnh.

CHỮA TRỊ.-

Người ta có thể dùng gammaglobulin cho bệnh nhân, nếu biết chắc là bệnh nhân vừa mới nhiễm siêu vi trùng viêm gan B trong một thời gian ngắn. Gammaglobulin có thể chống bệnh phát triển từ 40 - 70%. Nhưng vấn đề khó khăn là người ta không biết chắc bệnh nhân nhiễm bệnh từ lúc nào.

Ngoài ra, người ta dùng các phương pháp khác để phòng ngừa sự biến chứng của bệnh này. Đó là bệnh nhân không được dùng tất cả các loại thuốc có hại cho gan, tránh uống rượu ít nhất là một năm. Đặc biệt trong thời gian cấp tính cũng như sau này, bệnh nhân không được dùng mỡ, trong khẩu phần ăn phải chứa nhiều thịt nạc. Nên uống thêm Vitamin B và Vitamin K. Trường hợp trầm trọng hơn, nên nhập viện để điều hòa các chất điện giải và lượng đường trong máu v.v.

BIẾN CHỨNG CỦA BỆNH VIÊM GAN B. -

5 - 10% các bệnh nhân trở thành người mang mầm bệnh sau 6 tháng, và khoảng 50% các bệnh nhân trong số này sẽ phát triển thành bệnh viêm gan kinh niên (kronisk), có thể là bệnh viêm gan tấn công (aggressiv), hoặc viêm gan kinh niên thường trực (kronisk persisterende hepatitt).

Tỷ lệ vọng đối với Bệnh viêm gan B khoảng từ 2 - 5% do bởi gan thoái hóa, suy gan, suy thận, viêm cơ tim, hoặc viêm động mạch có hạt. Nó có thể là yếu tố tạo nên bướu gan (hepatom) sau này.

KẾT LUẬN. -

Tóm lại, bệnh viêm gan B là một khá nguy hiểm, truyền qua đường máu, các chất tiết và đường sinh dục. Tuy nhiên số tỷ vọng không cao quá 2 - 5%. Điều tốt nhất là áp dụng các phương pháp tổng quát phòng bệnh hơn chữa bệnh. Một khi cảm thấy có triệu chứng lạ trong cơ thể, bà con nên đến Bác-sĩ khám bệnh và xin thử máu tìm bệnh. Trường hợp trong gia đình có người bị bệnh, những người còn lại chưa có kháng thể trong cơ thể, nên xin cơ quan y tế địa phương chích ngừa. Trong trường hợp này thuốc chích ngừa sẽ được nhà nước trả tiền.

Đối với người chẳng may mắc bệnh, cần được theo dõi từ 6 tháng đến một năm các thí nghiệm về chức phận của gan, để biết sự tiến triển của các biến chứng, hầu bác-sĩ có đủ thời gian đối phó.

Hy vọng những ý kiến thô thiển này giúp bà con thấu rõ vấn đề, và làm vơi bớt phần nào nỗi lo âu của bà con, người bị bệnh cũng như không mắc bệnh.

Bác-sĩ Lê Văn Vinh.

Tài liệu tham khảo :

- Forholdsregler mot Hepatitt B og retningslinjer for bruk av Hepatitt B vaksiner (Helsedirektorat 15.12.84).
- Medisinsk lompedium.

Những đôi dép

PHẠM-TUÔNG-CHÍ

Buổi sáng chàng thức dậy, không có thói quen đeo đồng hồ tay đi ngủ nên chàng không biết lúc đó khoảng mấy giờ. Căn phòng nhỏ với bốn bức vách trông không một màu xanh xám buồn tẻ. Một vạt nắng chiếu qua khung cửa kính hơi lay động trên một khoảng chân ở cuối giường. Chàng lười biếng kéo tấm chăn lên ngang ngực. Chàng không có ý muốn ngủ nướng thêm một lát nhưng cũng không muốn trở dậy ngay. Không biết lúc này là mấy giờ. Đến cái thời gian ở xứ lạ cũng không ước đoán nổi. Ở mùa này nắng có thể lên từ sáu bảy giờ sáng nếu là một ngày đẹp trời. Chàng loay hoay cố xác định cái thời điểm nhưng không thể nào đoán chắc. Căn phòng trở trụi không có điểm nào làm đích cho tâm mắt. Chàng trở mình nằm nghiêng sang một bên và trong thế nằm mới ấy, chàng nhìn xuống tấm thảm lót phòng. Hai chiếc dép cao su màu sắc sặc sỡ nằm chiếc xuôi chiếc ngược. Chắc tối hôm qua lúc vào giường trẻ chàng đã vội vàng hất ra khỏi chân để chui vào chăn ấm. Chàng nhìn chăm chú vào những tảng màu được phết một cách rất cầu thả trên mặt đôi dép. Những tảng màu thiếu thắm mỹ ấy dường như nhắc nhở chàng một điều gì đó. Một điều gì nhỉ, chàng băn khoăn tự hỏi. Sao lại có thể có một mối liên quan giữa những tảng màu thô kệch ấy với một điều gì đó trong trí tưởng của chàng. Chàng nhào người với một chiếc dép cầm trên tay ngắm nghía. Ở một cạnh bên của chiếc dép vẫn còn dán mẩu giấy nhỏ với hàng chữ "Made in HongKong". À, đây rồi, chàng thầm kêu lên trong trí. Những đôi dép sặc sỡ này phải là sản phẩm của mấy chú ba Chợ-Lớn. Không, của mấy chú ba Hồng-Kông chứ. Những đôi dép ấy không biết đã đi theo những đường giấy thuốc, mai phứt tạp nào mà cũng có mặt ở cái xứ Bắc-Âu xa lắc này, để sáng hôm nay đánh động cả một vùng tâm trí chàng. Chỉ với những tảng màu được phết một cách rất đại khái trên mặt của một đôi dép cao su cũng khiến cho chàng băng khuâng muốn nhớ lại một quãng đời đã qua. Không,



phải nói là trước hết nó đã khiến chàng nhớ đến một địa danh: - Chợ-Lớn, và cái địa danh ấy vang lên trong trí tưởng chàng mỗi chột gọi lại những ngày tháng cũ. Những ngày làm học trò Chu-Văn-An. Ngôi trường toa lạc ở một khu vực giáp ranh của Sài-gòn và Chợ-lớn. Những buổi chàng theo bạn bè trốn học đi lang thang trên những con đường Đông-Khánh, Nguyễn-Tri-Phường. Những cửa hàng lộng lẫy với những mặt hàng sang trọng nằm bên cạnh những mái nhà thấp, xám xịt những cánh cửa gỗ đã long sơn. Nhưng cái màu sắc chính của những khu phố Tàu ấy vẫn là hai màu xanh đỏ ở một sắc độ cao nhất, bất chấp sự tũn nát của nó. Nếu như một màu sắc mà một dân tộc hay dùng để trang trí cũng là một khía cạnh của văn hóa, thì chàng không hiểu tại sao một nền văn hóa cổ kính và rực rỡ như văn

hóa Trung-Hoa lại đã ghi lại những ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn chàng bằng hai màu sắc xanh đỏ kia hơn là những tư tưởng của Khổng-Tử, Lão-Tử, Trang-Tử hay là của Tôn-Văn, Lô-Tân, Lâm-Ngũ-Đường.

Chàng có nhân nha ngắm nghía chiếc dép, nhưng sao trí nhớ cũng không đi xa hơn nữa. Nó chỉ dừng lại ở hình ảnh của ngôi trường với ba dãy nhà cao ba tầng, được xây cất hơi xeo xéo làm cho khuôn viên nhà trường kém hẳn đi cái vẻ bề thế của những trường trung học cùng nổi danh thời đó như Pétrus Ký, Gia-Long. Thuở học trò của chàng cũng có nhiều kỷ niệm đẹp để đáng ghi nhớ chứ. Nhưng khuôn mặt bạn bè thân thiết từ buổi đầu bỏ ngõ trước ngưỡng cửa trung-học. Mỗi tình đầu với cô học trò Trưng-Vương mái tóc thế

xoa ngang lưng, e ấp ôm chiếc cặp trước ngực. Bao nhiêu là rạo rức bồi hồi, nhưng sao lúc này tất cả đều như chìm khuất dấu đó. Hình như chàng đang muốn nhớ lại một cái gì khác hơn thế, một cái gì đó cũng liên quan đến đôi dép xanh xanh đỏ đỏ này, nhưng không phải là kỷ niệm tuổi học trò, lại càng không phải là cái văn hóa Trung-Hoa mà thực tâm chàng vẫn ngưỡng mộ giá trị phong phú và thâm trầm của nó. Chàng buồn, chiếc dép xuống, và chính lúc đó chàng chợt nhớ ra lá thư của bà chị từ quê nhà mà tối qua lúc đi về chàng chỉ kịp đọc qua một lần rồi lo tắm rửa đi ngủ. Lá thư ấy chắc chàng đã nhét vào túi quần và liệng vào đồng quần áo sẽ bỏ giặt. Phải rồi, lá thư ấy có đoạn liên quan đến những đôi dép này, những đôi dép mà một lần đi phố, chàng thấy bán "salg" với giá 5 kroner mỗi đôi. Chàng đã mua cả chục đôi trước đôi mắt của cô bán hàng để nhét thêm vào thùng đồ gửi về cho chị chàng. Trong lá thư hôm qua chị cho hay đã nhận được quà và đã bán mỗi đôi dép cao su được tới 600 đồng Việt-cộng. Đã gần năm năm xa nhà, chàng không còn biết được mức sinh hoạt đã thay đổi tới đâu. Dạo chàng còn ở nhà, 600 đồng vẫn còn là một món tiền khá, nhưng năm năm đã qua, tin tức quê nhà cho biết giá cả đã tăng kinh khủng, chàng không còn biết 600 đồng có giá trị như thế nào nữa. Nhưng thực ra chàng cũng đâu quan tâm lắm tới điều ấy. Vài tháng một lần, chàng gom góp ít quần áo, vài vốc thuốc men làm thành một thùng quà gửi về nhà và như thế lòng tâm chàng thấy phần nào yên ổn. Gói quà được gói đi rồi, chàng không còn nghĩ ngợi gì đến nó nữa, nếu như thỉnh thoảng không có những lá thư viết trên một thứ giấy học trò đen xỉn đến từ quê nhà, trong đó chị chàng ty mi liệt kê từng món hàng đã nhận được bán đi với giá bao nhiêu, để chàng rút kinh nghiệm lựa quà cho lần sau. Chàng đọc thử chị với sự dừng dưng, và chàng bao giờ lưu ý để rút được chút kinh nghiệm gì trong công việc ấy. Cứ thỉnh thoảng có chút tiền dư và cảm thấy đã lâu không có quà cho chị và các cháu, chàng lại kiếm một ít đồ gửi về. Chàng không thể ngờ rằng mỗi đôi dép rẻ mạt ở đây lại đã được bán với giá 600 đồng Việt-cộng. Những đôi dép mà cái màu sắc ketchup của nó đã khiến chàng vừa liên tưởng một cách ngộ nghĩnh đến sắc thái của nền văn hóa Trung-Hoa. Sự liên tưởng ấy thực cũng chẳng oan uổng cho cái xứ sở của Ngai Không-Tử là mấy, bởi vì gần đây chàng lại chứng kiến một hiện tượng khá phổ biến. Đó là những cuốn phim chiếu dài lê thê cả mấy chục bộ quay theo những cuốn kiếm hiệp đã một thời tung hoành tại quê nhà, lại một lần nữa đang làm chìm đắm nhiều gia đình Việt-nam ở hải ngoại. Trời ơi, sao mà cái tàn dư của văn hóa Trung-Hoa lại cứ theo đeo đuổi đồng bào của chàng đến tận mọi chân trời, góc biển như thế chứ? Chàng mới chợt ngẫm nghĩ tưởng đến một sự thay đổi ghê gớm ở quê nhà mà từ lâu chàng không hề nghĩ tới. Chàng hiểu rõ bà chị lớn của mình.



Mấy chị em chàng sinh trưởng trong một gia đình trung lưu tử nhỏ, tất cả đều giống nhau ở cái tính tình nhút nhát, hay xấu hổ. Chàng biết là chị chàng đã phải can đảm lắm mới dám mang mấy đôi dép ra chợ bán. Ngày trước, khi chàng còn nhỏ, mẹ chàng vẫn hay than phiền một cách nhẹ nhàng với mấy bà bạn đến chơi nhà là chả bao giờ bà dám để cho hai cô con gái lớn đi chợ, vì "chúng nó sợ người bán hàng như sợ cọp, chả bao giờ dám mặc cả". Mẹ chàng thường nói với một nụ cười nửa chế giễu nửa bằng lòng. Chàng chắc là bây giờ, khi mang các đôi dép ra chợ bán, chị vẫn không dám kì kèo với những người mua đi bán lại đây miêng lười. Như thế nếu gặp người khác dám còn có thể bán được với giá cao hơn nữa. Nhưng ai là người sẽ bỏ ra một số tiền nhiều gấp ba số lòng giáo viên lâu năm

của chị chàng để mua những đôi dép ấy mà đi? Tất nhiên đó không phải là những người đồng nghiệp của chị, cũng không phải những công chức, quân nhân của "chế độ cũ" mà tình cảnh của nhiều người còn tệ hơn gia đình chị chàng nhiều lắm. Thế thì hẳn là người mua phải là những cán bộ, đảng viên ngồi ở những chức vụ có thể ăn cắp hay hối lộ. Điều này chẳng cần phải sống trong cái thiên đường xã hội chủ nghĩa ngày nào cũng có thể biết, huống chi chàng cũng đã mất đi năm năm tuổi trẻ của chàng trong cái xã hội đồn mạt được gọi là nơi sẽ dẫn tới thiên đường ấy. Chàng lại băn khoăn nghĩ tới mấy đứa cháu. Chúng cũng vừa đến tuổi biết ăn, biết diện. Không biết chúng nghĩ sao khi thấy mẹ chúng mang đến cả mấy chục đôi dép ra chợ bán. Sống trong cái cảnh này thiếu trước hụt sau chắc chúng phải tủi thân lắm. Nhưng có lẽ chàng đã quá lo xa chăng? Bởi vì

khi mẹ chúng đã có nhiều đôi thay thì đám trẻ con còn dễ thay đổi đến đâu nữa ấy chứ. Trẻ con vốn dễ thích nghi với hoàn cảnh mới để tiến bộ. Nhưng tiến bộ trong cái hoàn cảnh của cái xã hội Việt-nam bây giờ phải hiểu đó có nghĩa là phải chai lì-ra, không còn biết xấu hổ là gì nữa. Chính chàng khi còn ở nhà chàng đã có những kinh nghiệm bản thân về sự thay đổi đó hay sao? Năm đầu tiên đi dạy học dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, chàng đã rất ngán ngại khi sau những buổi dạy năm tiếng đồng hồ còn phải đổi hàng giờ để lãnh nửa kí-lô thịt tiêu chuẩn hằng tháng. Chàng thường nhường lại cho một bạn đồng nghiệp gia đình đông con nào đó để được đạp xe về sớm. Nhưng cái "thái độ nặng tính chất tiểu tư sản" ấy cũng không qua được đôi mắt sắc sảo của chị tổ trưởng từ miền Bắc vào, và đã đôi lần chị phê bình gần xa trong những buổi họp tổ. Nhưng không phải những lời phê bình ấy đã khiến chàng thay đổi thái độ; mà năm sau, khi chàng có đứa con đầu lòng, chàng đã thấy mình rất nhiều bữa sốt sắng chờ đợi cả giờ để nhận phần thịt nửa kí của mình, và có khi chàng còn thấy hơi bất mãn một chút khi phần thịt ấy, dưới bàn tay khéo léo của người chia phần, đã nhiều xương hơn là thịt. Miếng thịt được gói trong một cái bao đen xín, treo tòn ten một bên ghi đồng xe đạp, và chàng "hồ hởi" đạp về nhà, chả cảm thấy một chút xấu hổ nào nữa.

Bây giờ thì chàng đã xa nhà gần năm năm. Năm năm qua, không biết những người còn ở lại như chị chàng, các bạn bè chàng đã có những thay đổi lớn lao như thế nào, nhưng chắc chắn là sự cay đắng tui nhục thì vô kể. Chàng bỗng thấy xót xa thương chị. Chàng nhớ thời còn là sinh viên, mỗi lần dẫn người yêu đi chơi mà không sẵn tiền, người đầu tiên chàng nghĩ đến để cứu cứu bao giờ cũng là chị. Và lần nào chị cũng sẵn lòng mở túi lấy cho chàng mượn một số tiền mà cả người vay và người cho mượn đều ngầm hiểu là không bao giờ được trả lại. Trời ơi, bây giờ là lúc mà chàng phải lo trả những món nợ ấy chứ. Nhưng ngoài những thùng quà nhỏ nhoi vài tháng gửi về một lần, chàng còn muốn chia sẻ với chị bao nhiêu đắng cay tui nhục mà chị đang phải chịu đựng. Người ta làm thế nào để có thể chia sẻ với nhau những nỗi niềm như thế nhỉ? Những thùng quà nhận được chắc cũng chỉ làm cho chị bớt lo âu được vài tuần lễ, chứ còn sự tui nhục thì làm cách nào cho vơi? Chàng băn khoăn nghĩ ngợi. Có lẽ người ta chỉ có thể chia sẻ với nhau chút nào khi cùng phải chịu chung một hoàn cảnh. Mà hoàn cảnh đời sống chàng bây giờ thì có chi là tui nhục không nhỉ? Dòng tư tưởng của chàng như gặp được một cái bản lề để xoay chuyển chiều hướng. Đang từ những suy tư cho thân phận người ở quê nhà, chàng lại bỗng băng khuâng liên tưởng tới cuộc sống của mình. Cuộc sống mà mấy người bạn của chàng mỗi khi tụ họp uống rượu, đánh cờ vẫn đôi lúc nhắc nhở với nhau về cái kiếp ăn nhờ ở đậu. Nhưng mà ở đâu trong những căn nhà tiện nghi và ăn nhờ thừa thãi như thế này mấy khi mà cảm thấy tui hổ. Chàng lại loay hoay tìm kiếm, như là một nỗ lực tuyệt vọng để chia sẻ nỗi niềm với chị. À, có những khi thấy lẻ loi lạc lõng giữa đám người Na-uy nổi sừng sừng. Có những lần ngồi trên xe buýt, chỗ bên cạnh chàng còn trống, nhưng những người Na-uy lên xe sau nhẩy vào chỗ trống ấy rồi tiếp tục đi lần xuống phía cuối xe, hay có khi xe hết chỗ, họ đành đứng chứ không ngồi cạnh chàng. Không phải người Na-uy nào cũng vậy, nhưng mỗi lần gặp những người có thái độ ấy, chàng cứ thờ thẩn băn khoăn suốt buổi. Có thể đó chỉ là một thái độ vô tình, nhưng chàng không khỏi có cảm giác nhột nhột như là họ cố tình khinh khi mình. Những chuyện như thế có thể gọi là những tui nhục trong kiếp sống tha hương chưa nhỉ? Câu hỏi chợt làm chàng nhớ đến một câu chuyện đã xảy ra từ lâu, nhưng mỗi lần nghĩ lại chàng vẫn thấy tái tê một cảm giác hồ thẹn. Đó là thời kỳ gia đình chàng vừa dọn ra nhà riêng sau hơn tám tháng ở trung tâm tiếp cư. Đạo ấy, vì chiều ý thằng con trai cứ tha thiết muốn có máy Video để thỉnh thoảng xem phim, chàng đã dùng một phần số tiền được cấp phát mua đồ đạc để mua cái máy, trả nửa tiền và phần còn lại thì trả góp. Một buổi cuối tuần chàng mời gia đình một người bạn tới ăn cơm. Tất nhiên là bữa cơm có kèm thêm mấy chai bia cho vui. Cơm nước xong, cả nhà kéo ra phòng khách. Đám nhỏ chúi mũi vào mấy cuốn phim hoạt họa, chàng với mấy người bạn tiếp tục nhâm nhi mấy chai bia. Một lát bỗng có tiếng chuông reo ngoài cửa. Vợ chàng ra mở cửa, rồi đứng án ngữ ở đó mà nói vọng vào: "Có bà Berit tới chơi đó anh". Câu nói có tác dụng như một lời báo động. Chàng lật đặt sai con thu dọn các vỏ chai, còn chàng tắt máy Video đem cất vào phòng ngủ. Chàng trở ra, cười ngượng ngịu với bạn: "Tui này sang đây chưa làm ăn gì, nên không muốn hơi mình dùng tiền trả cấp để mua máy và uống bia". Người bạn cười thông cảm. Nhưng từ lúc ấy, chàng rơi vào một trạng thái bồn chồn, lúng túng. Câu chuyện càng lúc càng tẻ nhạt, phần vì chàng chưa thạo tiếng Na-uy, phần vì người khách là nhân viên làm ở sở xã-hội, cũng không thân tình gì lắm. Cho đến một lúc, đứa con chàng không nín được nổi nóng để xem tiếp cuốn phim, đã bật ra câu hỏi: "Sao bà ấy ngồi lâu thế ha 'bô'?" Chàng lừ mắt ra hiệu trách móc đứa con, nhưng đồng thời chàng thấy một nỗi xấu hổ và ân hận vô tả. Như thế này có khác gì chàng đã dạy con một bài học cụ thể về sự giả dối, lòng ti tiện và

cả sự vô ổn nữa. Chàng tự trách mình thiếu suy xét khi chiều con mua cái máy, mà đã lỡ mua thì sao lại còn làm cái hành động đầu diêm kỳ cục ấy. Hôm đó, sau khi khách khứa đã về hết, chàng vẫn ngồi trở ra gặm nhấm nồi tui hồ của mình và thấy mắc cỡ cả với vợ, vì vợ chàng cũng đã can chàng đừng mua sắm những thứ xa xỉ với. Cho đến bây giờ khi nhớ lại câu chuyện ấy, nồi tui hồ vẫn còn nguyên vẹn. Chàng có thể kể với chị chàng sự nhục nhối ấy để chia sẻ nỗi niềm với chị không? Đứng là nhục nhối quá chứ còn gì nữa. Nhưng chàng lại thấy không ổn, vì cái nhục ấy là tự chàng gây cho chàng chủ đầu phải do người Na-uy. Trời ơi, thật đầu có để gì để có thể chia sẻ với nhau khi mỗi người ở một hoàn cảnh khác nhau như thế này.

Chàng trở về nhà thẳng lai, mắt ngó lên trần nhà trong một nỗi buồn bực không rõ rệt. Buổi sáng nay chàng không có việc gì phải làm. Nhưng một buổi sáng trở dậy với bao ý nghĩ lan man như thế này khiến cho tâm hồn chàng nặng trĩu. Chàng hạ tâm mắt xuống nhìn quanh. Máng nước ở cuối giường đã chảy lên ngay phần chân đắp trên ngực. Chắc cũng đã muộn, chàng uể oải tung chăn ngồi dậy, sờ chân vào đôi dép và thầm nghĩ: - "Chút nữa lên phố nếu thấy còn thì mua thêm chục đôi nữa để gởi về nhà".

Cuối cùng thì lòng thương cảm của chàng đối với chị cũng chỉ có thể biểu lộ một cách cụ thể và rõ rệt như thế mà thôi.

PHẠM-TUÔNG-CHỈ

NỤ CƯỜI TRONG THIÊN-ĐĂNG-ĐỎ

CẤM VẼ TỤC TIU

Tổng thống Ford của Hoa Kỳ và Chủ tịch Nga Brezhnev đồng ý thỏa thuận tro tài thi vẽ hí họa. Người nọ vẽ người kia.

Brezhnev ra điều kiện :

- Sáng tác tự do. Tuy nhiên cấm vẽ tục tiu, khiêu dâm...

Tổng thống Ford ô-kê! Cuộc thi vẽ bắt đầu. Vẽ xong hai người trao đổi hình.

Tổng thống Ford vẽ Brezhnev là một nông dân to lớn, khỏe mạnh, có hai cái vú bự căng sữa như vú đàn bà, trên cổ có quảng một con rắn.

Lấy làm lạ, Brezhnev hỏi :

- Những cái này có ý nghĩa gì ?

Tổng thống Ford đáp :

- Con rắn ám chỉ Cuba, còn hai cái vú là hai cái vôi sữa nuôi Phi-châu và Á-châu.

Brezhnev suy nghĩ một chặp rồi hỏi:

Vậy tôi dùng cái gì để nuôi dân tôi ?

Tổng thống Ford đáp:

- Bởi ông bạn đã cấm không được vẽ tục tiu thì làm sao tôi dám vẽ ra !

Lưu lạc

Lắm lúc khi không bỗng ngẩn người
tưởng như mình đã đến thăm nơi
đứng chân đứng lại nhìn ngỡ ngác
mới nhớ là ta ở xứ người

thê đã ba năm lạc chốn này
cái tìm không thấy - nhớ không khuây
lại nghe có kẻ đang tâm nở
đem cái đau chung tính lơ lửng

thôi cũng vui sâu trong giá lạnh
mùa đông cực Bắc tuyết mênh mông
có con chim nhỏ bỏ vỏ hót
những tiếng kêu thường thật nát lòng

em trách sao ta dễ nổi sưng
ta cười lập liêm, nói cho xong:
- Không nghe tiếng sáo Truong-Luong cũng
thấy động lòng quê đến nỗi nung.

cung vĩnh viễn

NGƯỜI NA-UY NGHĨ GÌ VỀ NGƯỜI DI-TRÚ VÀ TỊ-NẠN

Vừa qua Viện thăm dò dư luận Na-Uy Gallup/NOI đã mở một cuộc thăm dò dư luận về người di-trú và tị-nạn đang sống tại Na-Uy do nhật báo Aftenposten tổ-chức.

Dưới đây là những câu hỏi được đặt ra và cũng đã được những người Na-Uy trả lời (tính theo số phần trăm).

1.- Bạn có nghĩ là hầu hết những người di trú nên trở về xứ của họ, hay là bạn thích họ ở lại Na-Uy ?

Trả lời : - Trở về xứ của họ 47%
 - Nên ở lại, 47%
 - Không biết 06%

2.- Bạn có nghĩ là những người di-trú dần dần sẽ hội nhập vào đời sống Na-Uy hay là bạn nghĩ họ vẫn luôn luôn là những thành viên xa lạ ?

Trả lời : - Hội nhập vào xã-hội Na-Uy 40%
 - Là những thành viên xa lạ 57%
 - Không biết 03%

3.- Bạn có nghĩ là những công-nhân, người ngoại-quốc đang làm việc tại đây, đã tạo nên sự phát triển tốt đẹp hay tồi tệ cho xã-hội Na-Uy ?

Trả lời : - Tốt đẹp 52%
 - Tốt đẹp lẫn tồi tệ 04%
 - Tồi tệ 35%
 - Không biết 10%

4.- Bạn có nghĩ là đạo luật đình chỉ thâu nhận người di-trú nên kéo dài hay nên hủy bỏ ?

Trả lời : - Nên kéo dài 72%
 - Nên hủy bỏ 22%
 - Không biết 06%

5.- Bạn có nghĩ là chúng ta nên nhận thêm hoặc bớt đi những người di-trú hoặc chúng ta đã nhận như thế là vừa đủ ?

<u>Trả lời</u> :	Nhận thêm	Vừa đủ	Bớt đi
- Người di trú có màu da khác chúng ta	12%	44%	36%
- Người di-trú có cùng màu da với chúng ta	12%	49%	30%
- Những người tị-nạn chính-trị	35%	37%	19%
- Những người di trú đi tìm việc làm	10%	34%	45%

6.- Bạn có hoàn toàn đồng ý hoặc không đồng ý về chính-sách đối với người di-trú ?

Trả lời : - Đồng ý 47%
 - Không đồng ý 31%
 - Không biết 22%

(xem tiếp trang 34)

* ĐIỂM NÓNG VÙNG ĐÔNG-NAM CHÂU-Á *

Bài diễn văn của Tổng thống Reagan tại Liên Hiệp Quốc, nói ông đưa một số mâu thuẫn địa phương làm đề tài cho cuộc họp với chủ tịch Đảng Cộng-sản Liên-sô Gorbatsjov cuối tháng 11 này, nhấn mạnh rõ ràng trách nhiệm của các siêu cường quốc trong tranh chấp này, đặc biệt là trách nhiệm của Liên-sô tại Afghanistan, Kampuchea, Etiopia, Angola và Nicaragua. Điều hiển nhiên là Gorbatsjov chẳng ưa gì thường thuyết về việc Liên-sô dính líu vào các nước này.

Ý kiến của Reagan phản ánh một mối lo ngại nghiêm trọng về hoạt động xâm lấn của Liên-sô trong thế giới thứ ba. Đặc biệt Vùng Đông Nam Á, với vụ tranh chấp tại Cam-bốt là trung tâm điểm, là lĩnh vực mà Liên-sô và Hoa kỳ có những quyền lợi đối chọi nhau. Sự đối chọi này được thấy rõ ràng qua cuộc hội đàm tại Moskva, chuẩn bị cho phiên họp thường đỉnh tại Geneve. Hoa-kỳ vẫn hy vọng Liên-sô sẽ thường thuyết về tình hình Đông Nam Á. Và nay thì tia hy vọng mong manh ấy đã bị dập tắt. "Ca' hai bên họp mặt và rồi chia tay với những đối chọi mạnh mẽ, mà tình hình thì chẳng biến đổi được gì cả". Đó là kết luận của một nhà ngoại giao phương Tây sau cuộc hội đàm giữa phó ngoại trưởng Mỹ và phó ngoại trưởng Liên-sô.

Việc Liên-sô củng cố và phát triển cơ cấu quân sự và chính trị tại những vùng biên quan trọng về mặt chiến lược đã làm giới hữu trách Hoa-kỳ vô cùng lo ngại. Năm ngoái, phó bộ trưởng quốc phòng Mỹ cho biết rằng sự gia tăng khả năng tấn công của Liên-sô tại Châu Á, Thái Bình Dương và Ấn-Độ Dương quả là một diễn biến quân sự nghiêm trọng nhất trong những năm qua. Và việc củng cố lực lượng này thì cứ tiếp tục xảy ra.

Hoa Kỳ lo ngại về các căn cứ của mình tại Phi-Luật-Tân, và đây cũng là lý do Tổng thống Reagan đã khuyến cáo Tổng thống Marcos vào cuối tháng mười vừa qua. Đây cũng là thế kết của Hoa-Kỳ: Trong khi Liên-sô ào ào phát triển và kiên toàn vị trí của mình, Hoa kỳ vẫn cứ phải hì hục lo giữ vững thế đứng của mình tại các đồng minh đang lung lay hoặc chậm tiến. Cuộc tranh chấp với Tân-Tây-Lan về việc cho phép tàu mang vũ khí nguyên tử được vào hải phận Tân-Tây-Lan là một ví dụ cho thấy những khó khăn mà Hoa-Kỳ gặp phải -những khó khăn mà Liên-sô gần như không bao giờ mắc phải nơi các đồng minh của họ, nhất là tại Việt-nam.

Tháng 7 vừa qua, Gorbatsjov hứa với Lê-Duẩn là Liên-sô sẽ tăng gấp đôi viện trợ cho Việt-nam trong kế hoạch 5 năm sắp tới. Viện trợ của Liên-sô ước khoảng 18 tỉ kroner mỗi năm, là điều kiện cần thiết để Việt nam tiếp tục gây chiến và chiếm đóng nước láng giềng Cam-bốt.

Đây là một món tiền lớn so với nền kinh tế chật vật của Liên-sô. Nhưng quyền sử dụng căn cứ Cam-Ranh và Đà-Nẵng tại Việt-nam thì qua đáng từng đồng tiền bát gạo mà Liên-sô nhả ra. Ngày nay, Cam-Ranh là căn cứ quân sự lớn nhất của Liên-sô tại ngoại quốc, chia mũi dùi vào căn cứ lớn nhất của Hoa Kỳ là Clark và Subic Bay tại Phi Luật Tân.

Nguồn tin quân sự Thái-Lan cho biết rằng Liên-sô đã xây xong cảng nổi và tàu chứa dầu thứ sáu với sức chứa 1,4 triệu lít nhiên liệu tại Cam-Ranh. Ba mươi chiến hạm Liên-sô ra vô cảng này mỗi tháng, và 16 pháo đài bay Tu.16 được bố trí cô đọng từ tháng 11 năm ngoái. Ngoài ra 14 chiến đấu cơ MIG 23, 3 máy bay thám báo Tu.95 Bear và 3 máy bay chống tàu ngầm ra vào thường xuyên từ căn cứ này.

Quan hệ với Bắc-Hàn dường như là sự thay đổi rõ ràng và mới nhất của Liên-sô. Sau nhiều năm Mạc-Tu-Khoa và Hán-Thành chỉ liên lạc sơ

sai với nhau, ngày nay hình như hai nước đang tìm cách đến gần nhau hơn. Vừa rồi, Liên-sô đáp ứng nguyện vọng của Bắc-Hàn bằng cách gởi đến Bắc-Hàn một số phi cơ Mig-23 hiện đại. Cách đây hai tháng, ba chiến hạm Liên-sô được phép vào hai cảng Bắc-Hàn - một sự kiện chưa hề xảy ra trong nhiều năm qua. Cho tới nay, Bắc-Hàn vẫn là vị trí căn cứ hoạt động của máy bay và hạm đội Liên-sô từ các căn cứ vùng Đông Liên-sô. Trong trường hợp mỗi liên hệ mật thiết về mặt chính trị giữa hai nước mở đường cho phép Liên-sô sử dụng không phận và hai cảng của Bắc-Hàn, ta lại càng có thêm lý do lo ngại của Hoa-Kỳ. Và điều này có lẽ sẽ buộc Nhật-Ban gánh thêm nhiều trách nhiệm quân sự trong vùng này.

Hơn nửa năm, sau khi Gorbatsjov lên cầm quyền tại Điện Cẩm-Linh, người ta vẫn không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ rằng sự thay đổi giới lãnh đạo làm cho chính sách của Liên-sô đối với Đông-Nam-A' trở nên ôn hòa hơn, như một vài quan sát viên đã nhận định. Ví dụ như Liên-sô vẫn nằng nặc không chấp nhận rằng, hành động của Việt-nam tại Cam-bốt sẽ là một trở ngại cho việc bình thường hóa quan hệ giữa họ với Trung-Hoa.

Dịch từ Báo AFTENPOSTEN
số ra ngày 5.11.85

(tiếp theo trang 32)

...NGƯỜI NA-UY NGHĨ GI...
...

7.- Bạn có nghĩ là chúng ta đã cho những công nhân người ngoại-quốc những cơ-hội tốt, xấu hoặc tạm được so với những cơ-hội mà người Na-Uy có ?

Trả lời :

Liên quan đến :

	Tốt	Tạm được	Xấu
- Việc làm	11%	55%	31%
- Nhà ở	11%	52%	31%
- Bệnh viện	03%	68%	09%
- Nhà dưỡng lão	03%	63%	09%
- Lương bổng	05%	53%	32%
- An sinh	12%	64%	08%
- Học vấn	06%	66%	20%

(Trích dịch báo Aftenposten
ngày 09.11.1985)

 NGÀ-HOA ĐANG CỤA MINH - TƯƠNG LAI THẾ GIỚI SẼ ĐI VỀ ĐÂU ?

Tại'giác Đặng văn Nhâm

-SỰ BÀNH TRƯỞNG CỦA ĐẾ QUỐC ĐỎ.-

Sau đệ nhị thế chiến, nhìn cuộc diện thế giới với sự bành trướng mạnh mẽ khắp nơi của đế quốc cộng-sản, nhiều chánh trị gia đã tiên đoán: nhân loại sẽ không tránh khỏi một cuộc thế chiến thứ ba! Đến nay đã trên 40 năm-một khoảng cách thời gian khá xa của một cuộc đại chiến chúng ta chưa phải nếm mùi điều linh tan tác của một cuộc đại chiến thế giới với các loại vũ khí giết người tối tân gấp triệu lần hai cuộc thế chiến trước. Tuy nhiên, lời tiên đoán của các chánh trị gia trước đây vẫn không hoàn toàn sai lầm. Thay vì đại chiến thì là chiến tranh địa phương và cục bộ khắp nơi.

Thực sự kể từ sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt, một cuộc chiến tranh ý thức hệ do cộng-sản khởi xướng đã bộc phát và lan tràn khắp nơi trên mặt địa cầu. Từ Á châu đến Phi châu và Nam Mỹ, chẳng nơi nào không diễn ra cảnh khói lửa, xương trắng máu đào. Những nơi nào còn hình bóng thực dân thì cộng-sản mượn danh nghĩa "giải phóng" để xúi dục gây chiến. Những nơi nào đã sở dân chúng còn vương trong vòng nghèo đói, nền kỹ-nghệ và kinh-tế chưa phát triển đúng mức để phục vụ đời sống thịnh vượng cho nhân-dân thì cộng-sản núp dưới chiêu bài chiến đấu "chống độc tài, phát xít và tham nhũng, bất công" đòi quyền làm người cho tầng lớp công, nông, xúi dục quần chúng biểu tình, xuống đường, gây bạo động, khiêu khích cho bị đàn áp để tạo cớ, tạo bất mãn, đồng thời tổ chức chiến đấu vũ trang đòi quyền tự-do dân-chủ. Bằng chứng cụ thể nhất là Việt-Nam, Đại-Hàn, Phi-Luật-Tân...trong những thập niên 60-70. Gần đây là các xứ Nam Mỹ và Phi châu....Tại các quốc gia dân chủ Âu châu, cộng-sản không thể dùng hình thức vũ trang nhân dân, xúi dục nội loạn chống chánh quyền, bởi tại các quốc gia này không có vấn đề bị thực dân đô hộ, đời sống quần chúng phong phú, nền kinh-tế thịnh đạt, quyền dân chủ được tôn trọng đúng mức và nhất là sự bất công xã hội không còn là một vấn đề cần phải tranh đấu, nên cộng-sản thay đổi chiến lược, áp dụng chính sách khủng bố, gây rối loạn, hoang mang và sợ hãi khắp nơi trong quần chúng và các nhân vật cầm quyền, đối thủ lợi hại cho những âm mưu bành trướng thế lực của chúng. Thí dụ điển hình nhất là âm mưu ám sát Đức-Giáo-Hoàng trong mấy năm vừa qua. Trên lục địa Âu châu mọc lên nhan nhản các tổ chức khủng bố của cộng-sản như "hồng quân"(red army) tại Ý, tại Tây Đức, tại PhápTừ sau khi đệ nhị thế chiến khỏi Tây Âu đã sử dụng phần lớn thời gian và nhân lực cùng tài nguyên thiên nhiên vào các công cuộc tái thiết chấn hưng kinh-tế, phát triển kỹ-nghệ. Trong khi đó khối cộng-sản nói chung là Nga Sô và các nước Đông Âu, Trung Cộng và Cu Ba lại tận dụng mọi khả năng nhân lực và tài nguyên thiên nhiên cùng lợi tức quốc gia vào việc sản xuất vũ khí, dụng cụ chiến tranh... để cung cấp cho các mục tiêu xích hóa trên khắp mặt địa cầu. Về phương diện cứu trợ nhân đạo, sau đệ nhị thế chiến rút tỉa kinh nghiệm bi thảm của hai cuộc đại chiến đã xảy ra trước, các quốc gia Tây Âu tổ chức lại và canh tân các guồng máy cứu trợ nhân đạo sẵn có như hội Hồng-Thập-Tử, hoặc thiết lập các tổ chức mới như cơ quan Đặc Ủy Ty Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hội Quốc-Tê-Bảo-Vệ Nhân-Quyền....Đồng thời các quốc gia dân chủ Tây-Âu cũng tích cực tham gia đóng góp vào các chương trình cứu trợ nhân đạo ấy để xoa dịu phần nào nỗi thống khổ của con người trong tình thế hỗn mang, bất phân chánh kiến, tôn giáo hay chủng tộc. Trong khi đó cộng-sản nhắm mắt bịt tai trước mọi biến cố chính

tri, chiến tranh và thiên tai thảm khốc. Thí dụ điển hình gần đây nhất mà ai cũng biết và dư luận thế giới đã phải bất bình lên tiếng công kích thái độ thờ ơ, lãnh đạm của Nga Xô trong công cuộc cứu trợ nạn đói khủng khiếp đã đe dọa trầm trọng đời sống hàng triệu sinh linh ở Sudan, Ethiopie và Chad ở Phi châu; mặc dù các nước Sudan, Ethiopie theo cộng-sản và đã được Nga viện trợ cho một số lượng lớn lao vũ khí giết người. Một điều trở trêu và mỉa mai nhất trong lịch sử cứu trợ của con người là những "đồng chí cộng-sản" ở các nơi trên thế giới muốn tị-nạn chính-trị lại phải chạy đến các quốc gia dân chủ tây-phương xin cứu mạng, nơi mà họ hàng ngày vẫn rêu rao, chửi bới là bọn đế quốc tư bản bóc lột, kẻ thù truyền kiếp, bất công đái thiên của đệ tử Các-Mác và Lê-Nin! Nga-Sô cung cấp vũ khí, xúi dục nổi loạn, gây chiến tranh, tạo mầm mống chết chóc, nhưng không có chỗ dung thân cho các nạn nhân chính-trị và chiến-tranh. Khôi hài hơn thế nữa, trước đây Nga-Sô và các nước chư hầu đua nhau công kích Mỹ và các nước Tây Âu trong sự giúp đỡ các quốc gia kém mở mang ngăn chặn làn sóng xâm lăng và bành trướng của đế quốc đồ thì chính Nga Xô đã dùng bàn tay sắt đầm máu bóp chết các cuộc đấu tranh chống bạo quyền áp bức và sự cai trị nặng nề khắt khe của tập đoàn cộng-sản tại Ba-Lan, Hung-Gia-Lợi và Tiệp-Khắc...trong thập niên 60 và hiện nay đang là A-Phu-Hàn.

Về phương diện chiến tranh lạnh, Nga-Sô và các nước chư hầu Đông Âu nhất là Đông Đức, Ba-Lan, Bào-Gia-Lợi...đã tích cực tung các loại gián điệp vào khối tự do để lay tin tức tình báo quân sự, và đặc biệt nhất là gián điệp kỹ thuật điện tử vì Nga-Sô vốn rất chậm tiến trên phương diện này. Sự ăn cắp kỹ thuật sẽ giúp cho Nga-Sô rút ngắn rút ngắn được thời gian nghiên cứu và không tốn kém nhiều chi phí.

Tóm lại, nhìn cục diện thế giới từ 40 năm nay, cộng-sản luôn luôn tìm mọi phương cách kẻ cả những cách rất ma giảo, phi nhân, vô liêm-sĩ nhất để lung loạn khối Tây Phương, bành trướng thế lực của mình nhằm mục tiêu tối hậu là làm chủ toàn thể địa cầu, bá chủ thế giới, nghĩa là nhuộm đỏ quả đất bằng màu máu!

-TUỒNG LAI NHÂN LOẠI TRONG THẾ "CHÂN VẠC"

Đế quốc đồ và khối chư hầu chắc chắn sẽ không bao giờ từ bỏ mục tiêu mà Mác-Lê đã đề ra là xích hoá thế giới. Tuy nhiên cộng-sản có thực hiện được giấc mơ vĩ đại đó hay không còn tùy thuộc vào nhiều điều kiện nội tại cùng những chướng ngại khách quan bên ngoài mà trong đó đáng kể nhất là ý chí chống cộng của nhân dân thế giới, kẻ cả nhân dân trong "thiên đàng bịt kín" của cộng-sản sau các bức màn sắt, màn tre....Bởi vì mọi người trong chúng ta đều biết qua kinh nghiệm cụ thể bằng máu và nước mắt, thì đa số nhân dân trong các nước cộng sản đều đã bị mắc lửa bởi chiêu bài "cách mạng dân chủ" của bọn lãnh tụ cộng-sản và phần uất cam nín sống an phận chờ thời cơ dưới ách cùm kẹp gắt gao của chúng. Trong tình thế hiện hữu với các dữ kiện về kinh tế, kỹ thuật và nhất là kỹ thuật vũ khí không gian cùng các loại bom nguyên tử, kinh khí, trung hòa tử (Neutron)....Nga-Sô và chư hầu không thấy một tia hy vọng nào trong chiến thuật "bất chiến tự nhiên thành". Bây giờ muốn chinh phục thế giới bắt buộc Nga-Sô và chư hầu phải khai chiến (bằng cách nào và ở đâu, chúng ta sẽ bàn tới trong một bài kế tiếp). Trong trường hợp này, sự thắng bại về phe nào chúng ta chưa thể quyết đoán nhưng có điều thấy rõ trước là: dù kẻ nào chiến thắng thì cũng chỉ là hình ảnh của một anh chiến binh què quặt, tật nguyên đang đứng quờ quạng trước một thảm cảnh khói lửa đổ vỡ tan tành, mệnh mông khắp mặt địa cầu. Trước viễn tượng khủng khiếp hãi hùng đó, dù đặc tính điên cuồng khát máu, những lãnh tụ cộng-sản cũng phải ngại ngùng khi có ý khơi chiến. Huống chi hiện nay trong tay thế giới tự do, nhất là Mỹ đã có một số lượng vũ khí gian chi đáng nể sợ, công thêm sự tiến bộ vượt bậc trên lãnh vực kỹ

thuật điện tử vi tế và kỹ thuật chiến tranh không gian (strategic defense initiative) tân kỳ đang trong vòng thực hiện.

Mặt khác, trên phương diện kinh tế, Nga-sô và khối Đông Âu hiện nay chẳng khác gì anh chàng không lổ chân đất sét! Chính sách và kế hoạch kinh tế cộng-sản theo kiểu Mác-Lê kể từ 1917 đến nay gần 80 năm cách mạng đã chứng tỏ cách rõ rệt là hoàn toàn phi lý, phi thiên nhiên và vô hiệu quả. Nhân dân trong khối cộng-sản sống đời kham khổ, thiếu thốn, gò bó, gù ép trong một chính sách chỉ huy đầy rẫy bất công, tham nhũng và bóc lột. Hiện nay, một số nước chư hầu Đông Âu như : Hung-gia-Lợi, Tiệp-Khắc, Lô-ma-Ni v.v.. đã bắt buộc phải lần lần từ bỏ chính sách kinh tế chỉ huy phi lý, vô nhân của giáo điều cộng-sản mà trở lại con đường kinh tế tự do, tự bản. Đặc biệt nhất là tại Trung-Hoa lục địa Đảng-tiểu-Bình từ khi trở lại chính quyền đã cải tổ toàn bộ chính sách kinh tế nhằm mục đích đưa nước Tàu mau chóng vượt lên hàng cường quốc kinh tế. Đảng-tiểu-Bình chủ trương một chính sách "cộng-sản theo lối Tàu", nghĩa là không nô lệ giáo điều, không lệ thuộc nga-sô, tạo một thể đứng riêng giữa Nga và Mỹ. Hơn ai hết, Đảng-tiểu-Bình đã ý thức được rằng một cường quốc chẳng phải là một quốc gia đông dân số và rộng đất đai, mà chính là một quốc gia giàu có hùng mạnh về phương diện kinh tế, kỹ thuật. Hiện nay, tại Trung-hoa lục địa, quân-đội nhân dân Tàu đang được cải tổ theo một hệ thống qui củ mạch lạc và hữu hiệu theo lối tây phương. Đồng thời 21 cửa khẩu cũng đã được mở khắp nước Tàu để phát triển nền ngoại thương và mâu dịch quốc tế với tất cả các quốc gia tư bản phồn thịnh trên thế giới. Đảng-tiểu-Bình cố gắng hoàn tất chương trình canh tân này trước năm 2000, nhưng thực sự càng sớm càng tốt vì nay ông đã 81 tuổi rồi. Dù chương trình canh tân của Đảng-tiểu-Bình đã gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại và chống đối ngay từ chính trong nội bộ Đảng và các đồng-chi' cố cựu của ông trong cuộc vận lý trường chinh, nhưng ông cũng đã chuẩn bị sẵn sàng một lớp nhân vật trẻ tuổi tiên bộ, có tinh thần khai phóng thích nghi với kế hoạch canh tân để tiếp tục chương trình như : HO QILI, 56 tuổi và LI PENG 57 tuổi.

Trước tình thế mới, trước một nước Tàu bắt đầu canh tân, giới lãnh đạo Nga cũng phải cửa mình, chạy theo tinh thần mới. Sau hơn 80 năm cách mạng lãnh đạo bởi đám cựu Bôn-sê-vích già nua, bệnh hoạn, hủ lậu, cộng đảng Nga cũng vừa đưa ra những bộ mặt mới, trẻ trung hơn. Đó là GORBACHEV và mới đây là NIKOLAI RYZHKOV, 56 tuổi, vừa được cử thay thế một nhân vật già nua cuối cùng thuộc thế hệ BREZHNEV là thủ-tướng NIKOLAI ALEKKSANDROVICH TIKHONOV. Sự cửa mình của Nga-sô không ngoài mục đích củng cố tư thế lãnh đạo khối cộng-sản thế giới, nhưng dù sao Nga-sô vẫn còn mắc nghẹn khúc xương chính sách kinh tế giáo điều. Tiếp tục duy trì chính sách này thì con đường kham khổ bản hàn còn tiếp diễn, tuy còn nhờ mà duy trì tư thế lãnh đạo khối đàn em Đông Âu. Nếu khai phóng thì sẽ quá muộn so với Trung-cộng, Hung-gia-Lợi- Tiệp và Yougoalavie v.v.. Đồng thời lại mất yếu tố chỉ huy kèm tòa đàn em và lý tưởng thế giới đại đồng một màu đỏ máu chỉ còn là huyền tưởng!

Dù muốn dù không từ nay tới năm 2000 tình hình thế giới hứa hẹn sẽ còn nhiều biến cố quan trọng và có thể xảy ra với một tốc độ siêu thanh. Chúng ta nên nhớ : trong thời đại văn minh cơ khí độc tôn này, chánh trị, kinh tế hoàn toàn bị lệ thuộc vào các phát minh kỹ thuật. Tốc độ phát minh kỹ thuật do sự cạnh tranh giữa các siêu cường kỹ thuật như Mỹ, Nhật, Đức, Anh, Pháp... ngày càng trở nên ráo riết, hơn thua tính theo giờ khắc chứ không tính trên năm tháng. Bởi thế nên các chính sách chính trị, quân sự, chiến lược, chiến thuật và kinh tế v.v.. cũng phải thay đổi cấp thời cho thích nghi với kỹ thuật.

Trong cuộc chạy đua khủng khiếp đó, thế chân vạc trên thế giới đã hiện ra một cách khá rõ rệt : Mỹ, một cường quốc tự do, thịnh vượng với kỹ thuật điện tử tối tân. Nga, một cường quốc cộng-sản khát máu với một kho vũ khí chiến lược và qui ước, dư sức làm nổ tung quả địa

cầu, và sau cùng là Trung-công với khối nhân lực vĩ đại trên 1 tỷ người mà trước đây hàng mấy trăm năm đại đế NAPOLEON đã tiên đoán: "QUAND LA CHINE S'ÉVEILLERA LE MONDE TREMBLERA" (khi nước Tàu thức tỉnh thế giới sẽ rung chuyển).

Chúng ta hãy bình tĩnh chờ... "thử coi con tạo xoay vần đến đâu!"

Tri' giác Đặng Văn Nhâm

NỤ CƯỜI TRONG THIÊN ĐÀNG ĐỎ. -

LỤC GIÁO ĐIỀU CỦA CỘNG SẢN SÔ VIẾT

Ngày nay, tại thiên đàng Cộng-sản Nga-Sô và các chư hầu trên thế-giới, lục-giáo điều của "Mác-Lê" đã được quần chúng biến chế cho hợp với thực chất hiện hữu như sau :

- 1.- Không có nạn thất nghiệp, nhưng không ai làm việc.
- 2.- Không ai làm việc nhưng mức sản xuất vẫn gia tăng.
- 3.- Sản xuất gia tăng, nhưng các cửa hàng quốc doanh đều rỗng tuếch.
- 4.- Các cửa hàng quốc doanh rỗng tuếch, nhưng tại các tư gia có đủ mọi phẩm vật.
- 5.- Tại tư gia có đủ mọi phẩm vật, nhưng chẳng ai hài lòng.
- 6.- Chẳng ai hài lòng, nhưng mọi người đều bỏ phiếu "THUẬN".

LÃNH TỰ VÀ QUẦN CHÚNG

Lãnh tự hỏi: " Đời sống ra sao ?"

Quần chúng đáp: " Như xe buýt ! Một người lái cả đám tha hồ lắc lư !"

Thiên-Đăng đại sứ sưu tập

MẶNG NON



TRANG CỦA ĐẠI GIA ĐÌNH THIẾU-NHI
KHÔNG QUÊN TIẾNG VIỆT

Do chị Thủy phụ trách

Các em thương mến,

Hồi đó tới giờ chị chưa phụ trách cái mục gọi là "cỏ hồng", "thơ ngọc", "mẶng non"...lần nào cả. Thế mà mấy chú ác ghê đi. Mấy chú dụ rằng là nếu mà chị gặt đầu thì sẽ có cả khối nhóc tí tóc dài lần húi của gỏi kẹo đều đều cho chị mỗi ngày. Vì rằng là mấy nhóc thích và mong mỗi mấy trang hồng hồng, xanh xanh này lắm. Ấy cho nên người phụ trách sẽ được mấy nhóc thưởng luôn. Nghe có lý quá, mặc dù chị mới có 60 kg thôi, nhưng chị cũng gặt đầu cái rúp.

Bây giờ chị mới bắt đầu lạnh căng. Mấy chú uú ái tặng bọn mình mấy trang khiêm nhường này, mà còn dọa : nếu chị mà lo không nên thân thì mấy chú sẽ cắt hết đất. Mà chắc mấy chú dọa cho bọn mình mếu chời chứ lẽ nào mình là mẶng non nước Việt (nghe hặc hông !) mà mấy chú nỡ lòng nào hà tiện mấy trang giấy. Theo chị nghĩ, mình chỉ còn những nhẽo một chút (đại khái như : mấy chú mấy cô ời, các cháu thưởng mấy chú mấy cô lắm lắm...) là mình muốn gì cũng được.

Nhưng mà này các em !

Cái chính là mình lo cho mấy trang của mình như thế nào mà không những mình sẽ tự mê mấy trang của mình, mấy chú, cô, dì, anh chị, ba má, ông bà cũng khoái chờ đọc mấy trang này nữa.

Vậy thì mình sẽ làm gì đây ?

Chị bày cho các em nhé :

- Lâu lâu năm mơ thấy chuyện gì đó dễ thương, cảm động, vui, thức dậy viết gởi liền cho MẶNG NON.
- Thỉnh thoảng mẩu thi sĩ bất chợt thức dậy thì cũng lẹ lẹ viết thành thơ ngay.
- Đi học, đi chơi, có gì vui vui, tủi tủi thì viết kể liền vào trang giấy.
- Nghe ai đó câu gì hay hay, viết liền cho MẶNG NON.
- Đọc sách báo Na-Uly, có cái gì hay hay cho thiếu nhi - viết liền cho MẶNG NON.
- Lâu lâu ngồi buồn, nhớ nhỏ bọn còn ở Việt-Nam, nhớ ngoại, nhớ nội, nhớ kỷ niệm thân thương nào đó - viết vào trang giấy gởi cho MẶNG NON.

Gởi hết cho MẶNG NON, MẶNG NON là nhà của các em. MẶNG NON sẽ đứng hết tất cả vui, buồn, hờn, giận, suy nghĩ,

Cái gì mấy em viết cũng dễ thương cả. Mình ráng làm sao cho mấy chú, cô, bác phục mình vì mình được học rất ít giờ tiếng Việt ở trường, nhưng mình vẫn giỏi tiếng Việt như chơi. Và để ba má hạnh diện về mình nữa chứ!

MĂNG NON hồi hộp chờ bài của các em.

Chị THÙY

Tất cả gởi về địa chỉ: VUOT SONG.

VUOT-SONG

v/ Hoi Nguoi Viet ti-nan tai Nauy
Youngsgt. 9
0181 OSLO 1

chị Thuyền...ời

Chị Thuyền ời! Tại sao.....?

- Tại sao Vua Quang-Trung chết sớm quá vậy?
- Tại sao mình chỉ thấy rõ mặt trăng vào ban đêm?
- Tại sao con gái thương ba nhất?
- Tại sao người Na-lly tóc vàng?
- Tại sao con gái hay nói dối?
- Tại sao con trai thích đá banh?
- Tại sao người Na-lly nào cũng thương Vua Olav
- Tại vì nước mình xui!
- Tại mặt trăng ghét mặt trời.
- Tại ba thương má.
- Chắc tại ba má họ giàu.
- Tại con trai hay nói dối.
- Nếu không sẽ thành con gái.
- Tại Ông hay cười.

tụi mình đọc

Thứ bảy, ngày 31

An-Di của cha,

Con ỏi, con có ý oán thầy giáo con vì người đã nóng quá. Con nghĩ lại xem đã bao nhiêu lần con gặt gong, mà gặt gong với ai? Với cha con, với mẹ con là những người đáng lẽ con phải kính nể.

Thầy giáo con đôi khi nóng nảy, không phải là không có có. Đã bao nhiêu năm, người khó nhọc dạy trẻ. Trừ một vài đứa có nghĩa và ở thuy-chung với thầy, còn phần đông là những kẻ vong ân chúng đã phụ lòng tốt của người và không nghĩ đến công lao của người. Hết thầy bọn chúng con đều gieo cho thầy những mối ụu phiền, nòn là những sự nhũ ý. Một người hiền lành nhất trên trái đất này, ở địa vị thầy cũng phải đâm ra tức giận. Lắm phen, trong mình khó ở, thầy cũng phải gặt đi làm vì không đến nổi phải nghĩ, con có biết đâu! Thầy gặt vì thầy đau, nhất là những khi thầy thấy các con biết rõ là thầy yêu lại thừa cố nghịch ngợm thì thầy đau khô biết dưỡng nào!

Con ỏi, phải kính yêu thầy giáo con. Phải yêu thầy vì cha, yêu thầy và trọng thầy, hãy yêu thầy, vì thầy đã hy sinh đổi thầy để gây hạnh phúc cho biết bao nhiêu đứa trẻ sẽ quên thầy. Hãy yêu thầy, vì thầy mở mang trí tuệ và giáo hoá tâm hồn cho con. Rồi đây con sẽ trưởng thành, thầy cùng cha sẽ không còn ở trên cõi đời này nữa. Lúc ấy con sẽ thấy hình ảnh thầy thường hiện-hiện ở cạnh cha, lúc ấy con sẽ thấy nét đau đớn và lao-khô trên mặt thầy làm cho con phải cực lòng mắc dầu đã cách hàng 30 năm. Rồi con tự thẹn và con ân hận đã không yêu người và trái đạo với người.

Hãy yêu, thầy vì thầy là người của cái gia, đình giáo-huấn lớn lao kia ở rai rác trên địa cầu, cái gia-đình ấy dậy dỗ hàng triệu đứa trẻ cùng với con. Nếu con chỉ biết yêu cha mà không nghĩ đến những vì đã làm ơn cho con mà ông thầy đứng vào bậc nhất thì cha chẳng được hài lòng.

Hãy yêu, thầy như cha; yêu, thầy những khi thầy vuốt-ve con, yêu thầy cả những khi thầy mắng mọ con, yêu thầy khi thầy công-bằng, và cả những khi con tưởng thầy có ý tây vi! Yêu thầy khi thầy vui, tuổi, nhưng càng yêu thầy, khi thầy buồn bã. Và bao giờ con cũng phải đọc tiếng "thầy", là tiếng cao quý hơn cả, là tiếng đẹp-đẽ hơn cả mà một người có thể đem tặng người khác.

Cha con.

Trích "Tâm Hồn Cao Thượng" của Hà-Mai-Anh.

DANH NHÂN NƯỚC VIỆT

ÔNG TRẠNG BÌNH DÂN

LƯỜNG-THẾ-VINH

Lường-Thế-Vinh quê ở làng Cao-Hương, tỉnh Nam-Định. Lúc còn nhỏ Ông đã tỏ ra rất thông minh. Có người bỏ trái bưởi vào hố sâu rồi đổ lấy lên được. Đám trẻ đông ngò ngẩn, không biết làm sao. Ông chạy đi múc nước đổ vào hố cho bưởi nổi lên mà lấy.

Lớn lên, Ông học đâu nhớ đó, chúng bạn kính phục. Năm 23 tuổi Ông thi đỗ Trạng nguyên. Vua giao cho Ông soạn các văn thư giao thiệp với Tàu. Người Tàu phải phục nước Nam có tay văn chương giỏi.

Sau được cử đi sứ sang Tàu, Ông ứng đối hoạt bát. Vua Tàu lại khen Ông và khen cả nước Nam.

Khi trở về trí sĩ, Ông thường mặc áo vải, ăn cơm rau, đi chơi với người trong làng, không phân biệt sang hèn.

Một hôm, ông huyện sở tại đi qua. Các người đang ngồi chơi với Ông đều tản ra, để một mình Ông trong quán bên lề đường. Ông huyện sai lính vào quán bắt phụ khiêng vống. Lính không biết Ông là ai, bắt ông ra khiêng. Đi được một quãng đường, ông gặp người làng và nhờ người đó nhắn bảo các học trò ông ra khiêng vống thay ông. Quan huyện nghe thấy thế, nhận ra ông, nhảy xuống đất xụp lạy xin lỗi.

Ông sẵn lòng tha và khuyên quan huyện từ đây về sau đừng cậy thế mà bắt nạt dân nữa.

Lường-thế-Vinh quả là một quan trạng bình dân.

tui mình viết

em hỏi...

Em hỏi thông,
 Sao thông mãi xanh tươi.
 Thông cười hiền,
 Thông yêu mến mọi người.
 Không ganh tị,
 Không giận hờn chúng bạn.

Em hỏi hoa,
 Sao hoa thơm thơm ngát.
 Hoa điệu cười,
 Hoa tắm gội mỗi ngày.
 Trước bữa ăn,
 Hoa rửa tay sạch sẽ.

Em hỏi đèn,
 Sao đèn tươi sáng thế.
 Đèn gặt gù,
 Ta chăm chăm đọc sách.
 Không sao nhãng,
 Không biếng lười trong lớp.

Em hỏi em,
 Em có được như thông.
 Như hoa thơm,
 Như đèn sáng sáng trung.



Thơ

THIÊN THANH

(Stavanger)

VIẾT THƯ CHO NGOẠI

Ngoại ơi, con nhớ ngoại ghê,
 Không biết chữ ngoại lên quê thế nào ?
 Ông Trời, chẳng biết vì sao
 Bớt ngoại với cháu mỗi người một phước
 Mỗi lần con thấy lên đường
 Có một bà cụ, con thương ngoại nhiều
 Bēr: nì không có buổi chiều (Vị đang mưa đông mả!)
 Vả cũng chẳng biết ngõ nào ngõ sau
 Ngày xưa ngoại dạy ca dao
 Bây giờ con biết "ruột đau chín chiều" *
 Nhớ ghê, những buổi thả diều
 Mả ngoại đã thất cái diều cho con
 Xa rồi, ngày tháng, héo hon
 Con nhớ ngoại lắm, ngoại còn nhớ chăng ?
 Lòng con luống những lần khoăn
 Khi nào gặp ngoại khỏi hăng nhớ mong
 Mỗi ngày con lớn con khôn
 Mỗi ngày ngoại lại hao mơn sức xưa
 Quê mình sao mãi trời mưa
 Con lay trăm lay "Trời chưa ngoại ra" **
 Quê người con thấy xót xa
 Nhớ quê, nhớ ngoại, nhớ bà nhớ con
 Người ta bảo quả đất tròn
 Chẳng hiểu con - ngoại có còn gặp nhau ?
 Người ơi, sao chẳng thương nhau
 Nở lòng gieo khô trút sâu lắm chi ?
 Đề cho ngoại ở - cháu đi
 Quê hương lên ấy, - lên này nhớ mong
 Ngoại ơi, thư viết chưa xong
 Mả con đã thấy trong lòng con mưa
 Bao giờ trở lại chốn xưa
 Hôn ngoại trăm cái cho vùa lòng con
 Ngoại ơi, trái đất vẫn tròn ?

Oslo, tháng 11.85

Cháu trai của Ngoại, đã ở với Ngoại
 tròn tuổi ấu thơ)

ĐÀO TRƯỞNG PHÚC

(*) Nhớ câu ca dao "Chiều chiều ra đứng ngõ sau, Trông về
 quê mẹ ruột đau chín chiều"

(**) Nhớ câu ca dao "Trời mưa thì mặc trời mưa, Tôi không
 có nón trời chưa tôi ra"

TIN VUI CHO CÁC EM THIẾU NHỊ VÀ PHỤ HUYNH

Chúng tôi được biết Anh **NGUYỄN ĐÌNH LỮ** (Tønsberg) đã chủ trương thực-
 hiện một tổ báo thiếu nhi "MANG NON", nhằm mục đích giúp các em trau
 dồi tiếng Việt cũng như duy trì văn hóa truyền thống của cha ông.

Sau nhiều khó khăn, anh Lữ đã được một cơ quan trong ngành giáo
 dục của Na-uy chấp thuận giúp đỡ việc ấn loát cho số đầu tay. Và hình
 như số ra mắt này đã được in xong và sẽ được gửi đến mọi gia đình.

Chúng tôi xin được ngưỡng mộ việc làm rất hữu ích này của Anh
 Lữ, và đề nghị bà con hết lòng hỗ trợ.

cười

Ha ha ha.....

- Xin bác, cho bạn Hà ra ngoài chơi với cháu.
- Hà bị cảm sốt không ra ngoài được cháu à.
- Nhưng mà cái xe hơi chạy pin của Hà không ra chơi được với cháu sao?
- Ờ.....

NAM (Oslo).

- Người Thụy-Điền tin là có người ở trên mặt trăng?
- Đúng đấy chỗ, đèn sáng trưng trên đó.

PHƯƠNG (Oslo).

ô chữ~

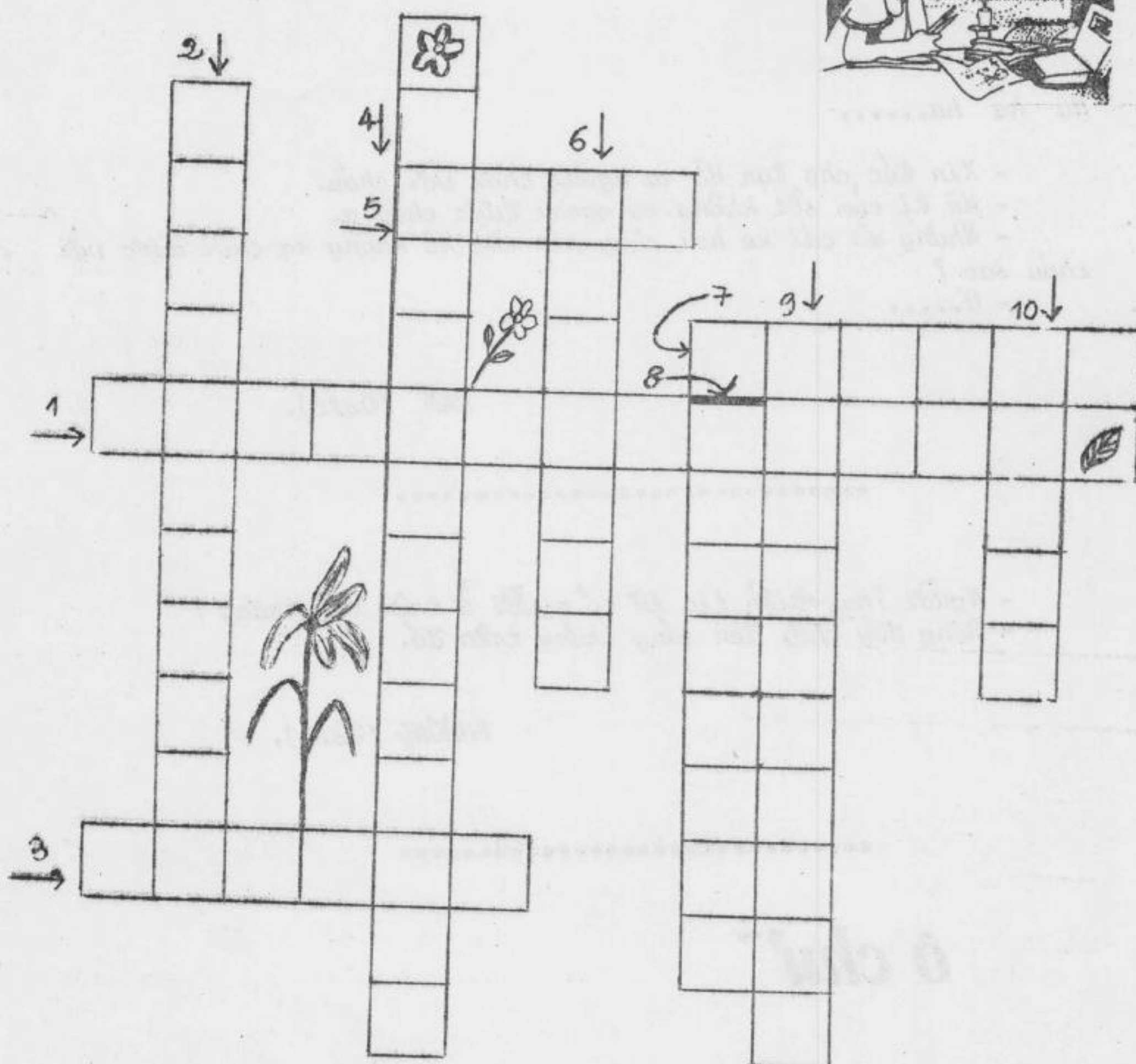
ĐỒ VUI :

CÁC EM THÂN !

Ráng vận dụng tất cả hiểu biết về lịch sử, địa lý, tiếng Việt để giải cái "ô chữ~" này nhé.

Em nào trả lời đúng sẽ được tặng riêng 01 số báo mới. Và em nào vừa trả lời đúng ô chữ, vừa trả lời con số gần đúng nhất sau đây sẽ được tặng một món quà - Kỳ này cóbạn trả lời "đồ vui có thưởng".

(Nhớ chú ý lời chính tả trong ô chữ)



- 1- Việt-Nam nằm ven bờ biển.....
- 2- Vị tướng đánh đuổi quân Nguyên trên sông Bạch-Đặng.
- 3- Con hồ còn có tên là.....
- 4- Vị tướng nói câu : "Ta thà làm quí nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc.
- 5- Cố gắng :.....
- 6- Kiên nhẫn :.....
- 7- Ghét trái nghĩa với.....
- 8- Nhà văn chuyên viết truyện cho tuổi thơ
- 9- Tên con sông nổi tiếng ở Huế
- 10- Trái nghĩa với dọc

LTS.- *Vượt-Sóng mở mục này thường xuyên để đăng tải mọi ý kiến của bà con, trong mục đích góp ý xây dựng cộng đồng. Bài viết có thể ký với một bút hiệu, nhưng xin vui lòng cho Tòa soạn biết tên thật và địa chỉ để liên lạc.*

NGƯỜI VIỆT-NAM TỊ-NẠN NỖI QUÊ HƯƠNG THỨ HAI

Trong cuộc bầu cử mùa thu vừa qua, Đảng Cánh-Hữu của Kåre Willoch cùng với Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo và Đảng Trung Dung đã thắng một cách sít sao trước đối thủ là Đảng Cánh Tả gồm sự liên kết giữa Đảng Lao Động, Đảng Cánh Tả và Đảng Xã Hội Cánh Tả.

Đảng Cánh Hữu hay còn gọi là Đảng Bảo Thủ với hai đảng liên minh đã "thắng" vì vẫn còn được cầm quyền, nhưng "thua" phe Cánh Tả vì tổng số dân biểu đắc cử bị giảm xuống với sự sai biệt chỉ có 1 mà thôi. Bởi vậy, muốn thắng các cuộc biểu quyết trong Quốc-hội phải liên kết thêm với Đảng Tiên Bô, vốn là một đảng cực hữu, nhưng lại bị Đảng Dân Chủ Thiên chúa giáo cũng như Đảng Trung-Dung "chê" vì cho rằng Đảng Trưởng Đảng Tiên-Bô đã đòi hỏi chính phủ quá nhiều điều kiện. Vì những lung củng đó cho nên chính phủ Willoch sẽ gặp rắc rối dài dài trong các cuộc biểu quyết tại Quốc-hội. Trong 4 năm cầm quyền vừa qua, về đối nội, chính phủ Willoch đã giam được đà lạm phát cũng như nạn thất nghiệp. Về đối ngoại và quốc phòng, Chính phủ Willoch chủ trương ủng hộ đường lối của Mỹ cũng như giữ Na-uy trong khối Phòng thủ Bắc-Đại-Tây-Dương (NATO).

Cách đây bốn năm, sau cuộc bầu cử Quốc-hội, Đảng Cánh Tả bị mất quyền lập chính phủ vì nạn lạm phát và thất nghiệp gia tăng một cách đáng lo ngại. Qua cuộc bầu cử lần này, Đảng Cánh Tả có thêm được một số dân biểu đắc cử nhờ chương trình y-tế xã-hội rất hấp dẫn của Đảng Lao-Động.

Trong cuộc tranh cử trên hệ thống truyền hình trước ngày bầu cử, Kåre Willoch đã chia mũi dùi vào Đảng Phó Đảng Lao-Động là Einar Førde rằng: "Chính Ông là người theo ý muốn của Liên-sô, muốn đưa Na-uy ra khỏi NATO." Và trong cuộc phỏng vấn của đài truyền hình, ngay sau khi cuộc bầu cử kết thúc, Nữ đảng trưởng Đảng Lao-Động Gro Harlem Brundtland hung hăng dọa Kåre Willoch: "Ông hãy coi chừng chính sách đối ngoại của Ông".

Đối với người Việt-nam tị-nạn chúng ta, dù cho rằng Na-uy là nơi tạm dừng, song chúng ta cũng đã nghiêm nhiên nhận đất này là quê hương thứ hai. Mọi sinh hoạt kinh tế, chính trị, xã hội v.v... của đất nước này đều hoàn toàn ảnh hưởng vào đời sống chúng ta. Đời sống chúng ta, có lên hương hay xuống dốc đều phụ thuộc vào sự hưng thịnh, vào sinh hoạt của đất nước chúng ta gọi thân.

Ngày xưa, trước tháng 4/75 khi còn ở Việt-nam, phải thành thật mà nói rằng, đa số trong chúng ta đã cho "CHUYỂN CHÍNH TRỊ" là của người khác chứ không phải của ta. Và chúng ta đã điềm nhiên tọa thị khoanh tay làm kẻ bàng quan. Cũng vì lẽ đó, nay chúng ta phải đi tha phương cầu thực, sống vất vưởng nơi đất khách quê người, để rồi không khỏi có lần lòng mình nhói lên một cơn đau với câu hỏi: "Như thế này thì đời ta mãi mãi chôn vùi nơi đây mà không còn có ngày thấy lại quê hương yêu dấu cùng những người thân yêu ruột thịt nữa sao?"

Vậy, điều quan trọng đối với chúng ta hiện nay là gì? - Đó đương nhiên không phải là miếng ăn thức uống, mà phải theo dõi mọi tình hình trong xã hội Na-uy, đặc biệt về mặt chính trị - nhất là vấn đề quốc phòng và đối ngoại. Chúng ta hãy nói hoặc chứng minh cho người Na-uy thấy rõ kinh nghiệm NAN CÔNG SAN mà chúng ta đã trải qua nó kinh khủng như thế nào. Chúng ta đừng bao giờ quên điều đó. Hãy đóng góp những gì mình có, mình nghĩ, mình muốn... vào quê hương thứ hai này, để chúng ta không phải một lần nữa khăn gói qua mướn ra đi... tị nạn cộng sản.

Mong lắm thay,

Tháng 11/85 Người Tị-Nạn (Kristiansand)

NA-UY SẼ TÁI VIỆN-TRỞ CHO HÀ-NỘI

Thăng Khố ghi nhận

Vào cuối năm 1984, cặp vợ chồng Solveig và Leonard Larsen được Đảng Lao Động cấp cho một ngân khoản để thực hiện một cuộc "thăm viếng nhằm giúp đỡ Việt-nam".

Chẳng hiểu trong 15 ngày ở Việt-nam, vợ chồng Larsen đã đi được những đâu và tiếp xúc được mấy người dân thường. Có một điều chắc chắn là cặp vợ chồng này được bè lũ Hà-nội ra sức bỏ đờ và che dấu sự thực.

Khi vừa về Na-uy, vợ chồng Larsen vội vàng viết một loạt bài trên nhật báo Akershus Arbeiderbladet để vừa bào chữa những tội ác cũng như những thất bại của những tên đao phủ Hà-nội, vừa lên tiếng chửi bới người quốc gia, qui tội cho những người đang bị "cải tạo" là "những kẻ đắc tội với nhân dân", những người tị nạn là "những kẻ phản quốc".

Cứ nhìn một lô danh từ và tính từ (mặc dù được viết bằng tiếng Na-uy) nặng mùi "xã hội chủ nghĩa", ai cũng biết là cặp vợ chồng này đã được Phạm văn Đông, Nguyễn cở Thạch "lên lớp" kỹ đến mức nào.

Có lẽ khi viết những bài báo "láo" này, vợ chồng Larsen nghĩ là chẳng có người Việt tị-nạn nào ở Na-uy có khả năng lọc được những gì vợ chồng hấn viết. Nhưng ngay ngày hôm sau, cũng trên nhật báo "nhà" ấy, một người tị-nạn Việt-nam, anh N.T.T, đã "phản" vợ chồng hấn ta một đòn khá kỹ. Sau bài viết của anh N.T.T, lại có hai bài, 1 của người chồng và một được ký bằng cái tên lạ hoắc, "bút chiến" với anh N.T.T, mà lời lẽ có thể so sánh với "những kẻ có giáo dục nhất ở Na-uy". Nhưng không may cho hấn, lần này một người đàn bà tị nạn - chị Ng. thi Kh. - sửa lưng hấn bằng một bài viết rất lịch sự và cũng rất nặng ký. Rồi tiếp theo, anh V.T lại "bôi" thêm cho hấn một "cú" nữa. Cả hai vợ chồng và cái tên lạ hoắc kia im tiếng. Lúc ấy người ta chẳng biết vợ chồng Larsen và cái tên lạ hoắc kia là ai...

Một tuần sau, trên báo Arbeiderbladet (báo của Đảng Lao-Động) và trong tờ LO (báo của Nghiệp Đoàn Lao Động), lại thấy xuất hiện cái tên Larsen với những bài ...kêu cứu Hà-nội... Người ta thờ phào...à ra thế!

Và sau đó, với một bản báo cáo dài đúng 15 trang giấy, vợ chồng Larsen làm một cuộc phúc trình khá chi tiết (dĩ nhiên là được bóp méo vo tròn rất ư là kỹ) lên Đảng A.p. Với 15 trang đánh máy đợ, vợ chồng Larsen "làm một cuộc thông dịch" từ các tài liệu có sẵn của Hà-nội, mà nội dung không khác gì những "bài học số 1, số 2..." mà Hà-nội đã bắt dân miền Nam phải học thuộc lòng, sau ngày Saigon bị cưỡng chiếm. Cũng với "nạn nghèo đói do Mỹ-ngụy để lại", "Đảng và nhà nước áp dụng chính sách khoan hồng", "toàn dân hô-hởi phấn khởi xây dựng xã hội chủ nghĩa" ! Và để kết luận, vợ chồng Larsen làm một màn năn nỉ A.p làm mọi cách để tiếp tục viện trợ cho Hà-nội. Và dựa Fridenlund (cựu bộ trưởng ngoại giao "ra làm" "cò môi" với ý kiến : yêu cầu viện trợ cho Việt-nam !

Nghe đâu bản phúc trình này đã được nghiên cứu kỹ lưỡng. Và cho đến nay, sau khi công ty A.p + S.V đầu tắt mắt tối lo tranh cử với 1 trong các chủ đề là "đẹp NATO, chời với...Liên-sô" để rồi được một vô mừng hụt; chẳng hiểu bản phúc trình "viết mồn" kia đang nằm ở đâu.

Mặc dù thất bại, không dành được các ghế trong chính phủ, nhưng

(xem tiếp trang 61)



PHÚC TRÌNH NĂM 1985 CỦA TỔ CHỨC ÂN-XÁ QUỐC-TẾ VỀ VIỆT-NAM

Tổ chức ÂN-XÁ QUỐC-TẾ vẫn tiếp tục quan tâm về việc giam giữ lâu ngày không xét xử hàng ngàn người có liên hệ với Chính-quyền của cựu Việt-Nam Cộng-Hòa (Miền Nam). Tổ chức cũng quan tâm tới các tù nhân chính-trị bị bắt từ năm 1975, nhiều người trong số này đã bị giam giữ không do một án lệnh, và một số được coi là các tù nhân lương tâm. Trong số những người này có cả các nhà lãnh đạo tôn-giáo và các nhà trí thức bị bắt năm 1984. Án tử hình cũng là một mối quan ngại của Tổ-chức.

Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tế hoan nghênh việc phóng thích một số đáng kể những người trong các trại học tập cải tạo trong năm 1984. Tuy nhiên Hội vẫn còn quan ngại cho nhiều ngàn người còn bị giam trong các trại như vậy từ năm 1975 và 1979 do một lệnh tập trung do cơ-quan hành-chánh ban hành. Duyệt do để giữ những người này được tuyên bố là do những chức vụ của họ dưới chế-độ miền Nam trước 1975, nhưng họ bị từ chối quyền tự biện hộ chống lại các sự cáo buộc cá nhân. Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tế coi việc tiếp tục giam giữ như vậy, không được xét xử, không có tòa án, là một vi-phạm các điều khoản của Hiệp-ước Quốc-Tê về Quyền Chính-trị và Công-dân (mà Việt-Nam có tham gia năm 1982), liên quan đến việc bắt giữ độc đoán, quyền xét xử công-bình và quyền được coi là vô tội cho tới khi được chứng minh là có tội.

Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê coi một số trong những người bị giam trong các trại là các tù nhân lương tâm. Trong số đó có Bác-sĩ Trường-văn-Quỳnh còn bị giam tại trại Nam-Hà, tỉnh Hà-Nam-Ninh, từ khi bị gọi đi đăng ký học tập cải tạo năm 1975, mà lý do, hình như là vì ông là đảng viên của một đảng chính-trị không cộng-san. Tổ-chức cũng quan tâm về sự giam giữ để "cải tạo" nhiều linh-mục Công-giáo và Mục-sứ Tin-Lành, trong đó có các tuyên-úy quân-dội. Một chức sắc trong hàng giáo-phẩm Việt-Nam đã tuyên bố tháng 6-1984 rằng khoảng 200 linh-mục đang bị giam trong các trại hoặc nhà tù. Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê ghi nhận như một người tù lương-tâm Linh-mục Trịnh-công-Trọng thuộc giáo-phận Vĩnh-Long miền Nam Việt-Nam, Ông là một linh-mục thọ thuyên trẻ tuổi bị bắt tháng 2-1976. Người ta báo cáo là Ông bị bắt trong lúc Ông đi mời một linh-mục miền Bắc về Vĩnh-Long để nói chuyện về đề-tài giáo-hội tại miền Bắc Việt-Nam.

Tháng 6-1982, ngoại-trưởng Nguyễn-cỏ-Thạch đã tuyên-bố rằng nước ông sẵn sàng phóng thích tất cả những người ở trong các trại "cải tạo" nếu Hoa-Kỳ nhận cho định-cử những người này. Ngoại-trưởng Hoa-Kỳ George Shultz đáp lại vào tháng 9-1984 rằng chính-phủ ông sẵn-sàng thiết lập một chương-trình định cử cho 10.000 các cựu và đương "cải tạo" viên. Mặc dầu có các cuộc gặp gỡ giữa đại diện hai chính-phủ, đến cuối năm 1984 vẫn chưa thấy có sự tiến triển đáng kể nào được ghi nhận. Vào tháng 7, Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê đã nhắc lại lời kêu gọi của mình vào tháng 6-1982 việc phóng thích vô điều kiện những người còn bị giam giữ trong các trại "cải tạo".

Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê tiếp tục quan tâm đến việc giam tù không xét xử các cá nhân khác bị bắt từ 1975 vì các lý do chính-trị, trong

đó có một số là tù nhân lương-tâm. Trong đó có các cựu luật-sử Vũ-ngọc-Truy và Đào-Văn, một nhà báo kiêm thương-nghi-sĩ cu Phạm-văn-Tám (còn được biết dưới tên Thái-lăng-Nghiêm), tất cả đều bị bắt giam không có công tố hay xét xử từ giữa năm 1978. Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê đã điều tra trường hợp của Thái-như-Siêu, một người Hoa thiếu số Trung-Hoa thường trú tại Hà-nội. Bị trục xuất khỏi Đảng Lao-động năm 1972, Thái-như-Siêu là cựu chủ-nhiệm báo Tân Việt-Hoa, nhật báo chính thức của Liên-hiệp Hoa-Việt của nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-Hòa (Miền Bắc). Ông bị bắt năm 1978 trong giai đoạn căng thẳng Việt-Hoa. Năm năm sau ngày bị bắt, tháng 6-1984, Thái-như-Siêu bị buộc tội tạc phan và gián-điệp cho Trung-quốc và bị kết án 20 năm tù.

Tổ-chức hoan nghênh việc phóng thích nhà thơ 63 tuổi Bùi-hoàng-Cầm vào tháng giêng năm 1984, ông được coi như một tù-nhân lương-tâm sau khi bị bắt tại Hà-nội vào tháng 8-1982 vì tội "liên lạc văn-hóa với ngoại bang". Theo lời báo cáo, ông định gởi một ít bài thơ cho con gái của ông đang ở Hoa-Kỳ.

Tổ-chức còn quan tâm về việc giam giữ bốn linh-mục Dòng Tên đã bị kết án lầm vì tội tạc phan vào tháng 6-1983. Trong một lá thư gởi cho Thủ-tướng Phạm-văn-Đổng, Tổ-chức đã kêu gọi tha những người nói trên và mục-sứ Tin-Lành Hu-Hiếu-Hà, bị giam từ tháng 12-1983 khi nhà thơ của ông tại thành-phố Hồ-chí-Minh bị đóng cửa.

Trong một loạt các lời kêu gọi khẩn cấp Tổ-chức đã bày tỏ mối quan tâm về việc bắt giữ các nhóm nhân vật trí-thức và tôn giáo mà tổ-chức cho rằng họ bị cầm tù vì sự biểu dương một cách bất-bạo-động tín-ngưỡng của mình. Tổ-chức coi như tù nhân lương-tâm 12 nhà sư và ni-cô Phật-giáo, trong đó có một số là những nhà Phật học uyên bác của Việt-Nam, bị bắt từ tháng 4 và còn bị giam giữ đến cuối 1984. Tổ-chức cũng coi là những tù nhân lương-tâm 3 nhà văn cũ bị bắt vào tháng 5-1984 và còn bị giam tới cuối năm nay. Trong số đó có các nhà văn nổi tiếng Doãn-quốc-Sỹ, đã từng bị đi "cải tạo học tập" 4 năm, từ 1976 đến 1980, sau khi tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê thừa nhận là tù nhân lương tâm. Cả 3 bị cầm viết từ năm 1975. Tới tháng 12-1984 họ còn bị biệt giam tại khám Phan-đăng-Lưu, thành phố Hồ-chí-Minh.

Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê quan tâm đến những báo cáo về ba nhân vật tôn-giáo có ảnh hưởng lớn đã bị quản thúc tại gia hoặc lưu vong nội địa. Các nhà sư Phật-Giáo Thích-quang-Độ và Thích-Huyền-Quang vẫn còn bị quản chế tại các làng mà họ bị đưa về từ năm 1982, khi nhà cầm quyền địa-phương tại thành-phố Hồ-chí-Minh quyết định rằng sự hiện diện của họ là "nguy hiểm cho sự trị an của nhân-dân". Đức Cha Nguyễn-kim-Điền, Tổng Giám-mục Giáo Khu Huế, được biết là bị quản thúc tại Tòa Giám-mục của Ông từ tháng tự, và liên tục bị công-an điều tra sau khi Ông công-bố sự chống đối việc thành lập Hội-đồng Công-giáo do nhà nước bảo trợ. Báo cáo cho biết là Ông cũng bị tố cáo là đồng lõa với linh-mục Nguyễn-văn-Lý, một linh-mục trong giáo-phận đó đã bị kết án 12 năm tù vào tháng 12-1983 vì "chống cách-mạng và phá hoại sự đoàn-kết nhân-dân". Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê ghi nhận linh-mục Lý là tù nhân lương-tâm.

Tổ-chức Ân-Xá Quốc-Tê đã nhận được ít các báo cáo về tra tấn hoặc hành hạ các tù nhân từ 1975. Tổ-chức hoan nghênh các báo cáo nhận được trong năm 1984 rằng hai "cải tạo" viên từng được báo cáo là bị cùm chân, giam trong ngục tối và cầm gia-đình tham viếng từ năm 1980, tại Xuân-Phước, Phú-Khánh, đã được phép trở về đời sống bình thường trong trại.

Tổ-chức quan tâm đến việc có ít nhất 13 người bị án tử hình trong

năm 1984, vì tội giết người, hối lộ, tào phan và gián-điệp, và kêu gọi sử cái án tất cả các án tử hình. Tổ-chức đặc biệt quan ngại về sử kiện không có quyền kháng tố lại các bản án của Tòa án Tối-cao Nhân-dân, mặc dầu các can phạm bị kết án tử hình có thể xin Chủ-tịch Hội-dồng Nhà Nước ân xá. Quyền của bị can được kháng tố chống lại phán quyết, và hình phạt của tòa án đã được bao đảm bởi điều 14(5) của Hiệp-ước Quốc-Tê về Quyền Công-dân và Chính-trị.

Vào cuối, năm có ít nhất là ba trong số 13 người được biết là bị kết án tử hình vào năm 1984 đã bị xử tử và một người bị kết án tử hình năm 1982 bị xử tử. Hai người bị kết án tử hình vào tháng 12 vì tội gián-điệp và tào phan đã được cái án thành tù chung thân.

*Dịch từ nguyên văn Bản Phúc Trình
của Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế*

Người dịch : N.T.T



● GINETTA SAGAN & STEPHEN DENNEY

• LÁ THƯ KÊU GỌI NHÂN QUYỀN

LTS.- Nhân ngày QUỐC-TẾ NHÂN QUYỀN (10.12.85), Hội Người Việt Tị-nạn tại Na-Uy đã gửi văn thư đến Tổ chức Ân xá Quốc Tế tại Na-uy, Bộ Ngoại giao Na-uy, Ông Chủ tịch Quốc Hội Na-uy, Các Đảng phái chính trị, và các cơ quan truyền thông, báo chí tại Na-uy, để kêu gọi đấu tranh cho nhân quyền tại Việt-nam.

Nguyên văn Bản văn thư được đính kèm sau đây với mục đích để bà con các nơi có thể xử dụng gửi đến những thân hữu người Na-uy hoặc các cơ quan chính quyền địa phương.

Văn thư mở đầu bằng gọi lại ngày kỷ niệm Quốc Tế Nhân Quyền và nhắc nhở lại những bản văn chính quyền Việt cộng đã ký kết là Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền, hai bản Tu Ước về Quyền Công Dân và Chính-tri và Quyền Kinh Tế, Xã Hội và Văn Hóa của con người. Ngoài ra, văn thư cũng đề cập tới Hiệp-định Ba-Lê và điều 11 bảo đảm những quyền tự do dân chủ căn-bản cho mọi người Việt-Nam. Đây là những văn-kiện pháp lý quốc-tế mà chính quyền Việt cộng đã ký kết.

Đối chiếu với những nguyên tắc căn bản trong các văn kiện nêu trên là những hành động thực tế của bao quyền trên bán đảo Đông Dương. Chế độ này có đặc tính là đàn áp ở bên trong và xâm lăng ở bên ngoài và được nổi danh về buôn bán nô lệ và xuất cảng chiến tranh. Đây là chế độ tàn bạo nhất lịch sử loài người.

Sau đó, văn thư lần lượt liệt kê những tội ác của chế độ. Đặc biệt căn cứ trên những dữ kiện đã được báo chí quốc tế, trong đó có cả những tờ thuộc khuynh hướng thiên tả, công bố và đăng tải. Văn thư cũng trích dẫn những phát biểu của chính các cơ quan ngôn luận Việt cộng khi trình bày về thực chất của các trại cải tạo, về nội dung đích thực của tiến trình cải tạo.

Văn thư nhắc đến những vi phạm về tự do tư tưởng, tự do chính trị, tự do tín ngưỡng và nêu rõ những chứng cớ về các vụ đàn áp tôn giáo, thủ tiêu văn hoá, cấm tù văn nghệ sĩ, trí thức. Tình trạng giam cầm trong những điều kiện vô cùng dã man tàn nhẫn. Danh tánh một số nhân vật đã tử nạn trong những trại tù đó cũng được đưa ra như Luật-sù Trần-văn-Tuyên, Thượng-tọa Thích-thiện-Minh, Linh-mục Hoàng-Quỳnh, lãnh tụ đối lập Hồ-hữu-Tuông, thi hào Vũ-hoàng-Chuông, phó thống đốc Nguyễn-văn-Đông... Trích dẫn chính những phát biểu của bao quyền, văn thư nói lên bản chất tàn bạo và vô si của chế độ khi chủ trương "thả bất nhăm 100 người còn hơn để thoát một người".

Nhưng, bạo quyền không chỉ đàn áp nhân dân ở trong lãnh thổ Việt-Nam, mà còn lan rộng sang cả các nước láng giềng là Lào và Kampuchea, nơi Hà-nội đang chiếm đóng và cai trị.

Bước sang lãnh vực kinh tế và xã hội, văn thư nhắc đến những xâm phạm vào quyền tự hữu của con người đã được Tuyên Ngôn về Nhân Quyền xác định. Nạn đẩy dân đi vào các vùng hoang vu gọi là "kinh tế mới" được chính Jean Lacouture, một tác giả Pháp trước đây vốn vẫn có cảm tình với Bắc Việt mô tả là "cánh địa ngục", nơi mà bình thường người ta chỉ chịu đến để khỏi bị giết". Nạn cưỡng bách di dân và lao động cũng được đề cập tới trong văn thư khi nhắc lại lời Phạm-văn-Đồng tuyên bố là phải đưa 6 triệu đồng bào miền Bắc vào canh tác trong vùng châu thổ sông Cửu-Long.

Hậu quả của tình trạng đàn áp và bóc lột trên là nạn vượt biên dưới rất nhiều hình thức, hình thức nào cũng nguy hiểm và tốn kém. Hoặc người dân bị bắt, bị giết, bị chết đuối giữa biển, hoặc người dân phải đút lót cho chế-độ để được ra đi trong những điều kiện gian nan. Văn thư cũng nhắc lại một phản kháng của chính-phủ Cộng-Hòa Liên Bang-Đức khi Hà-Nội cố tình ngăn chặn không cho phép họ phỏng vấn 4500 người đã được họ chấp nhận cho định cư tại Tây-Đức. Hà-Nội hạn chế di chuyển, vi phạm quyền tự do của người dân và tìm mọi cơ hội tống tiền nhân dân trong nước.

Trích lời tuyên bố của Nguyễn-cơ-Thạch, văn thư đưa ra tình trạng hiện tại của Việt-Nam: "Một quốc gia nghèo nhất địa cầu".

Tình trạng đó không khiến Hà-Nội chấm dứt nỗ lực quân sự nhằm xâm lăng các nước láng giềng và đe dọa hòa-bình trong vùng. Hà-nội hiện có trên một triệu quân, cộng thêm hai triệu trừ bị. Hà-Nội đẩy 70 ngàn thanh niên chiếm đóng nước Lào và 180 ngàn quân khác đang làm lính đánh thuê tại Kampuchea: bạo quyền đang nỗ lực xây dựng "Cộng-Hòa Xã-hội Chu-Nghĩa Đông-Nam-Á" cho thập niên 1990 sắp tới. Trong khi đó, nhiều căn cứ quân sự trên lãnh thổ đã được giao nhượng cho để quốc Liên-xô làm cơ sở không chế vùng Thái-bình-Dương.

Những nỗ lực quân sự trên đây đòi hỏi những phí khoản to lớn. Hà-Nội thanh toán bằng hình thức xuất cảng nô lệ. Hà Nội đưa nửa triệu công nhân đi lao động cưỡng bách tại các trại lao động Tây-Bá Lợi Á và mấy mươi ngàn người khác cũng được gửi đi trả nợ chiến phí tại một số quốc gia cộng-sản ở Đông Âu như Bao-gia-Lợi và Đông-Đức, Tiệp Khắc. Công nhân Việt-Nam bị gửi đi làm nô dịch chỉ được lãnh 40% đồng lương rất thấp của họ, phần còn lại được nhà nước Việt-cộng trưng thu để trả nợ quân viện cho để quốc Liên-xô.

Ngày nay, toàn cõi Đông-Dương đã trở thành một trại tập trung khổng lồ, ở trong, con người kéo kiếp sống trâu ngựa, ở ngoài, các quốc gia lân bang thường xuyên bị đe dọa bởi những chiến dịch phá hoại, khủng bố và xâm lăng quân sự.

Nhân dân ba nước trên bán đảo Đông Dương đã chịu khổ đau, đã nguyện cầu và chờ đợi. Ngày nay, người dân tại Đông Dương đã quyết định phải nổi lên tranh đấu cho nhân quyền và cho nhân phẩm của họ. Đặc biệt, người dân Việt-Nam đã ý thức được là nhân quyền không thể lay van mà được, mà phải tranh đấu mới có. Và người Việt đã tranh đấu. Nhưng, vấn đề Việt-Nam cũng là một đe dọa cho hòa bình và một trở ngại cho phát triển trong vùng, do đó cũng đòi hỏi việc tham gia giải quyết của các quốc gia khác.

Trong tinh thần kêu gọi các quốc gia khác và nhất là kêu gọi tổ chức Liên-hiệp-Quốc góp phần giải quyết một vấn đề có tính cách

quốc tế này., văn thư lần lượt nêu lên 8 lời thỉnh nguyện, yêu cầu thế giới cùng dân tộc Việt-Nam giải quyết :

1.- Hà-Nội phải mở cửa cho các quan-sát-viên độc lập và các tổ chức nhân đạo quốc tế vào thăm các nhà tù, các "trại cải tạo" và các khu "kinh tế mới" tại Việt-Nam và bán đảo Đông Dương.

2.- Hà-Nội phải cung cấp cho các phái đoàn quốc tế nói trên danh sách của tất cả những người đang bị giam giữ để một ủy ban điều tra quốc tế cứu xét. Tất cả những ai không thuộc loại thường phạm đều phải được lập tức trao trả tự do vô điều kiện và được đoàn tụ cùng gia đình. Đồng thời, chế độ công-an của Hà-Nội phải lập tức chấm dứt việc bắt người trái phép, tra tấn, giam giữ và đàn áp đang còn vi phạm ở trong nước.

3.- Chấm dứt việc đày người đi "kinh tế mới", hoàn trả tài-sản của nhân-dân đã bị bạo quyền tịch thu trái phép. Đồng thời, các nạn nhân của những vi phạm trên phải được quyền cử ngụ và lao động tại những nơi họ chọn lựa và phải được đền bù về nỗ lực lao động của họ.

4.- Lập tức văn hồi quyền tự do tín ngưỡng bằng cách chấm dứt mọi xâm phạm vào nơi thờ phụng và chấm dứt đàn áp các lãnh tụ tôn giáo. Bạo quyền phải trả tự do cho các nhà tù đang bị cầm giữ, phải hoàn trả mọi tài sản của các giáo hội và phải cho phép dân được tự do sinh hoạt tôn giáo.

5.- Lập tức văn hồi quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do nghiệp đoàn bằng biện pháp trả tự do vô điều kiện cho các ký gia, nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ, trí thức, sinh viên, thành viên các nghiệp đoàn, đảng-viên các đảng phái chính trị đang bị giam giữ vì tội không chấp nhận giáo điều của bạo quyền. Những người dân nói trên phải có quyền sinh hoạt tự do theo sự lựa chọn của họ.

6.- Tôn trọng quyền tự do di chuyển của người dân bằng cách bãi bỏ tình trạng kiểm soát di chuyển và cư trú ở trong nước, chấm dứt tệ nạn bắt bớ, cầm tù, bắn giết những người muốn đi, trao trả tự do cho những người đang bị bắt về tội vượt biên, và tạo điều kiện đoàn tụ cùng thân nhân cho những ai yêu cầu,

7.- Lập tức triệt thoái vô điều kiện những quân lính đang chiếm đóng các nước Lào và Kampuchea để thanh niên Việt-Nam khỏi phải tiếp tục làm lính đánh thuê cho nước ngoài và được trở về đóng góp cho việc xây dựng xứ sở.

8.- Lập tức chấm dứt việc buôn bán nô lệ nhục nhã với khối Liên-xô và cho phép công nhân Việt-Nam đang lao động tại nước ngoài được tiếp xúc và phong vận bởi những ủy ban điều tra quốc tế để họ được trình bày quan điểm của họ. Đồng thời, những công nhân này được quyền nhận lãnh trọn vẹn tiền lương lao động của họ. Ngày nào tình trạng nô dịch này còn tiếp diễn, nhân dân Việt-Nam kêu gọi thế giới hãy tẩy chay mọi sản phẩm xuất cảng của Hà-Nội và của các chế độ tiếp tay Hà-Nội bóc lột công nhân Việt-Nam.

Sau cùng, để Hà-Nội ý thức được tội ác vi phạm nhân quyền rất trầm trọng của họ, nhân dân Việt-Nam kêu gọi thế giới chấm dứt mọi nghiệp vụ viện trợ kinh tế, kể cả dưới hình thức nhân đạo, vì mọi sự trợ giúp đều chỉ cho phép bạo quyền có thêm phương tiện đàn áp và bóc lột dân chúng thay vì được chuyển tới tay các nạn nhân của đàn áp và bóc lột. Trợ giúp bạo quyền là tiếp tay Hà-Nội xâm lăng Đông Nam Á.

DEN VIETNAMEISISKE FLYKTNINGFORENING I NORGE

Youngsgt.9 - 0181 Oslo 1

Oslo, den 20.11.85

I anledning av Den Internasjonale Menneskerettighets-dagen, vil vi bringe Deres oppmerksomhet på de systematiske og konstante brudd Hanoi-autoriteten gjør på de grunnleggende menneskerettighets-dokumentene som de selv har undertegnet. Disse dokumentene er: Den universelle erklæringen om menneskerettigheter, Den Internasjonale overenskomst om sivile- og politiske rettigheter, Den Internasjonale avtale om økonomiske-, sosial-, og kulturelle rettigheter; og Paris avtale om å slutte krigen og gjenninnføre fred i Vietnam (spesielt artikkel 11 som garanterer fundamental demokratisk frihet til alle vietnamesere). Siden 1975, har særlig befolkningen i Vietnam, og generelt befolkningen i Indokina, lidd mye under den harde dominasjon av Hanoi. Dette regimet er undertrykkende innenlands og aggressive internasjonalt. Det spesialiserte seg på slavehandel og krigføring. Dette er det mest umenneskelige regimet i hele vår tidsregning.

I Vietnam har alle ikke-kommunister, fagforeninger, studentforbund, presse og kulturelle organisasjoner blitt oppløst skånselløst og deres medlemmer arrestert, torturert og kastet i fengsel uten rettergang. I sept. 1982, annonserte Hanois kommunistiske magasin at millioner av bøker, inkludert barnebøker, aviser, blader, musikk verk og plater... hadde blitt konfiskert og brent offentlig. Utallige forsøk har vært tatt for å prøve å isolere og forfølge buddhist, kaltolikker, Cao-Dai, Hoa-hao, protestanter og andre kirkesamfunn. Prester, munk og pastorer blir satt under konstant press for å få dem til å oppgi deres respektive religion og for å få dem til å drive politisk agitasjon som må godkjennes først under gudstjenesten. Troende

blir sterkt anbefalt og til og med tvunget til å holde seg bort fra steder med andakt, steder som ofte brutalt blir overfalt av politiet. Blandt disse stedene er det sentrale buddhist klosteret An-Quang i Saigon, Cao-Dai Holy See i Tay-Ninh, de kaltolske Vinh-Son og Dac-bli stengt, likeledes kirker, pagoder, templer, religiøse barnehjem, skoler og sykehus. Eiendommene blir omgjort til militær-brakker, varehus og til og med fengsel. Av 20.000 buddhist munk før 1975, er nå færre enn 2000 aktive. Resten av dem, inkludert mange ledere, er blitt satt i husarrest og sendt til fengsel eller konsentrasjonsleire. Andre religioner lider samme skjebne.

Etter Saigons fall, ble tidligere regjerings-ansatte og militær beordret til å ta del i "omskolerings-kurser" i fra 3 til 30 dager. I virkeligheten ble de holdt innespenet i fengsel og konsentrasjonsleire sammen med de gruppene som er nevnt ovenfor. Paris-avisen "Le Monde" rapporterte, etter å ha sendt et undersøkelsesteam til Viet nam, at ca. 800.000 mennesker var fengslet. Til dags dato har få av disse fangene blitt løslatt, unntagen de som er svært

gamle, svake eller døende.

Fengselsforholdene gjør de berømte Con-Son Tiger barene til skamme. Typisk er sonene C1, C2 og B i T20 Phan Dang Luu fengslet (tidligere Le van Duyet) i Saigon hvor fangene i grupper på 40 blir lagt som sardiner i luftløse celler som er 16 x 24 x 18 tommer. Deres venstre ben blir bundet til deres høyre håndledd og omvendt. De blir sultet og kun gitt ca. 2 liter vann daglig til både drikke og vask. Tortur er utbredt og dødsraten er høy.

"Omskolerings-leire" er faktisk konsentrasjons-leire. Dette innrømmet Hanoi utenriksminister Nguyen Co Thach til den tyske avisen "Die Zeit" 30.juli 1982. Hver av leirene inneholder mellom 3000 til 5000 mennesker og ligger oftest dypt inne i jungelen. Fangene her er dømt til tvangsarbeid uten rettergang. Det har vært utallige dødsfall p.g.a. dårlig ernæring, utmattelse, malaria, dysenteri, selvmord og manuell funn av bomber og miner. Flere tusen mennesker har kalblodig blitt henrettet. Kjent blandt offrene er tidligere opposisjonsleder Tran van Tuyen (1976), Buddhister Rev. Thich Thien Minh (1978), kongressmann Ho huu Tuong (1980), Rev. fader Hoang Quynh, vara-guvernør i den nasjonale bank Nguyen van Dong og dikter Vu Hoang Chuong, for å nevne noen. Hanoi undertrykkende politikk blir tydelig forkart av den offisielle talsmann for propaganda og Undervisnings-departementet i April-utgaven i 1976 av Nhan Dan Tien Phong (Populær avantgarde) tidskriftet: "Hva betyr det å være menneskelig? Å være menneskelig betyr at vi må putte alle i fengsel og å utrydde alle sammen. Det er utenkelig å omskolere dem". Eller ved en grunninstruksjon av dets politilyrå sommeren 1975: "Det er bedre å arrestere 100 mennesker enn å la en reaksjonær unnslippe". Og ved Hanoi svar til Amnesty Internasjonal i September 1980: "Omskoleringssystemet uten rettergang er et meget menneskelig system".

De samme brudd på menneskerettighetene er blitt utført i nabolandene Laos og Kampuchia, begge under Hanoi militær okkupasjon og politiske dominans.

Siden 1975 har Hanoi autoritetene hatt som mål å ta eierdomsretten fra store private firmaer, små forettningsbutikker og private eiendomme inkludert privat-eide bondegårder som er kollektivisert. Som resultat har millioner av by-beboere blitt forflyttet til såkalte "ny økonomisk soner". Disse har ingen hjelpemidler til huset, sykehus eller skoler og lite mat. Dødsraten er ekstrem høy, særlig blant barn og eldre mennesker. Jean Lacouture, kjent fransk forfatter og journalist som har besøkt en slik "ny økonomisk sone" beskriver den i 1977 som et forstadium til helvete, -et sted en kun kommer hvis andre alternative er død

Den 16. desember 1976, annonserte Hanoi statsminister Pham van Dong en stor plan som gikk ut på å flytte 6.000.000 Mekong Delta bønder til leire i Nord Viet-nam. Dette var for å gi en lærepenge til Syd-vietnamesiske bønder som var fiendtlig innstill til kollektivisering. Stilt ansikt til ansikt med så store og fryktelige brudd på menneskerettighetene, har millioner av vietnamesere, laotianere, kampuchanere prøvd å flytte fra landene ved å utsette seg for stor fare, bl.a. det interne systemet som kontrollerer en hver forflytting av befolkningen. Ca 2/3 av rømlingene ble fanget og dømt til fengsel eller til og med døden, skutt av politiet og militær-patruljer, eller myrdet og druknet i havet. Mange måtte bestikke Hanoi -folk til å "se de andre veien". Disse bestikkelsene beløper seg på tilsammen ca. US\$ 3.000.000. De som søker om å bli gjenforent med familie medlemmer i utlandet blir uhøflig avslått. Som et eksempel: I august 1981 rapporterte en delegasjon av Den Federel republikks kongress komité en sterk offisiell motvilje mot at Den Vest-Tyske ambassaden undersøkte søknader om familie-gjenforening. Ambassaden ble hindret i å intervju 4500 mennesker som hadde fått immigrasjons-tillatelse av Vest-Tyskland.

Den undertrykkende politikken til Hanoi sammen med den negativ holdningen til befolkningen og emigrasjon av den samme betolkningen har ført økonomien på sammen bruddet rand. Sitat av Hanois utenriksminister Nguyen Co Thach, sitert av Reuter juli 1983. Han sier at Vietnam er blitt "Verdens fattigste land".

Til tross for denne tragiske situasjon fortsetter Hanoi å øke den militære styrken til et utrolig høyt nivå med hjelp av Sovjet-vennlige land. Hanoi har nå 1.029.000 soldater i aktivitet og 2.000.000 i reserve. 70.000 unge vietnamesere er blitt sendt for å okkupere nabolandet Laos, 180.000 andre blir tvunget til å kjempe og dø som leiesoldater i Kampuchea, og 500.000 blir sendt til den kinasiske grensen for å opprettholde stillingen mot naboene i nord. Hanoi gjør også aktive forberedelser for en Sosialistisk Republikk av Sørøst-Asia i 1990-årene. I mellomtiden er diverse militær anlegg, inkludert Cam-Ranh Bay, Da Nang, Bien Hoa og Hai Phong overgitt til Sovjet-unionen som nå kontrollerer mye av Stillehavet.

Den ovennevnte militærhjelpen er ikke gratis. For å tilbakkebetale gjelden sender Hanoi 500.000 vietnamesiske arbeidere for å forsterke slavearbeiderne i Sovjet- Sibirske leire, og flere tusen andre blir sendt til Øst-Europeiske land som Bulgaria og Tsjekkoslovakia. Disse slave-arbeiderne får bare utbetalt 40% av deres allerede små lønninger. Resten tar Hanoi for å betale på den militære gjelden. Dette er første gang i moderne historie at slavehandel i så stor skala blir gjort som offisiell politikk.

I dag har hele den indokinesiske halvøya blitt enorm "gulag" hvor mennesker blir vansmektet som dyr og hvor naboland konstant blir forstyrt av militær fiendtlige angrep og terror angrep.

Befolkningen i Vietnam, Laos og Kampuchea har lidd lenge, bedt og ventet. De har endelig besluttet å stå opp og kjempe for sin menneskerettigheter og for sin verdighet. Vi, det vietnamesiske folk, innser at menneskerettighetene ikke blir oppnådd ved tigging, men at vi må kjempe for dem. Men en stor hindring til fred og utvikling i Asia er at dette problemet også krever deltagelse av andre nasjoner for å lete en global løsning.

Vi ber Dem derfor innstendig om å fordømme de åpenbare og avskyelige brudd på menneskerettighetene i Vietnam og Indokina av Hanoi autoritetene offentlig for hele verden. Vi ber Dem også om å slutte opp om det indokinesiske folks krav til Hanoi :

1.-Åpne dørene for delegasjoner fra uavhengige i frie verdens-aviser og for internasjonale humanitære organisasjoner til å besøke alle fengsler, "omskleringsleire", "nye økonomiske soner" i Vietnam og Indokina.

2.-Overgi til disse delegasjonene listene over alle de som for øyeblikket blir holdt i forvaring og la en internasjonal komisjon granske dem. Hvert individ må straks og ubetnget blir løslatt og gjenforent med familien dersom det ikke eksistere noen spesielle, kriminelle påtaler. I mellom tiden må Hanois politi-system med tilfeldige anestasier, tortur, fengslig og umenneskelig behandling straks stoope.

3.- Sette en stopp for frakting av folk til de "nye økonomiske sonene", returnere alle ulovlig tatte eiedomer, og tillate ofren for de nevnte urettferdige behandlinger å leve og arbeide der hvor de ønsker like mye som retten til å nyte frukten av deres arbeid.

4.- Gjenopprette religionsfrihet ved å stope alle angrep mot steder hvor gudstjeneste foregår og religiøse ledere, sette fri med-

lemmer av alle religiøse grupperinger som nå holdes fengslet, returnere alle eiendeler til kirkene, og la troende fritt få ta del i religiøse aktiviteter etter eget ønske.

5.- Straks gjenninnføre folkets rett til ytringsfrihet, til å møtes i fredelige forsamlinger, til å danne handels-foreninger, til å løslate betingelsesløst alle journalister, kunstnere, forfattere, intellektuelle, studenter, fagforenings- og politiske-partiers- medlemmer hvis eneste forbrytelse er at de ikke deler Harois totalitære dogme. Disse menneskene må få lov til å følge sine egne ønsker når det gjelder aktiviteter.

6.- Respektere folks frihet til å kunne flytte på seg ved å fjerne det interne visa-systemet, stoppe alle arrestasjoner, fengslinger og bevæpnede angrep mot de som vil reise, løslate de som blir holdt ulovlig fanget, og la de som ønsker få gjenføres med familiene sine.

7.- Trekke tilbake straks og betingelsesløst innvasjons-styrkene i Kampuchea og Laos slik at vietnamesiske ungdommer ikke lenger blir tvunget til å sloss og dø som leiesoldater i andre land men kan bruke all sin energi på å gjenoppbygge sitt eget land.

8.- Straks stoppe den skamlige slavehandelen med Sovjet-vennlige land og tillate de uheldige, vietnamesiske slavearbeiderne å bli intervjuet av uavhengige, internasjonale komissjoner og fritt få uttrykke deres valg. Disse arbeiderne burde også motta full betaling for sitt arbeid. Så lenge de fremdeles blir uttrytte appellerer vi til nasjoner som følger menneskerettighetene og folk over hele verden til å boikotte alle eksportvarer fra Hanoi og slave-utryttende land.

Til slutt, som en advarsel til Hanoi om alvoret i å bryte menneskerettighetene, ber vi innstendig om at all internasjonal hjelp, inkludert "veldedighetsarbeid, må stoppe, siden det er bevist at hjelpen, i stedet for å nå befolkningen har blitt brukt av myndighetene til å styrke den militære angresjonen i Sørøst-Asia.

Vi håper inntrengende at vår appell på denne Internasjonale Menneskerettigheters Dag at vi vil få Deres positive respons, og vi takker deg i navnet av det vietnamesiske folk og Indokina for Deres uvurdelige hjelp.

Med vennlig hilsen

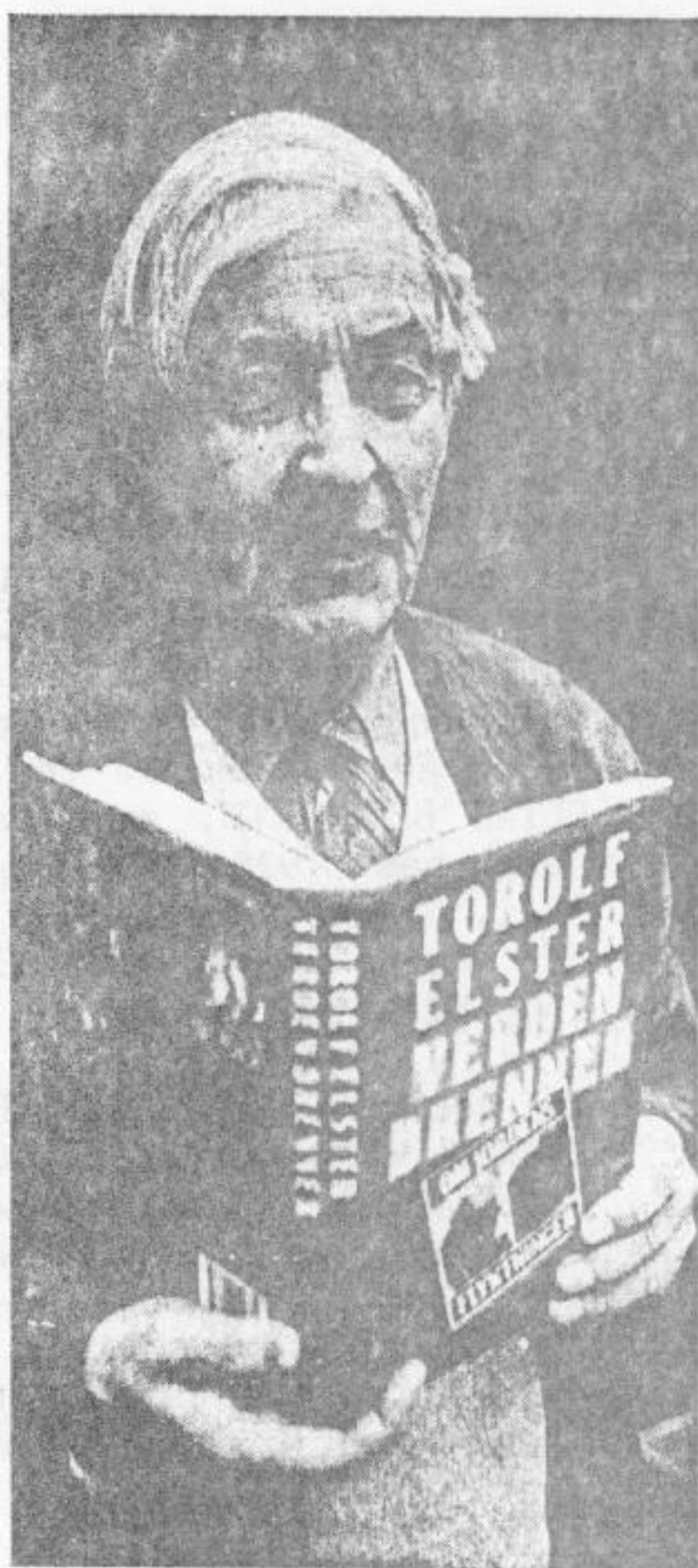
For Den Vietnamesiske Flyktningsforening i Norge
Formann



PHAM-NINH

ĐIỂM SÁCH

1.- "VERDEN BRENNER, OM JORDENS FLYKTINGER" (THẾ GIỚI BÙNG CHÁY, VỀ NGƯỜI TỊ-NẠN TRÊN TRÁI ĐẤT) của TOROLF ELSTER do ASCHEHOUG xuất bản.



Torolf Elster har oppsøkt flyktninger i fire verdensdeler, fra april 1984 til mars 1985, og resultatet er blitt boken «Verden brenner — Om jordens flyktninger».
(Foto: Ole Chr. Frenning)

"- Chúng ta cần khẳng định rằng: những người này không phải là những người di dân. Họ không xuất ngoại với giấy thông hành. Họ chạy trốn và biết trước những nguy cơ nếu họ bị bắt cùng những hiểm nguy đang chờ họ trên biên. Họ có thoát chết thì cũng phải trải qua trăm ngàn thống khổ nhục nhã mà chúng ta không thể tưởng tượng được. Phải nói rằng họ là những người tị-nạn". (trang 40).

Tác giả kết luận như vậy về cuộc ra đi của hơn một triệu người Việt-nam sau năm 1975. Ngoài người tị-nạn Việt-nam, tác giả còn mô tả về hoàn cảnh của hàng chục triệu người tị-nạn khác trên thế giới mà Ông và vợ, Bà Magli Elster đã có dịp đi thăm trong chuyến du khảo một năm trời qua bốn đại lục. Torolf Elster là cựu giám đốc NRK, là một ký giả và nhà văn quen thuộc của Na-uy, đã viết trên dưới 20 tác phẩm, khá thông thạo về những vấn đề tranh chấp quốc tế. Ông được Văn-phòng Tổng-thủ-ký tị-nạn giao cho công tác đi điều-nghiên để viết cuốn sách này. Trong cuộc họp báo ra mắt cuốn sách ngày 25.10.85, tác giả giải thích tại sao Ông chọn đề tài "Thế giới bốc lửa":

"- Chiến tranh, thiên tai, bất công và bạo lực đã xua đuổi hàng chục triệu con người từ biên giới này sang biên giới khác. Nếu nhìn toàn thể nhân loại như một đại-gia-dình, ngôi nhà của gia đình đó đang có những chỗ lửa bén,

liệu những người đang ngồi ở những chỗ "lạnh" trong nhà có thể làm ngơ được hay không?".

Nét độc đáo nhất của cuốn sách là nó mô tả được những khía cạnh NHÂN-BẢN của vấn đề tị-nạn, và của con người tị-nạn. Từ khía cạnh lớn, như động lực ra đi, những thảm cảnh trên đường trốn chạy, tính tình đôn hậu của người Việt tị-nạn, những khó khăn của việc định cư... đến những khía cạnh nhỏ, như vụ lộn xộn ở Kristiansand..., tất cả đều được mô tả một cách thành thật mà tế nhị vô cùng.

Nhà xuất bản đã cho ra mắt cuốn sách vào đúng ngày kỷ niệm 40 năm thành lập tổ chức Liên-Hiệp-Quốc với chú ý: đánh thức dư luận

và sự quan tâm về một vấn đề mà các nước giàu có muốn quên đi như một gánh nặng khó chịu. Người ta coi đó là một vấn đề nhảm chán.

Những người ta không thể làm ngơ nó được, và tại sao làn sóng tị-nạn cứ kéo dài hoài. Ông Poul Hartling, Tổng-thủ-ký Cao-ủy tị-nan LHQ nói trên đài TV Na-uy hôm 24.10.85 rằng:

- "Khi tổ chức Cao-ủy tị-nan được thành lập năm 1955, thì người ta tưởng vấn đề sẽ được giải quyết trong vòng 4, 5 năm. Nhưng đến nay làn sóng tị-nạn trên khắp thế giới đang gia tăng".

Ông kết luận :

- "Nguồn gốc của tị-nạn là chiến tranh, áp bức, đàn áp nhân quyền. Khi nào hết chiến tranh, áp bức thì mới hết tị-nạn".

2. - **"FRA SYNAGOGEN TIL LØVEBAKKEN" (TỪ GIÁO ĐƯỜNG DO THÁI ĐẾN QUỐC HỘI NA-UY)** của JO BENKOW, do GYLDENDAL xuất bản.

JO BENKOW FRA SYNAGOGEN TIL LØVEBAKKEN



Jo Benkow tegner i denne erindringsboken et bilde av en barndom som var ganske annerledes - oppveksten i en jødisk familie i en svært norsk vanlig leiegård i Oslo. Det er en varm og munter bok, men av og til sorgmodig også.
Innb. kr. 158,-.

GYLDENDAL

Bản tự-thuật của một người tị-nan Do-Thái, từ khi còn là một chú bé con ở Bærum, bị trẻ con khác bắt nạt cho đến khi đắc cử dân biểu và chủ tịch Quốc-hội, Chủ tịch Đảng Høyre.

Cậu bé Do-thái có cắt bì và chịu phép hiến dâng trong giáo-đường đảng hoàng đó tên là JOSEF ELIAS BENKOWITZ, sanh tại Trondheim năm 1925. Cha mẹ là Do-Thái, sinh trưởng tại Nga, di cư sang Na-uy. Cha làm nghề chụp hình tại Bærum.

Ta đọc FRA SYNAGOGEN TIL LØVEBAKKEN không phải với tham vọng "bắt chước" Jo Benkow để có ngày sẽ "bò" lên "Gò Sứ-tử" (tòa nhà Quốc-nội Na-uy). Ta

đọc vì cuộc đời tác giả, mặc dù có nhiều điểm khác biệt, nhưng có nhiều điểm đáng cho những người tị-nạn định cư tại đây suy nghĩ, đặc biệt những chông Ông viết về mặc cảm (komplekser), thành kiến (fordommer) và Israel lập quốc.

Sanh tại Na-uy, trưởng thành tại Na-uy, mặt mũi vóc dáng còn "dễ dàng" hơn Na-uy, Jo Benkow không bị tí khó khăn nào về ngôn ngữ. Nhưng Ông chợt nhận thấy khó khăn của người khác, qua cha mẹ Ông. Đó là lần Ông thấy "Chú Peder" tới thăm cha Ông. Hai người nói chuyện với nhau bằng tiếng mẹ đẻ. Bỗng Ông thấy người cha "trở thành một người khác, lời khẩu, sinh động khác thường". Và Ông chợt thông cảm với những người mà tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Na-uy. Họ không phát triển được hết nhân cách của họ.

Hồi nhỏ Ông cũng bị kỳ thị. Một lần, một bạn trong trường đã nói với Ông "Mày cứ về với con mẹ Do-Thái bản thiêu của mày đi".

Ông cũng bị giằng co giữa hai nền phong tục, văn hóa, nếp sống Do-Thái và Na-uy. Phải dung hòa qua giảng sinh với Chamuka, phải dung hòa lời ăn uống Na-uy với luật về ăn uống của Moi-sê. Nhưng một câu làm tôi xúc động nhất, khâm phục nhất là: "-Mặc dầu tôi chẳng phải là một tín đồ Do-Thái ngoan đạo, nhưng tôi luôn luôn muốn là Do-Thái. Mặc dầu tôi thích những tư tưởng tự do phóng khoáng và tự coi vượt thắt

cao trên những tín đồ tâm thường, nhưng khi làm như vậy tôi tự thấy mình bị tổn thương".

Những người Việt học được một chút văn minh Tây-phương, quay lại dè bieu những người Việt "chậm tiến" nghĩ sao về câu nói trên ?

Jo Benkow cũng mang dây mặc cảm như nhiều người chúng ta khi ấy, nhờ ở đầu xứ người. Mặc cảm "Do-Thái thua kém" có khác về nguồn gốc với mặc cảm "Việt-nam nhược tiểu". Những tác dụng của nó nặng nề ngang nhau trên mỗi tâm hồn người dân. Càng có tinh thần dân tộc, càng dễ bị tổn thương về danh dự dân tộc, càng dễ tủi, dễ mặc cảm.

Một biên cố làm nhẹ được mặc cảm nhất cho Jo Benkow là Do-Thái lập quốc. Đó là khúc queo lịch sử cho cả dân tộc Ông, và cho chính Ông. Có lẽ từ đó Ông hăng say tiến lên.

Về tâm lý "ghét người lạ", Ông phân tích ở nhiều nơi trong sách và nhận thấy đó chỉ là hậu quả của sợ hãi, bất an. Sợ người khác xỉ mạt phân. Người cùng một dân tộc cũng nghi kỵ nhau. Ông viết : "Tôi rất dè dặt khi liên hệ vấn đề này vào hoàn cảnh những người Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Việt-nam. Nhưng khi ta thấy cách đối xử giữa người Na-uy chúng ta còn như vậy, thì sẽ dễ hiểu những người ngoại quốc kia còn dễ bị như thế nào ?".

Sách rất nên đọc để học kinh nghiệm một người tị-nạn lâu đời tại Na-uy.

Người giới thiệu : T.T.

...NA-UY SẼ TÁI VIỆN TRỞ....

(tiếp theo trang 48)

Đảng Lao-Động lại dành được nhiều ghế trong Quốc hội. Bản phúc trình mà chính Đảng Lao Động đã "củ" vỡ chông Solveig viết kia chắc chắn là phải có mục đích. Nghe nói đâu cái gọi là "Tòa Lãnh sự" của Hà-nội cũng có "đề nghị" cho mở cửa lại tại Na-uy ?

Đến hôm nay, điều chắc chắn nhất là ngân sách 86 của Na-uy, sau một thời gian cải va, đã được thông qua. Và người ta không thấy có một khoản tiền "duy thừa" nào để "nôi giáo" cho những tên đao phủ Hà-nội. Ít nhất là trong năm 86 tới.

Nhưng biết đâu, trong các năm tới, vì áp lực của A.p, chính phủ Na-uy "phai" chấp nhận "tái viện trở", "mở cửa tòa lãnh sự"....cho Hà-nội. Bà con mình sẽ nghĩ sao, khi tại một biệt thự cũ kỹ nào đó tại Drammensveien ở Oslo, có treo lá cờ đỏ sao vàng, và kê một bức tượng bán thân "to tồ bở" của "Hô chủ tịch vĩ đại", và đặc biệt nhất cứ vài tuần lễ, một vài cuộn phim sản xuất từ Hà-nội được "quảng cáo" trên màn ảnh TV của Na-uy (mà cái "ông" NRK này cũng "đỏ" lắm đây), mà nội dung chẳng khác nào "chửi cha" người tị nạn..

Những người mà "sẽ chửi" ngay nếu có ai bảo mình là tị nạn kinh tế", nhưng chẳng bao giờ đề ý đến chuyện chính trị, công đồng...sẽ nghĩ ra sao. Hay lại bảo " họ thắng rồi họ làm sao cũng được, mình sống yên thân là được rồi, có làm gì cũng vô ích!"

- Không, thắng Khờ tôi thấy không vô ích đâu, mà phải làm và làm từ bây giờ - dù có trê' vẫn hơn không .

TỰ DO VÀ ĐỊNH LƯỢNG

Tìm đâu trong ly biến của một thời
 Tìm đâu trong phó thác lòng hiền khởi
 Tìm đâu chân hồn tuồng
 Tìm đâu hồn phụng trời
 Tìm đâu môi cười nụ
 Tìm đâu ánh mắt ngời
 Tìm đâu niềm vọng tưởng
 Tìm đâu manh chiếu đời
 Còn lòng tri nhân loại
 Dầu nổi rộng tay dài
 Tự do đời lưu lạc
 Ta gắng gượng lắm rồi
 Giờ đây ta tìm lại
 Những sông núi nghìn vơi
 Còn thân khô căn cõi
 Nghe vãn đá thở dài
 Dầu mai đây tìm lại
 Quê mẹ đời thay rồi
 Niềm đau, xin thần thoại
 Cát bụi lấp bia đời
 Cho nhân gian lãnh hội
 Những nạm bạc tuồng lai
 Tự do nào nguyên thủy
 Trôi dạt trong tim tôi

Cự-Ly

BỆNH THỜI ĐẠI AIDS

Nguyễn Hương Giang

Hôm nay Nguyễn-tui xin được mạng phép hầu chuyện cùng Bà con Cô bác cùng quý bạn về một căn bệnh mà cả nước Mỹ cũng như tất cả các nước Tây-phương, nếu không nói là cả thế giới đều lo báo xức xích lên, một sự kinh hãi cho tất cả mọi người không khác gì bệnh dịch hạch ngày xưa cả. Nếu bà con mình bỏ chút thì giờ vàng ngọc ghé mắt nhìn các báo hàng ngày, báo hàng tuần hay xem truyền hình, đâu đâu cũng thấy một chữ to tướng in đậm nét, đó là **AIDS**, mà Nguyễn-tui tạm dịch là bệnh-thời-đại cho dễ nhớ. Bệnh của thời đại bom hạch tâm và máy điện toán.

Như rứa thì Bệnh Thời Đại "lô" như thế "lào" và ra "nằm thao"? Xin thưa "lô" đại khái như thế "lầy" :

Thế nào gọi là AIDS ? - Đó là chữ viết tắt của mấy chữ Meo sau đây Acquired Immune Deficiency Syndrom. Trong đó những triệu chứng mà cơ thể người mắc bệnh hoàn toàn bị mất hẳn sự đề kháng đối với sự nhiễm-trùng cũng như đối với sự ung thư. Như vậy có nghĩa là người mắc bệnh này thì cơ thể bất lực mặc sức để cho vi trùng và các chứng bệnh ung thư tác oai tác quái cho đến khi ... chết thì thôi.

Các triệu-chứng ra sao ? - Đại khái như sau đây :

- 1) Có những cục hạch không đau nằm hiên ngang trên cổ, nách, háng
- 2) Sự sụt kilo, ví dụ như khoảng 5 kilo trong vòng 2 tháng.
- 3) Sốt dai dẳng kéo dài trên tuần lễ.
- 4) Đổ mồ hôi về đêm từng thời kỳ hay là đổ mồ hôi trong nhiều tuần lễ kế tiếp.
- 5) Ho khan không đấm mà không phải tại thuốc lá.
- 6) Đi tiêu chảy dai dẳng không rõ nguyên do.

Người mắc bệnh không hẳn phải có tất cả các triệu chứng trên, mà chỉ cần một hoặc hai trong các triệu chứng đó mà thôi thì cũng đủ "nghỉ" rồi.

Do nguyên-nhân nào ? - Theo sự hiểu biết kém cỏi của Nguyễn-tui thì cho đến nay người ta chưa nói chắc chắn rằng thì là nguyên nhân nào, tuy nhiên quý vị tài cao học rộng sau khi "điều tra nghiên cứu" đã thấy một tên khốn nạn mà người ta nghĩ rằng là thủ phạm bởi vì trong cơ thể tất cả những người mắc bệnh "lô" đều hiện diện. Đó là một loại siêu vi trùng mà một giáo sư y-khoa Na-uy gọi nó là một tên giáo-quyệt lưu manh nhất mà ông ấy được biết, có tên là **HTLV-III/LAV**. Vì đâu óc u tối trước mấy chữ lộn tung phèo như trên nên Nguyễn-tui mới đặt cho nó một cái tên rất ư là Việt-nam và cũng rất ư là mỹ miều, tên một người đẹp : **Hồ thi Lan Viên** - cho dễ nhớ.

Người đẹp ở nơi nao ? - Người ta tìm thấy người đẹp đặt bản doanh ở nơi trung tâm não bộ, rất thích tình dịch đàn ông con trai, kẻ đó là thấy "nàng" trong huyết tương, ẩn náu trong tử cung đàn bà, trong đờm, trong bầu sữa mẹ, và gần đây nhất người ta tìm thấy trong nước mắt nữa. Nước mắt mùa thu nhiều khi "chết người" đấy ! Những người mắc bệnh này, đều chết hoặc vì bực nẫu, bệnh sưng màng óc bệnh "mất dây" làm cả lâm cảm, bệnh sưng phổi, Bệnh ung thư. Trẻ em cũng mắc bệnh như người lớn vì "nàng" .

Vậy người ta kiểm "nàng" bằng cách nào ? - Người ta thử máu. Tuy nhiên vẫn đề thử máu cũng rắc rối và đắt tiền cho nên hiện nay người ta chưa áp dụng như kiểm lượng bạch huyết cầu trong máu được.

Cách truyền bệnh lây bệnh như thế nào ? - Theo sự hiểu biết kém cỏi của Nguyên-tui, thì cho đến nay quý vị tài cao học rộng trong giới y-khoa vẫn chưa biết chắc chắn lắm. Người ta nhận thấy rằng các nhân viên y tá và bác sĩ hàng ngày chung đụng với bệnh nhân "bệnh thời đại" chưa ai bị lây bệnh hết. Ngoài ra, người ta được biết một cách đại khái rằng bệnh thời đại bắt đầu từ Trung-Phi, một số người từ Ha-Uy-Di qua đây làm việc, khi trở về nước thì mang theo bệnh luôn. Ở Phi-Châu thì số đàn bà mắc bệnh bằng số đàn ông mắc bệnh. Khi những người Ha-Uy-Di mang bệnh về nước, thì lại được tiếp xúc với những người Mỹ nhiều tiền lắm bạc sang Hạ-Uy-Di du lịch, nhận lãnh "nàng" mang về nước truyền cho những người bạn thân để "làm quà". Rồi từ đó "người đẹp" theo những người Mèo "ô-kê salem" đi chu du Âu-châu. Cho đến nay Nguyên-tui chưa nghe những chứng bệnh này đến Á-châu hoặc qua thăm các xứ của me-xu khôn nạn Lê-nin. Người ta nhận thấy rằng bệnh-thời-dại lan tràn nhiều nhất trong giới những kẻ đồng-tình luyện-ái, giới xì-ke ma-túy, giới chị-em ta, và giới khôn khờ nhất là giới được chuyên máu của những người trong máu có chứa người đẹp Hồ thị Lan-Viên !

Vài con số về những người bị bệnh-thời-dại :

- Vào trung-tuần tháng 4/85 thế giới có 9.600 bệnh nhân bệnh thời đại, và người ta ước tính con số sẽ tăng gấp đôi vào tháng 4/86.
- Ở Nữu-Uớc có 400.000 người khám thấy dấu vết người-đẹp trong máu, nhưng chỉ 1% trong số đó bị mắc bệnh-thời-dại mà thôi.
- Bệnh-thời-dại ở đàn ông con trai có từ 15 - 64 tuổi. Trong số 3.176 bệnh nhân ở Nữu-Uớc thì 1.800 người đã chết, mà 1.589 người là đàn ông con trai.
- 19% - 68% người đồng-tình luyện-ái ở Mỹ thì 1/3 mắc bệnh.
- 15% - 20% người bệnh ở Mỹ là những người đã từng giao du thân mật với giới chị-em-ta.
- Ở Mỹ người ta ghi nhận 142 trường hợp mắc bệnh thời đại sau khi được truyền máu.
- Ở Âu-châu có 25.000 người đồng-tình luyện-ái thì có 20 người mắc bệnh, trong khi ở Mỹ có 14.000 người đồng tình luyện-ái thì 46 người bị mắc bệnh này.
- Ở Na-uy hiện có 11 người mắc bệnh, đã có 5 người chết. Người ta ước tính có 1.000 - 1.200 "nọt-men" trong máu có người đẹp Hồ thị Lan-Viên.

Bệnh-thời-dại và cách chữa trị: - Cho đến nay quý vị tài ba lỗi lạc trong giới y-khoa vẫn chưa kiểm ra cách chữa trị. Người nào mắc phải chứng bệnh-thời-dại này chỉ có nước chờ ... chết, chờ ngày về xuôi vàng gấp tên đồ tể Hồ chí Minh tìm cách truyền bệnh cho nó bằng cách ... cắn một cái vào cái má hóp của nó để nó truyền bệnh lại cho đám đệ tử của nó là bọn Lê-Duẩn, Trường-Chinh, Phạm văn Đông ... và bè lũ Cộng sản nhà nó để nước nhà mình được yên ổn và lúc đó thì ta thở tởi hân hoan trở về quê mà thôi.

Tuy nhiên vì người ta tìm thấy nàng Hồ thị Lan-Viên trong máu những người bị lây, cho nên người ta đang ra công nghiên cứu tìm cách chủng ngừa.

Bệnh thời-dại - một cơn sốt . - Hiện nay nước Mỹ, các nước Tây-phương đều sống trong sự khủng hoảng tinh thần vì sự đe dọa của Bệnh-Thời-Dại. Đọc báo, Quý Bà con sẽ thấy tài tử Mỹ nổi tiếng Rock Hudson bị chết vì cái tội đồng-tình luyện-ái, bà con sẽ thấy Cảnh sát Thụy-Điển đang điên cái đầu, đang yêu cầu làm luật để bắt giữ những người trong máu có chứa chấp "người đẹp" Hồ thị Lan-Viên khi họ làm tăng đôi ... cắn Cảnh-sát. Nước Mỹ đặt bệnh-thời-dại lên hàng "quốc sách" ưu tiên 1. Vừa rồi các minh tinh, tài tử điện ảnh ở Hollywood đã quyên và đóng góp một triệu mỹ-kim về trợ cho công cuộc nghiên cứu về Bệnh-Thời-Dại này.

Ngay ở Na-uy, mọi người đang cãi nhau nên làm thế nào để giải quyết những vấn đề của Bệnh-Thời-Đại. Họ đang cãi vả om sòm, thừa kiện đòi tài trợ thêm ngân sách để nghiên cứu để thử máu, vân vân và vân vân ...

THAY LỜI KẾT LUẬN.-

Cho đến nay, trong cộng đồng người Việt tị nạn tại Na-uy chắc chắn chưa ai được "người đẹp chiều cô". Tuy nhiên, để tránh hậu họa về sau, ta đặt ra một vài hướng giải quyết như sau: - Dứt khoát không làm "ô-mô", - dứt khoát không "xì-ke ma-túy", và cũng "hạ quyết tâm" không giao du thân mật với chị-em-ta. Nếu chúng ta kiên cu' được mấy điều trên, Nguyễn-tui dám chắc chắn đến 99% rằng chúng ta sẽ sống mạnh sống hùng chờ ngày trở về... giải phóng quê hương.

Nguyễn Hoàng Giang

LTS.-Bài này đã đăng trên HỒN-TRẺ của Đoàn TTN/VN Østfold&Vestby những đề bà con các nơi biết thêm về Bệnh AIDS, người viết đề nghị phổ biến thêm trên Vượt-Sóng.

KẾ-HOẠCH CHIẾN-TRANH HÀNH-TÌNH

của HOA-KỲ

Khắp thế giới đang bàn tán xôn xao về Kế-hoạch "**Chiến-tranh Hành-Tình**" của Tổng-thống Reagan. Kế-hoạch này được Hoa-Kỳ xúc tiến thực-hiện và dự trù sẽ hoàn thành vào năm 1992. Chỉ còn bảy năm nữa. Hiện nay cả khối Cộng-sản đang kinh hoàng rúng động.

Trước năm 1992, Hoa-kỳ sẽ đưa vào quỹ đạo không gian những vệ tinh cỡ lớn sống ra-da cực mạnh, có thể quét khắp mặt địa cầu từng giây từng phút cả ngày lẫn đêm. Bất kỳ những hoạt động quân sự nào của khối Cộng-sản cũng bị Hoa-kỳ theo dõi. Ngoài ra, Hoa-Kỳ cũng đưa vào không-gian những vệ tinh cỡ trang bị máy phóng tia sáng la-de. Một tia sáng la-de được phóng bởi một vệ tinh từ trên không trung xuống mặt đất, cũng đủ sức thiêu rụi cả thủ đô Mạc-Tu-Khoa trong nháy mắt. Tuy nhiên, nhiệm vụ chính của hai loại vệ tinh này là phát hiện kịp thời các hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử của Sô-viê't vừa mới phóng ra trong một vài giây đồng hồ, để tiêu diệt tại chỗ. Nghĩa là đầu đạn nguyên tử của Sô-viê't sẽ nổ ngay trên lãnh thổ của Sô-viê't, chứ không đủ thời gian bay sang nước khác để giết hại người trong Khối tự-do. Đây là đòn "Gậy ông đập lưng ông".

Có lẽ nhiều người lấy làm thắc mắc rằng tại sao Sô-viê't không thực hiện kế-hoạch "Chiến tranh Hành Tình" như Hoa-kỳ. Xin thưa ngay rằng Sô-viê't không đủ trình độ khoa học kỹ thuật và tài chánh để chạy đua với Hoa-kỳ. Và sau khi biết chắc chắn trăm phần trăm là Sô-viê't không đủ khả năng, Hoa-kỳ mới công khai tuyên bố cho cả thế giới hay, nhằm mục đích trấn an những kẻ quá bi quan, sợ cộng-sản hỏn Ma-vương, để được quốc-hội Hoa-kỳ cho chi dụng kinh phí, ..và để báo trước cho bọn cộng-sản để chúng có đủ thời gian và cơ hội... cải tà qui chánh.

Phó thường dân Nam-Bô lợm lặt-

LÁ THƯ CỦA NHÀ SƯ ABHINYANA GỎI NGƯỜI VIỆT TỊ-NẠN TẠI NA-UY

LTS.- Nhà sư Abhinyana, người Anh, đã đến A-châu cách đây 15 năm và đã đem một phần còn lại của cuộc đời phục vụ cho người tị-nạn Việt-nam. Ông đã đến lập chùa tại trại tị-nạn Bataan (Phi-luật-tân) và đã ở đây với người tị-nạn gần 4 năm.

Là một nhà sư -theo lời Ông-, nhưng không phải Ông chỉ phục vụ trong phạm vi Phật-giáo. Ông muốn gần gũi với những người đau khổ để san sẻ và góp phần giúp họ niềm tin làm lại cuộc đời.

Trên chặng đường viếng thăm người Việt tị-nạn trên khắp thế-giới, Ông đã đến Na-uy vào ngày 16.11.85, với mục đích thăm viếng, tâm tình với người tị-nạn và "nếu có cơ hội, Ông sẽ tiếp xúc với một số cơ quan trong Quốc-hội và chính phủ Na-uy để nói với họ về những người tị-nạn Việt-nam mà Ông đã từng sống và hiểu họ".

Vì không thể gặp được nhiều bà con, nên Ông nhờ Vượt-Sóng cho đăng lược thư sau đây gửi đến tất cả bà con.

Oslo, ngày 19-11-1985

Thân gửi bà con Việt-nam tị nạn tại Na-uy,

Tôi rất sung sướng được viếng thăm Na-uy, được chính mắt chứng kiến sự thành công của các bạn ở Na-uy tốt đẹp như thế nào. Tôi khâm phục các bạn về sự can đảm và chịu đựng mà các bạn đã có. Tôi vẫn biết là các bạn đã làm những gì các bạn phải làm, đã đương đầu với những gì mà các bạn phải đương đầu. Điều đó chắc chắn không phải là dễ dàng. Qua thực, các bạn đã phải trải qua muôn vàn khó khăn, thử thách. Nhưng -qua kinh nghiệm mà tôi đã có được nói các bạn tại A-châu cũng như ở phương Tây- tôi tin tưởng rằng các bạn có thể vượt qua những trở ngại ấy và sẽ thành công.

Tôi nghĩ có lẽ cũng không cần nói là tôi cảm thấy gần gũi với người Việt-nam như thế nào, nhưng tôi viết lá thư này vì tôi chỉ ở Na-uy một thời gian rất ngắn, không thể gặp được tất cả các bạn như lòng tôi mong muốn. Mặc dù là một nhà sư Phật-giáo, nhưng không có nghĩa là tôi chỉ nghĩ đến Phật tử mà thôi. Tôi quan tâm đến con người, và hơn nữa, tôi chú tâm đến cuộc sống. Điều thực sự quan trọng không phải là cái tên mà chúng ta tự đặt cho mình, bởi vì chúng ta còn rất nhiều thử hơn điều ấy chứ, hơn cả danh này chức nọ. Điều quan trọng là một con người đang là gì, và đang làm gì. Con người là một cái gì tuyệt diệu nhất và phức tạp nhất mà ta không thể nào hiểu nổi. Nó không đơn giản như người này là thầy giáo, người nọ là thợ máy hoặc bác sĩ v.v... Mỗi người -và mọi người- là cái gì đó, hơn cả điều mà người ấy làm để kiếm sống. Lúc đầu, mới sinh ra, ta là một con người nam hoặc nữ, thuộc về một chủng tộc hoặc một quốc gia nào đó (Lúc đó ta chưa có ý tưởng gì về chính trị hoặc tôn giáo). Rồi thì, qua quan hệ với những người khác, ta là con trai hay con gái, anh hoặc chị, cháu chắt, cha mẹ, ông bà ...; ta sẽ làm nghề này hoặc nghề khác, và mọi người đều phải như vậy cả. Có biết bao nhiêu cách để ta kiếm sống. Ta là bạn với vài người, là kẻ xa lạ với những người khác, và có thể là kẻ thù của vài người khác nữa. Ta có thể tự gọi mình là "Phật-tử", "người Công-giáo", "người Tin-Lành", hoặc "người

xã-hội", "người cộng-sản" v.v.

Những điều quan trọng nhất chính ở chỗ ta là một con người. Rất tiếc, không phải mọi người ai cũng đều hiểu được làm người có ý nghĩa gì. Họ coi đó như một cái gì thật bình thường, trong khi nó lại là một cái gì vô cùng tuyệt diệu và đặc biệt. Khi không hiểu điều đó, ta tự rời bỏ chính mình để đi tìm Chân-Lý hoặc Hạnh phúc bên ngoài, thay vì bắt đầu từ chính mình, với cái mình có và hiện hữu: Chính mình. Các bạn, chúng ta -mọi người trong chúng ta- là một người rất đặc biệt, bởi vì ta là duy nhất, không có ai giống ta. Thay vì tự giới hạn mình vào tên tuổi và cho phép những tên tuổi ấy chia sẻ mình, ta nên khám phá ra rằng, làm một người đặc biệt có ý nghĩa như thế nào. Là "Phật-tử", "người Công-giáo", "người Tin-Lành" v.v... trong cuộc sống của mình, chứ không phải chỉ tự gọi mình là như thế. Ta đến để xem Cuộc-Sống như Tôn-Giáo.

Mặc dù tôi ao ước được ở Na-uy với các bạn lâu hơn, để chia sẻ cuộc sống với các bạn, như tôi làm khi ở trong trại tị-nạn, nhưng tôi thấy không thể được, vì tôi phải trở về trại tị-nạn. Do đó, cuộc viếng thăm của tôi quá ngắn ngủi, và phải đi nhiều nơi. Tôi rời Na-uy không phải vì cái khí hậu lạnh buốt ở đây, dù tôi không thích xứ lạnh. Công việc của tôi cần thiết hơn là những thứ tôi thích hoặc không thích. Bạn chịu cái lạnh được, tại sao tôi lại không? Tôi không thích khí hậu nhiệt đới, nhưng tôi đã tìm đến ở vùng nắng cháy da tại Phi-Luật-Tân. Theo như câu, ta phải thích nghi với điều kiện chung quanh, kể cả những thứ ta không thích. Tôi thấy các bạn đã thích nghi với cuộc sống ở đây. Vậy hãy vượt qua trở ngại. Đừng để cái lạnh làm chướng ngại vật, cũng như các bạn đã từng không xem biển cả là chướng ngại vật khi các bạn ở trên chiếc thuyền con mong manh. Ở Na-uy nhiều tháng không có ánh nắng mặt trời. Các bạn đừng đi tìm ánh nắng này ở đâu xa lạ, hãy tìm chính trong lòng các bạn, và như tôi đã biết-, ánh nắng đó đã có sẵn trong lòng các bạn rồi, ít nhất từ lúc các bạn quyết định rời khỏi quê hương. Mong các bạn còn giữ mãi ánh nắng đó. Tôi đã đi thăm bà con mình ở Mỹ cũng như hầu hết các quốc gia khác. Bây giờ tôi mới thấy rằng, ở Na-uy, các bạn có nhiều thuận lợi hơn. Việc các bạn đến Na-uy, tôi thấy đó như là một phước lành cho Na-uy. Bởi vì các bạn là những người Châu Á, tôi biết, các bạn có rất nhiều thứ để đóng góp vào xã hội Na-uy. Các bạn cứ hành động là chính mình, không cần làm ra vẻ khác biệt, -vì tôi biết chắc, các bạn có rất nhiều thứ để cho. Do đó, các bạn ở đây không phải để đón nhận và tích lũy của cải, nhưng để tham gia và đóng góp. Do đó hãy sống hùng, sống đẹp, và sống vui !

Xin cầu chúc các bạn mọi điều lành.

Với Tử-bi,

D.P. Abhinyana

(TỔNG HỢP CÁC BÁO)

- PHI CƠ TIỆP-KHẮC TẤN CÔNG TRỰC THĂNG HOA-KỲ : Tháng 10 vừa qua lại ghi dấu một hành vi gây hấn nữa của khối cộng-sản. Một phi cơ Tiệp-Khắc, loại L-39, đã vượt qua không phận Tây Đức và bắn 4 hỏa tiễn vào một trực thăng loại AH-1S của Hoa-Kỳ. Trực thăng Hoa-Kỳ đang làm phi vụ tuần tiêu biên giới Tây Đức và vô cớ bị tấn công.

Được một cái là phi công Tiệp-Khắc bắn quá tệ. Không một hỏa tiễn nào bắn ra lại trúng đích !

Đây là lần thứ 17, trong vòng 6 tháng mà phi cơ của khối Versaw cộng-sản đã xâm phạm không phận Tây Đức.

- NGƯỜI KHÙNG QADDAFI TÌM ĐỒ CHƠI NGUYÊN TỬ : Qaddafi, lãnh tụ xứ Libya, không phải là một tên cộng-sản, nhưng là một khách hàng thân hữu của Liên-xô. Và đã tích cực công tác với đế quốc đỏ trong lãnh vực huấn luyện khủng bố quốc tế. Mới đây, Qaddafi đã tiến thêm một bước trong sự nghiệp khật khùng của hắn : Trong nỗ lực trang bị vũ khí nguyên-tử, Qaddafi vừa được Liên-xô cung cấp cho một viện nghiên cứu nguyên tử tại Tajura, thuộc ngoại ô Tripoli. Viện nghiên cứu này thuộc loại lớn nhất trong thế giới Ả-Rập và có một lò nguyên tử khá tồi tàn.

Trong tháng 9 vừa qua, Qaddafi cũng vừa ký một thỏa ước thương mại với Ấn-độ và người ta phỏng đoán là theo thỏa ước này, có lẽ Ấn-độ sẽ cung cấp cho Libya những chuyên viên cô vấn về nguyên tử năng.

Mohamed Monkariaf, một nhân vật Libya hồi chánh thuộc hàng cao cấp nhất, đã xác nhận là một ước của người khủng Qaddafi là có được vũ khí nguyên tử để thả xuống Tel Aviv để tiêu diệt quốc gia Do-thái. Sự kiện Libya đã ra sức tấn công Tchad ở Trung-phi này đã thành sáng tỏ, Tchad có lượng mỏ uranium và uranium là nguyên liệu cần thiết cho khí giới nguyên tử. Thế giới đã được cảnh cáo về việc này, ngòi nổ Trung-đông đang được Qaddafi chêm rắp...

- LECH WALESA TIẾP TỤC TRANH ĐAU : Ngày 15.9 vừa qua, lãnh tụ nghiệp đoàn công nhân "Liên Đới" của Ba-Lan, Ông Lech Walesa, đã cùng đức Hồng-y Henryk Gulbinowicz gởi một lá thư lên Đức Giáo Hoàng đề 'tố' giác những vi phạm nhân quyền vẫn còn đang tiếp diễn tại Ba-Lan. Cũng trong lá thư này, Lech Walesa đã xin Đức Giáo-Hoàng nâng đỡ phong trào Liên Đới đã bị bạo quyền Ba-Lan giải tán và loại ra ngoài vòng pháp luật.

Lá thư của lãnh tụ phong trào Liên Đới đã được cha Rufin Adamek, bề trên dòng Paulin đọc trước khoảng 100 ngàn công nhân Ba-Lan đến từ khắp nơi để thăm tu-viên Jasua Gora. Tu viện này được coi là nơi tôn kính linh thiêng nhất của giới công-giáo Ba-Lan và là biểu tượng của tinh thần dân tộc Ba-Lan, được xây dựng từ thế kỷ thứ 14 : "Chúng ta đến đây mà thiếu cha Jerzy Popieluszko, một bậc tuấn đạo cho đức tin và dân tộc". Thông điệp nói trên đã nhắc nhở mọi người về cha Popieluszko, người đã bị mật vụ Ba-Lan giết chết vào tháng 10 năm ngoái. Khi nghe đến tin cha Popieluszko, toàn thể công nhân Ba-Lan đã đồng thanh cất tiếng hát bài : "Chúng tôi còn nhớ".

- TRUYỀN THÔNG CẬN THỊ CỦA TÂY PHƯƠNG : Sir James Goldsmith là một nhân vật có thể lúc trong làng báo Anh và Pháp. Báo chí Tây phương từ lâu nay đã bị hệ thống tuyên truyền của Liên-xô khuynh đảo và đầu độc khiến dư luận Tây-phương không nhìn ra nguy cơ cộng-sản cho đúng đắn. Trước mối nguy cơ này, năm ngoái Sir Goldsmith đã đặt một giải thưởng cho báo chí, trị giá 5.000 Anh kim để tưởng thưởng bản phúc trình xuất sắc nhất về âm mưu xâm nhập và phá hoại truyền thông tây-phương.

Năm nay, giải thưởng được trao cho hai người là Paul Anastasia và John Barron. Paul Anastasia, chủ sự báo Athens Start của Hy-lạp và đồng thời cũng là đặc phái viên của tờ London Daily Telegraph và tờ The New York Times. Ban nghiên cứu của ông đã phơi trần âm mưu Liên-xô xâm nhập báo chí Hy-lạp. Người thứ 2, John Barron là bình bút của tờ Readers Digest và tài liệu của ông đã phanh phui âm mưu của tổ chức KGB nhằm chi phối hệ thống truyền thông của tây-phương.

Bản tin về hai giải thưởng này đã được gởi cho các hãng thông tấn Reuters, Assosiate Press và Hiệp-hội báo chí Luân-Đôn, nhưng không một hãng nào loan tải tin này. Được hỏi, hãng Reuters trả lời "vì lý do biên tập". Hãng AP thì trả lời "không phải loại vấn đề họ đăng tải". Hiệp-hội báo chí Luân-đôn trả lời "không đi". Còn hãng thông tấn

Pháp Agence France Press trả lời là không nhận được bản tin. Có lẽ giải thưởng năm sau sẽ được trao cho ai giải thích được hiện tượng kỳ lạ này. Sir Goldsmith thì có thái độ rất triết lý "điều đó mỗi chúng ta là căn bệnh đã quá nặng".

- TRUNG-CỘNG TRẮC NGHIỆM HÒA TIỀN : Chính quyền Bắc-kinh sẽ cho trắc nghiệm lần thứ 3 một loại hỏa tiễn chiến lược bắn đi từ tàu ngầm. Nếu cuộc trắc nghiệm thành công, Trung-cộng đã được một bước tiến bộ quan trọng và mở ra một kỷ nguyên mới trong cuộc thi đua vũ trang với Liên-xô.

- QUÂN SÔ-VIỆT NỘI LOẠN : Ngày 8.11.85 người Afghanistan tị-nạn tại thủ-đô Pakistan cho biết có khoảng 80 quân Sô-viết bị giết trong cuộc nổi loạn tại một căn cứ Liên-xô ở Afghanistan. Cuộc nổi loạn này kéo dài một ngày. Cuộc giao tranh xảy ra sau khi một binh sĩ thuộc Công-hòa Sô-viết Tadsjikistan bị xử tử tại căn cứ vùng Bắc Afghanistan. Người lính bị hành quyết vì đã làm nổ mìn trong căn cứ đó. Trận đánh xảy ra và hai bên dùng cả bom trực xạ, hỏa tiễn, súng máy hạng nặng và súng tự động. Nhiều quân xa và chiến xa bị phá hủy. Một số hỏa tiễn rơi vào các xóm làng lân cận nhưng người ta không biết được số lượng thường vong ngoài khu vực quân sự. Nhân chứng cũng cho biết rằng người lính Liên-xô bị xử tử có lẽ đã dính líu vào việc buôn xì ke với những nhóm Hồi-giáo có vũ trang tại Afghanistan.

Bản tin này cho thấy rằng Liên-xô vẫn tiếp tục gọi quân thuộc Tadsjikistan ra mặt trận Afghanistan, mặc dù những binh sĩ này có cam tình đặc biệt với dân Afghanistan. Họ nói cùng thứ tiếng và cùng một chủng tộc.

- ĐẠO CHÍNH QUÂN SỰ TẠI NIGERIA : Lợi dụng lúc TT. Muhammed Buhari và tướng Idiagbon, nhân vật thứ hai trong nước, di hành hương tại Thánh-địa La Mecque, tướng Joshua Dogonyar đã tổ chức một cuộc đảo chính quân sự vào đêm 26.8. Đây là cuộc đảo chính quân sự lần thứ 6 kể từ ngày Anh trao trả độc lập vào năm 1960. Tướng Ibrahim Badamasi nhân vật thứ ba trong nước đã được bầu làm tổng-thống.

- ĐẠO CHÁNH QUÂN SỰ HỤT TẠI THÁI-LAN : Lợi dụng sự vắng mặt cùng một lúc của Thủ-tướng Thái Prem Tinsulanonda đang kinh lý tại Nam-duong, tướng Arthit Kamlanj Ek, tổng tư lệnh quân đội đang viếng thăm Thụy-điển và Đức Vua đang đi thị sát miền Nam Thái, một nhóm tướng tá mệnh danh là "Nhóm cách-mạng" dưới quyền điều khiển của đại-tá Manoon Rupkachorn và người anh là một trung-tá hồi hưu với khoảng 600 quân và vài chục chiến xa đã bao vây dinh thủ-tướng và chiếm đài phát thanh vào sáng thứ hai 9.9.85. Nhóm này cho biết mục tiêu cuộc đảo chánh là lật đổ chính phủ thủ-tướng Prem và thành lập một tân nội các để đối phó với những vấn đề kinh tế khó khăn hiện nay của Thái. Hai tướng Chaovalit Yongchaiyuth, phó tổng tham mưu quân đội và tướng Tienchai Sirisampan đã cầm đầu cuộc phản công chống quân đảo chánh. Sau 10 tiếng đồng hồ giao chiến, âm mưu đảo chánh đã hoàn toàn bị tan vỡ. Hai anh em đại-tá Rupkachorn trốn sang tị-nạn chính-trị tại Singapour. Cuộc đảo chánh hụt đã gây cho 4 người chết và 60 người khác bị thương. Đây là cuộc đảo chánh quân sự thứ 15 kể từ khi chế độ quân chủ chuyên chế được bãi bỏ vào năm 1932. Trong suốt cuộc đảo chánh, các lực lượng biên phòng Thái đã được đặt trong tình trạng báo động để phòng ngừa quân cộng-san Việt-nam đánh phá vào các trại tị-nạn Cam-bốt dọc theo biên giới Thái. Với vị thế chiến lược quan trọng như thế, quân đội Thái luôn luôn phải bảo vệ lãnh thổ đối đầu với mọi cuộc xâm lăng của các nước cộng sản Đông-duong.

- TÌM THẤY TÀU TITANIC BỊ CHÌM SÂU 4.000m DƯỚI ĐÁY BIỂN : Đây là chiếc tàu khổng lồ dài 271,60 mét, rộng 28 mét 50, đã đụng phải băng sơn vào ngày 14.4.1912, gây cho 1513 hành khách đa số là các thượng gia triệu phú của Mỹ bị chôn vùi xuống lòng biển, cùng với vô số vàng bạc. Hai nhóm IFREMER (L'Institut francais de Recherche pour l'exploitation de la mer) của Pháp và DOOS (Deep Ocean Salvage System) của Mỹ đã cộng tác từ 2 năm qua trong cuộc tìm kiếm vết tích tàu Titanic với những dụng cụ tối tân nhất như máy bay Sar và tàu lặn Nautille có thể lặn sâu 6000m dưới đáy biển của Pháp, máy chụp hình tối tân Argo dưới đáy biển của Mỹ đã chụp cả 12.000 ảnh của tàu Titanic. Hiện vị trí đích xác của tàu Titanic chưa được tiết lộ để tránh nạn cướp phá.

- UY TÍN CỦA ĐÀI BBC BI GIẢM SÚT : Tiếp theo vụ 4000 ký giả và chuyên viên của đài BBC đình công để phản đối việc chính phủ Anh can thiệp vào chương trình thông tin của đài về nhóm quá khích ở Ulster là vụ hồ sơ của một số ký giả phụ trách các chương trình tin tức truyền thanh, truyền hình của đài đã bị trao cho cơ quan phản tình báo Anh MI 5

Vụ này là một vi phạm trắng trợn hiến chương của đài BBC và được ngấm ngấm thi hành từ năm 1937. Một số các thủ-tướng và các giám-đốc đài không hề được thông báo. Như vậy tính cách hoàn toàn độc lập và khách quan của đài BBC từ trước tới nay bị tổn thương trầm trọng. Hiện các nghiệp đoàn báo chí Anh đang đòi hỏi phải đưa ra ánh sáng vụ này.

- MỘT CÔNG NHÂN NGA TỐ CÁO THIÊN ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA : Oleg Alifanow, một công nhân Nga 31 tuổi, đã viết một kháng thư gửi cho ủy-ban trung-ương đảng, sau đó anh đã tìm cách trốn khỏi Nga bằng cách chạy vào toà đại-sứ Pháp ở Mac-tu-Khoa. Xui xẻo là anh đã không đạt được mục đích và chắc chắn suốt đời tù tội. Nhưng nội dung bức thư tố cáo xã-hội chủ-nghĩa của anh đã lọt ra ngoài thế-giới tự do. Anh viết : " Trong một nước XHCN giàu mạnh nhất, đại đa số dân chúng không tìm đâu được một chỗ ở khang trang, kiếm được những nhu yếu phẩm thì cả là một thách thức và nhất là trong giới thợ thuyền cũng như trong toàn thể dân chúng vẫn còn đầy sợ hãi trước bất cứ một ý tưởng mới lạ nào... 40 năm sau chiến tranh, vẫn còn chính sách hộ khẩu và phiếu mua thực phẩm... Trong nước, không hề có một phê bình chỉ trích nào, dù nhỏ nhất đến đâu, thấu đến trung-ương đảng bộ. Quyền bình đẳng chỉ được áp dụng trong 3 đến 5% công xưởng xí nghiệp. Ai ai cũng đều biết là nhiều xe chuyên chở vật liệu xây cất đã bị cuôm mất, cả những cán bộ cao cấp cũng làm như vậy."

- TRUNG KGB NGA Ở ANH XIN TỊ NẠN CHÍNH TRỊ : Oleg Gorgievski, trùm một vụ Nga ở Anh đã xin tị nạn chính trị ở Luân-đôn. Đây là một đòn đau cho Nga, vì không những mất một tay tổ trong ngành tình báo KGB, mà còn bị chính phủ Anh ra lệnh trục xuất thêm 25 tay gián điệp khác đối lốt ngoại giao, trong đó có cả đệ nhất bí thư tòa đại-sứ Nga ở thủ đô Anh, những cố vấn khoa học, văn hóa, những thông tin viên của Tass, của Pravda, của đài phát thanh Mac-tu-Khoa và hãng thông tấn Novoski. Được biết Oleg Gorgievski xuất thân từ trường huấn luyện gián điệp KGB vào năm 1962, được gọi sang hoạt động ở Đông Đức, rồi ở vùng Bắc Âu và năm 1982 đến Luân-đôn. Khi hay tin ông Oleg Gorgievski đã xin tị-nạn chính trị, bộ trưởng tư-pháp Đan-Mach Erik Nimm Hansen đã tuyên bố : "Chắc chắn đây là một nguồn tin tức quan trọng nhất cho ngành phản gián tây phương và cho an-ninh Đan-Mach. Mọi quan hệ ngoại giao giữa Anh-Nga lại thêm căng thẳng, vì trước đó Anh đã từng trục xuất hàng trăm mật vụ đối lốt ngoại giao của Liên-xô. Đúng như lời của Bộ trưởng ngoại-giao Anh Lord Douglas Home : "Trục xuất gián điệp Nga thì giống như đuổi ruồi. Tưởng là xong ai ngờ vẫn luôn luôn phải thủ bình thuốc xịt ruồi".

Tin Việt-nam

- HÀ NỘI CẦU HÒA NHƯNG BẮC KINH TỪ CHỐI : Việt-nam rất muốn bình thường hóa bang giao với Trung-cộng. Nhưng Trung-cộng khẳng định "KHÔNG".

Vài tháng trước đây có nhiều dấu hiệu cho thấy rằng Việt-Nam hết sức mong mỏi được bình thường hóa bang giao với Trung-cộng. Đặc biệt mới đây, vào dịp Bắc-Kinh tổ chức triển lãm thương mại quốc-tê, đại diện phái đoàn Việt-Nam là Phan-Anh, cựu bộ-trưởng ngoại-thương Hà-Nội đã đưa ra đề nghị tái lập thương mại giữa hai nước, nhưng đã phải nhận sự trả lời cứng rắn của Trung-cộng là : Sự tái lập thương mại không phải là vấn đề thực tiễn bây giờ. Phát ngôn viên Trung-cộng còn nói thêm rằng, bộ ngoại-giao Trung-cộng đã có quyết-định rõ ràng cho vấn đề này là : khi nào Việt-Nam còn chiếm đóng Cam-Bốt thì vấn đề bình thường hóa bang giao không bao giờ có thể xảy ra.

- ĐỒNG BẠC VIỆT NAM BỊ PHÁ GIÁ 1000% : Chính quyền Việt-cộng đã quyết định phá giá đồng bạc cũ 1000%. Nghĩa là 1 đồng mới ấn 10 đồng cũ. Vừa khi có tin đồng bạc bị phá giá, đồng Mỹ kim đang từ 450 đồng đã tăng lên 800 đồng, khi giá chính thức 1 Mỹ kim chỉ có 120 đồng. Vàng đã tăng lên 50%. Giá 1 ký gạo từ 40 đồng đã tăng lên trên 100 đồng. Với những biện pháp phá giá nêu trên, chính quyền Việt-cộng một lần nữa đã bóc lột dân nghèo đến tận xương tủy. Dù vậy cũng không có cách nào để cứu vãn nền kinh tế thê thảm của chúng.



De fire vietnamesiske flyktningene med gaven til Kongen: Fra venstre Nguyen Anh Ngu yet, Nguyen Khang, Do van Thanh og Vu Thi Diem.

tất cả bà con người Việt tị-nạn, và chúc tất cả thành công trong cuộc sống mới. Quà tặng là một bức tranh khảm xa-cừ với hình ảnh Vua Quang-Trung đại thắng quân Thanh.

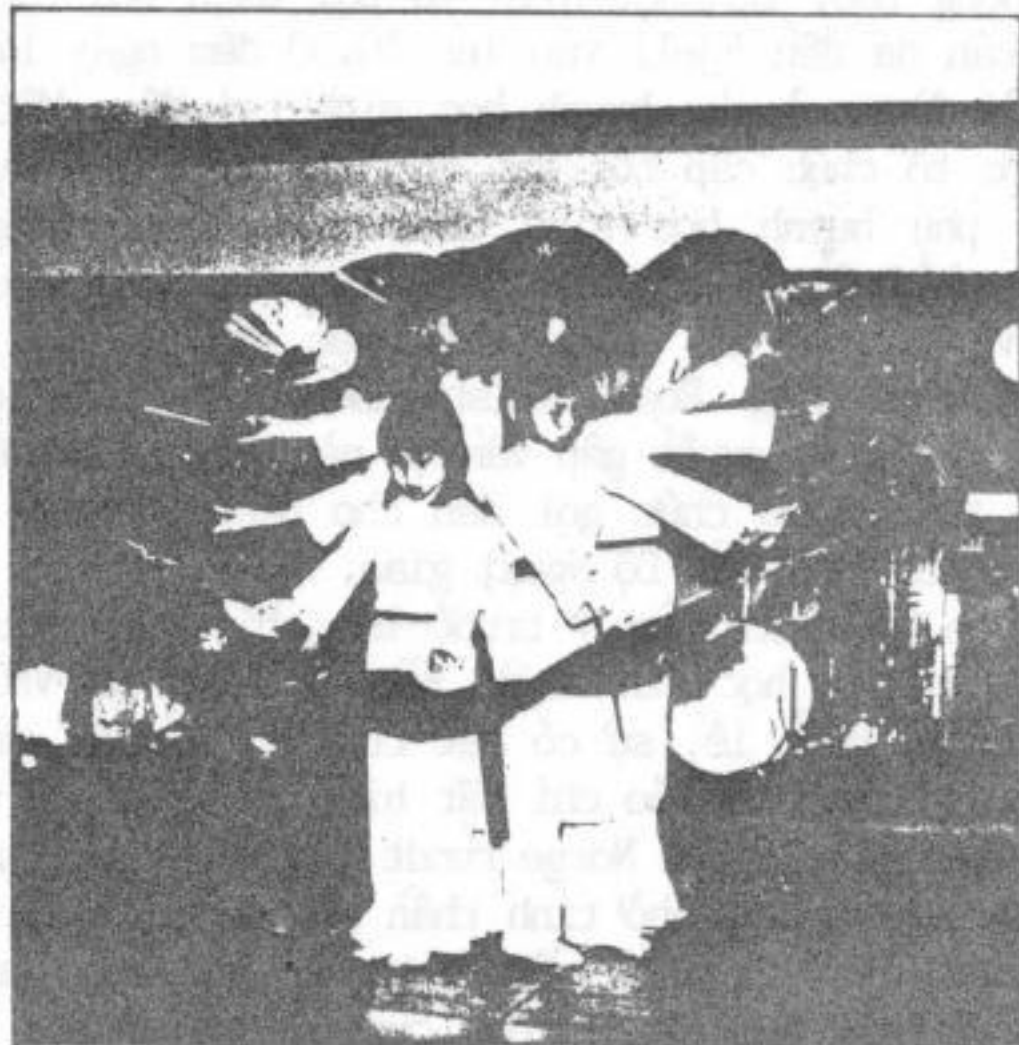
Phái đoàn đã được báo chí phỏng vấn trước dinh Vua. Sau đó, báo chí đã tường thuật cuộc viếng thăm này với những ý nghĩa và cảm tình tốt đẹp.

(Ảnh được đăng trên nhật báo Aftenposten)

- THUYẾT TRÌNH TẠI VIỆN ĐẠI-HỌC OSLO : Ngày 11.9.85, do Viện Đại-học Oslo (viện tâm lý) tổ chức, anh Nguyễn-ngọc-Khang sinh-viên y-khoa (Ban ngoại-vận Hội NVIN) đã thuyết trình đề tài : "Những gì mà người tị-nạn đã trải qua". Buổi thuyết trình có nhiều giáo-sư, sinh-viên, một số bác-sĩ tâm-thần Na-Uy cũng như ngoại quốc tham dự. Buổi thuyết trình dài gần 2 tiếng đồng hồ, anh Khang đã làm cho thính giả hiểu rõ thêm về nguyên nhân của sự ra đi, những đau khổ và thử thách mà người tị-nạn Việt-Nam đã trải qua. Có đoạn anh nói : " Một điều rất buồn cười khi có một số "chính-tri-gia bàn giấy" muốn đẩy chúng tôi về cộng-sản. Trong khi chúng tôi là những người đã từng sống, từng chứng kiến và đang là nạn nhân trực tiếp của cộng-sản".

- ĐẠI TRUYỀN HÌNH NA-UY TRÌNH CHIẾU CUỐN PHIM VỀ TRẠI CẢI TẠO VIỆT-NAM : Theo yêu cầu của Hội NVIN, trong tháng 10 vừa qua đã trình chiếu cuốn phim về trại cải tạo Việt-Nam, do Bỉ thực hiện. Phim này đã gây tác dụng tốt cho dân chúng Na-Uy để cho họ hiểu thêm sự thật về những cái gọi là " trại học tập cải tạo " tại Việt-Nam.

- TẾT TRUNG THU TẠI OSLO : Ngày 28.9.85, Chi Hội NVIN Vùng Đông phối hợp với Hội SVHS/VN Oslo & phụ cận, Đoàn Hướng-sinh, trung-tâm SV/VH Oslo tổ-chức Tết Trung-Thu cho các em trong Vùng Đông. Toàn bộ chương trình do chính các em thiếu-nhi điều động và trình diễn với sự góp mặt của các ban văn-nghe thiếu-nhi Oslo, đoàn TTN/Østfold & Vestby, đoàn TTN/Tønsberg, ban nhạc gia-đình Sandefjord.



Ngày hôm sau trên trang nhật của báo Aftenposten, phái-viên đã tường thuật buổi Trung-Thu này với nhiều ý nghĩa, không những có giá trị về phương diện văn-hóa truyền-thống mà còn có tác dụng tốt về mặt khác. Bài báo có đoạn viết : "Sài-Gòn vẫn mãi mãi là Sài-Gòn trong trái tim của họ, mặc dù thành-phố này đã đổi tên là Hồ-chí-Minh sau ngày cộng-sản cưỡng chiếm.

(Vũ-khúc múa quạt của thiếu-nhi Oslo).

- TÀU HØEGH SWORD VỚT NGƯỜI TỊ-NẠN : Ngày 23.10.85, tàu Høegh Sword đã vớt 63 người Việt tị-nạn trên biển Đông. Được biết đây là lần thứ 6 tàu này vớt người Việt tị-nạn. Hội NVIN đã gửi thư đến cảm ơn vị thuyền trưởng cùng thủy-thủ đoàn đã làm nghĩa cử cao quý của những người hải hành trên biển, cũng như thể hiện lòng nhân-tạo và yêu chuộng tự-do. Được biết số bà con được tàu vớt đã đến tạm cư tại Trại Tị-Nạn Singapore trước

khi lập thủ-tục đến các quốc-gia định-cư.

- CUỐN SÁCH MỜI NHẤT VIẾT VỀ NGƯỜI TỊ-NẠN : Ngày 25.10.85, tại Hotel Bristol Oslo, Ông Torolf Elster, tác giả cuốn sách Verden Brenner, om jordens flykninger, đã giới thiệu ra mắt cuốn sách này. Có đông đảo quan-khách và báo-chí tham dự. Về phía Việt-Nam, có 2 người được chính thức mời : Anh Ngô-thanh-Tâm và anh Đỗ-văn-Thành (Hội phó ngoại-vụ Hội NVIN). Sau đó trên đài truyền-hình Oslo, tác giả cũng đã trình bày lý do tại sao Ông viết cuốn sách này.

Trong phần phát biểu cảm tưởng có đoạn anh Tâm và anh Thành đã nói : " Nét độc đáo của cuốn sách là nói lên được thực trạng của người tị-nạn Việt-Nam trên khía cạnh nhân-bản. Từ những lý do ra đi, hoàn cảnh tại trại tiếp cư và những vấn đề định cư tại Na-Uy...và người Na-Uy, muốn hiểu người tị-nạn Việt-Nam, xin hãy đặt mình vào hoàn cảnh của họ".

Quyển sách đã gây nhiều chú ý đối với dân chúng Na-Uy (có giới thiệu trong mục điểm sách).

- ÔNG JOHN GRIEG, CỤU ĐẠI SỨ NA-UY TẠI PHI-LUẬT-TÂN ĐÃ LÊN ĐƯỜNG ĐI NHẠM CHÚC ĐẠI-SỨ TẠI MEXICO : Ngày 9.11.85, Ông John Grieg, cựu đại-sứ Na-Uy tại Phi-luật-Tân và nguyên là phụ tá Bộ Ngoại-Giao đặc trách Châu Á & Thái-Bình-Dương đã lên đường đi nhậm chức đại-sứ Vương Quốc Na-Uy tại Mexico. Ông John Grieg là một người không xa lạ gì đối với người Việt tị-nạn, đặc biệt từ trại Bataan, Phi-luật-Tân đến. Ông đã tận tình giúp đỡ cộng đồng người Việt tị-nạn không những tại Bataan mà ngay cả tại Na-Uy, luôn luôn tranh đấu quyền lợi cho người tị-nạn. Đại-diện Hội NVIN đã đến tiễn đưa và tặng quà lưu niệm cho Ông và phu-nhân.

- THƯỜNG-TỌA ABHINYANA TẠI TRẠI TỊ-NẠN BATAAN ĐẾN VIẾNG THĂM BÀ CON VIỆT-NAM TẠI NA-UY : Ngày 15-11-85, Thường-tọa người Anh Abhinyana, đã đến viếng thăm người Việt tị-nạn tại Na-Uy. Đây là một địa điểm trong cuộc hành trình khắp thế-giới của Ông nhằm mục đích viếng thăm, an ủi, khuyến khích bà con người Việt tị-nạn. Hội Phật-Giáo Việt-Nam tại Na-Uy đã tổ-chức cho Thường-Tọa thuyết pháp vào ngày 16-11-85 tại Herslef Skole, Oslo. Buổi thuyết pháp qui tụ một số bà con Việt-Nam, các thầy cô giáo Na-Uy, bác-sĩ tâm thần Hauff, và Ông Tore đại-diện văn-phòng thư ký tị-nạn. Thực ra đây chỉ là một cuộc nói chuyện, và một người Na-Uy thăm dự đã tâm sự : " Đây là một dịp may cho tôi được hiểu nhiều về Đạo Phật của các bạn, Ông Abhinyana, ngoài một nhà sư, còn là một vị bác-sĩ tâm-thần nữa. Tôi mong là người Việt, nhất là anh em thanh thiếu niên, được nghe những lời nói chuyện của Ông như hôm nay".

Được biết, Thường-Tọa Abhinyana đã đến Drammen, Bergen và cũng sẽ đến một vài nơi khác để thăm viếng và nói chuyện cùng bà con.

- LINH MỤC PHANSICO HUỲNH TẤN HẢI ĐI ROMA. - Ngày 26.11.85, Linh mục Huỳnh tấn Hải, Tuyên-úy Vùng Oslo & Phụ cận đã lên đường sang Roma để gặp Đức Hồng-y Trịnh văn Căn, Tổng Giám mục Nguyễn văn Bình và Giám mục Huỳnh công Các, đại diện cho Hội đồng Giám-mục Việt-nam tham dự phiên họp đặc biệt của Thượng Hội Đồng Giám mục thế giới. Trong dịp này, Linh mục Huỳnh tấn Hải sẽ gặp các vị trên để thăm hỏi tình trạng quê hương Việt-nam và Giáo-hội Việt nam hiện nay.

- STAVANGER. -

- BAN-CHẤP-HÀNH CHỈ HỘI NVIN STAVANGER TỔ CHỨC LỄ RA MẮT VÀ TẾT TRUNG-THU : Ngày 29.9.85, tại hội-trường Bethania, Stavanger, tân BCH/CH/NVIN Stavanger đã tổ chức buổi lễ ra mắt trước cộng đồng người Việt, với sự tham dự của hầu hết bà con địa-phương, một số đồng quan khách Na-Uy. Đặc biệt có sự hiện diện của linh-mục Alex Kons (cha sở giáo xứ St. Svithun) và linh-mục tuyên-úy P. Nguyễn-ngọc-Chiêu. Sau phần chào quốc kỳ và phước mặc niệm, là bài diễn văn của vị đại diện BCH, gọi lời chào mừng đến tất cả quý ông bà và các bạn trẻ hiện diện trong buổi lễ, đồng thời giới thiệu thành phần BCH nhiệm kỳ 85-87, và kêu gọi tất cả mọi người trong cộng đồng hay tiếp tay với BCH, cùng nhau đoàn kết, xây dựng cộng đồng thành một tập thể vững mạnh, một tiếng nói duy nhất của người Việt tại Stavanger để chính quyền và nhân dân địa phương tin tưởng, cảm mến. Sau khi ngắt lời, những tràng pháo tay vang dội cả hội trường, và nhạc bản VIỆT-NAM VIỆT-

NAM được đồng ca bởi mọi người Việt-Nam cũng như Na-Uy.

Trong phần phát biểu cảm tưởng, linh-mục Nguyễn-ngọc-Chiêu đã nói : "Tôi rất lấy làm vui mừng khi cộng đồng Stavanger đã bầu được tân BCH để đại diện cho người Việt tại Stavanger...nhìn thấy cộng đồng người Việt tại Stavanger rất đoàn kết và biết yêu thương nhau. Tôi hy vọng với khả năng sẵn có và nhiều thiện chí của các anh chị trong BCH nhiệm kỳ 85-87 sẽ đem đến cho cộng đồng nhiều kết quả tốt đẹp hơn....".

Sau phần ra mắt, là chương trình tết Trung-Thu với sự tham dự của hầu hết các em thiếu nhi trong cộng đồng và một số đồng trẻ em Na-Uy cùng các vị phụ-huynh.

Chương trình gồm có :

- Kể chuyện chú Cuội (bằng tiếng Việt và Na-Uy).
- Múa lân.
- Thi lồng đèn.
- Thi ca nhạc.
- Văn nghệ phụ diễn....

Về phần thi lồng đèn, số đèn dự thi có 39 chiếc đủ loại. Kết quả như sau :

- Giải nhất : Chiếc đèn con gà của em Nguyễn-chí-Cường 6 tuổi.
- Giải nhì : Chiếc đèn con cá của em Nguyễn Vũ Uy-Cường 2 tuổi.
- Giải ba : Chiếc đèn tàu bay của em Hoàng-minh-Đức 12 tuổi.

Về phần thi ca nhạc : có tất cả 10 em ghi tên dự thi. Kết quả như sau :

- Giải nhất : Em Phạm-thị Yên-Linh 15 tuổi, đờn ca nhạc bản Tuổi Mộng Mơ.
- Giải nhì : Vườn trẻ DJUPAMYRA, đồng ca nhiều bản nhạc bằng tiếng Việt và Na-Uy.
- Giải ba : Hai em Hoàng-thị Mỹ-Linh 10 tuổi và Hoàng-thị Phương-Long 8 tuổi, song ca nhạc bản THƯỜNG QUÁ VIỆT-NAM.

Linh mục tuyên-úy và đại diện đã phát 6 phần thưởng cho các em đoạt giải. Đặc biệt linh-mục cũng đã tặng 2 giải đặc biệt (an ủi và khích lệ) cho 2 em có số điểm ít nhất về lồng đèn và ca nhạc, mỗi giải 100 kr bằng tiền túi của linh-mục.

Chương trình lễ ra mắt BCH và tết Trung-Thu năm 1985, chi hội NVIN Stavanger đã được sự hưởng ứng của mọi người trong cộng-đồng, được coi là lớn nhất từ trước tới nay tại Stavanger. Đây là một điểm son đáng mừng cho cộng-đồng người Việt tại đây trong dấu hiệu trên đà thắng tiến, mà yếu tố cần thiết và quan trọng đang đạt được là sự đoàn kết của tất cả mọi người trong cộng đồng.

Được biết, chi phí cho chương trình tết Trung-Thu này, BCH chi hội đã lập thủ tục xin các cơ-quan Na-Uy tài trợ, nhưng đến nay mỗi nhân được 1500 kr. Hy vọng các cơ quan sẽ trả lời trong những ngày tới.

TIN ĐOÀN-TỤ :

- Ngày 15.8.85, bà Lê-văn-Thị (nhũ danh Vũ-thị-Niệm) cùng 3 người con : Lê-văn-Dũng 18 tuổi, Lê-văn-Vinh 14 tuổi và Lê-ngọc-Thảo 11 tuổi đã từ Việt-Nam qua đoàn tụ sau hơn 5 năm xa cách.
- Ngày 19.9.85, anh Nguyễn-văn-Hùng 25 tuổi và người con trai là Nguyễn-anh-Thường 5 tuổi từ đảo qua đoàn tụ.
- Ngày 10.10.85, em Phạm-ngọc-Dũng 15 tuổi, Ngô-anh-Thuần 14 tuổi, Nguyễn-thị Mai-Thảo 10 tuổi đã được thân nhân bảo lãnh từ đảo qua.

BCH chi hội NVIN Stavanger ngay sau khi được tin, do Sở ngoại-kiều thông báo đã đề cử đại diện ra phi-trường Sola để đón và tặng hoa.

Nhân dịp này VUOT SONG xin được chia vui cùng các gia-đình có thân nhân đoàn tụ.

GIỚI THIỆU MÓN ĂN VIỆT-NAM : Nhằm mục đích giới thiệu món ăn thuần túy Việt-Nam, ngày 21.9.85 vừa qua, tại Trung-tâm sinh-hoạt ngoại-kiều, chi-hội đã phụ-trách phân nấu món ăn Việt-Nam, nhờ những bàn tay nội-trợ "đặc biệt" của các chị trong BCH. Sau một tiếng đồng hồ các món ăn đã hết ngoài dự trù, khách Na-Uy và các sắc-tộc khác cùng bà con Việt-Nam vẫn tiếp tục đến, nhưng rất tiếc....Xin chân thành cáo lỗi và hẹn lại ngày 14.12.85.

ÅLESUND :

Trong tháng 10.85 vừa qua, Ålesund đã tiếp nhận 3 gia đình từ trại tị-nạn Bataan và Indonesia. Một đến đoàn tụ gia-đình, hai được tàu Na-Uy vớt.

VUOT SONG xin có lời chia vui cùng tất cả bà con trên.

- KRISTIANSAND :

THAM DỰ TRẠI HỌP MẶT HƯỚNG-ĐẠO "THẮNG TIẾN" : Một trại họp bạn lớn lao của phong trào Hướng-đạo Việt-Nam đã được tổ-chức tại Jambville, cách Paris khoảng 60 km về phía tây bắc từ ngày 25.7 đến 01.8.85.

Phái đoàn hướng-đạo Kristiansand tham dự trại "Thắng-Tiến" do anh Lê-thiện-Vinh hướng dẫn gồm 9 hướng-đạo sinh, hầu hết là các đội-trưởng. Trại họp mặt đã khiến cho các em có dịp gặp gỡ các Huynh-trưởng Hướng-Đạo đã dày công xây đắp cho phong trào Hướng-đạo Việt-Nam, đồng thời học hỏi được rất nhiều điều bổ ích. Trại "Thắng-Tiến" đã quy tụ hơn 500 hướng-đạo sinh Việt-Nam đến từ 12 quốc gia định cư.

Được biết Liên-đoàn Hướng-đạo TRẦN-HÙNG-ĐẠO Kristiansand hiện do bác Phan-văn-Đông chịu trách nhiệm hướng dẫn.

TẾT TRUNG THU :

Trong mục đích duy-trì những ngày lễ, tết truyền thống dân tộc và tạo cho các em có dịp gặp gỡ và quen biết nhau. BCH chi hội NVIN đã tổ chức tết Trung-Thu cho các em vào lúc 17 giờ ngày 28.9.85 tại hội-trường trường Solholmen. Hầu hết các em thiếu nhi đã có mặt cùng với phụ-huynh và các bạn trẻ.

Sau phần trong chương trình có phụ diễn văn-nghệ và phát lồng đèn cho các em thiếu nhi. Năm nay vì số lồng đèn có ít nên không thể phát đủ cho tất cả các em thiếu nhi tham dự được mà chỉ dùng để phát phần thưởng. Hy vọng năm tới các em sẽ tự làm lồng đèn nhiều hơn để vừa tập khéo tay, vừa nhớ lại tập tục tốt đẹp của quê hương.

- BERGEN :

ĐÊM VĂN HOÁ VIỆT-NAM : Trung-tâm ngoại-kiều Bergen với sự cộng-tác của nhiều anh chị VN tại đây, tổ-chức đêm Văn-Hoá Việt-Nam với một chương trình khá qui mô, nhằm giới thiệu những nét đặc thù trong văn-hóa Việt-Nam. Địa điểm tổ chức là nhà hát lớn nhất tại đây. Chương trình bắt đầu vào đêm 22.11.85.

Rất tiếc, khi VUOT SONG này lên khuôn là lúc đêm văn-hóa bắt đầu nên chưa ghi nhận được tin-tức.

VUOT SONG xin được ngưỡng mộ thiện chí của các anh chị trong ban tổ-chức và cầu chúc đêm văn hóa Việt Nam thành công.

SINH HOẠT NỘI BỘ

OSLO : Ngày 18.7.85, qua giới thiệu của Bộ Ngoại-giao, BCH Hội NVIN đã đến tiếp xúc với Ban Giám-đốc NRK để bàn về một chương trình phát thanh bằng Việt ngữ trên đài phát thanh Na-Uy. Chương trình dự trù 30 phút mỗi tuần. Đến nay đang chờ quyết định chính thức và sự sắp xếp chương trình của Ban giám-đốc. Tuy nhiên điều quan trọng nhất, là chúng ta có thực hiện và duy trì thường xuyên được hay không ?

- Ngày 24.7.85, Bộ Ngoại-giao đã giúp cho Hội 50.000 kr để thực hiện phương tiện điều hành. Hội đã thực hiện một máy photocopier và một máy đánh chữ loại tốt để điều hành và làm báo.

- Ngày 25.6 và 26.7, đại diện BCH/Hội đã được mời đến tiếp xúc với chủ-tịch ủy-ban văn-hóa giáo-dục Quốc-hội và Bà Thứ-trưởng Bộ Xã-Hội. Buổi thảo luận nhằm mục đích tạo điều kiện giúp người tị-nạn trong các lãnh vực trên.

- Ngày 11.10.85 qua sự giới thiệu của Ông phụ-tá Bộ Ngoại-giao uế, trách Á Châu và Thái-bình-Dương, đại diện Hội NVIN đã đến tiếp xúc văn phòng Đô-Trưởng Oslo nhằm

mục đích giới thiệu sinh hoạt của Hội để tạo điều kiện cho việc quan hệ công tác trong tương lai. Cùng đi, có đại-diện của BCH Hội Phật-giáo Việt-Nam tại Na-Uy để trao đổi việc thực hiện Ngôi Niệm Phật Đường, cũng như những sinh hoạt khác cho bà con Phật-giáo tại Na-Uy.

STAVANGER :

Ngày 08.06.85, Chi hội NVIN Stavanger đã bầu BCH nhiệm kỳ 1985-1987. Thành phần BCH như sau :

- Ông Vũ-văn-Xan	Chi hội trưởng
- Anh Tạ văn Thông	Chi hội phó ngoại vụ
- Anh Hoàng văn Đồng	Chi hội phó nội vụ
- Chi Hoàng thi Trúc	Tổng Thư Ký
- Chi Vũ thị Kim Khánh	Thủ Quy
- Chi Nguyễn thị H. Linh	Trưởng Ban Thông Tin & Văn hóa
- Anh Trần văn Vĩnh	Trưởng Ban Xã Hội
- Anh Trần văn Cường	Trưởng Ban Văn Nghệ
- Anh Vũ đình Thành	Trưởng Ban Thanh-niên & Thể thao

Vượt-Sóng vui mừng được biết Tân Ban Chấp Hành đã được toàn thể bà con ủng hộ. Xin chúc BCH thành công trong nhiệm vụ mà bà con đã đặt niềm tin.

TRONHEIM.-

Vào trung tuần tháng 8.85, bà con tại Trondheim đã bầu Tân BCH/Chi Hội NVIN. Thành phần như sau :

- Anh Nguyễn văn Dũng	Chi Hội trưởng
- Anh Nghiêm Phú Cường	Chi hội phó ngoại vụ
- Anh Lưu Thành Thường	Chi hội phó nội vụ
- Anh Lương Hữu Chí	Trưởng Ban Thông tin Văn hóa.
- Chi Lê thị Ngọc Sương	Tổng thư ký
- Chi Trần thị Ngọc Châu	Thủ Quy
- Chi Phạm thi Hồng	Trưởng ban Xã Hội
- Anh Hồ minh Quang	Trưởng ban Văn nghệ

Vượt Sóng được biết thành phần BCH mới có nhiều anh chị trẻ, có khả năng và nhiệt tình. Chắc chắn sẽ tạo nhiều thành quả cho cộng đồng Trondheim.

ÅLESUND.-

Bà con tại Ålesund cũng vừa bầu lại BCH/CH tại đây. Thành phần như sau :

- Chi Lê thị Thu-Lê	Chi hội trưởng
- Anh Trần văn Hòa	Chi hội phó
- Anh Phạm viết Thảo	Tổng thư ký
- Anh Nguyễn văn Thẩm	Thủ quy
- Anh Nguyễn văn Cúc	Trưởng ban Thể thao
- Anh Lê văn Hoàng	Phó - - - - -
- Anh Nguyễn đình Phong	Trưởng Ban Văn hóa văn nghệ
- Anh Nguyễn đức Thành	Phó - - - - -

Vượt Sóng xin chúc Ban Chấp Hành thành công.

VỀ VIỆC ĐỔI DANH XÚNG "HỘI THÂN HỮU NGƯỜI VIỆT TỰ DO TẠI NAUY" THÀNH "HỘI NGƯỜI VIỆT TÌ-NẠN TẠI NAUY"

Trong cuộc đại hội toàn Ban Chấp Hành Trung Ương Hội THNVTD (gồm các Ban Chấp Hành Chi-Hội đã được thành lập trên toàn quốc Nauy), vào hai ngày 10 và 11.8.85 tại Oslo, sau khi thảo luận, toàn thể các Chi hội đã quyết định đổi danh xưng của hội là "HỘI NGƯỜI VIỆT TÌ NẠN TẠI NAUY" (Tiếng Nauy được viết DEN VIETNAMSKISKE FLYKTINGFORENING I NORGE). Danh xưng mới được chính thức áp dụng kể từ ngày 01.10.85 sau khi được phổ biến cùng bà con trong dịp tổ chức Tết Trung Thu.

Lý do đổi danh xưng :

1. Đơn giản
- 2.- Hàm chứa đầy đủ ý nghĩa.
- 3.- Phổ thông trong các cơ quan chính quyền, các hội đoàn và quần chúng Nauy. Do đó tiếng nói và các yêu cầu của Hội nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng có tác dụng hơn, dễ có thể được lưu tâm đáp ứng nhiều hơn. (Đặc biệt qua kinh nghiệm tại Vương Đổng cũng như Ban Chấp Hành Trung Ương khi liên lạc với các cơ quan chính quyền, cơ quan truyền thông, báo chí Nauy).
- 4.- Tránh trường hợp có một vài nhóm cũng "người Việt tị-nạn", nhưng không phải ra đi từ Nam Việt-nam, cũng lập hội và lấy tên là "Hội Người Việt Tị Nạn" để có mục đích xấu, có phụng hại đến tập thể người Việt tị nạn chúng ta (Trường hợp đã xảy ra tại một vài quốc gia)

TÌN CẦN BIẾT

Sở Thanh Tra Lao Động Nauy vừa cho ấn hành một tập sách nhỏ bằng Việt ngữ về "Luật lao động và quyền hạn nghỉ phép trong năm". Cuốn sách rất lợi ích để chúng ta biết rõ về quyền lợi, cũng như các trách nhiệm cần có của chúng ta, khi chúng ta có công việc làm tại Nauy.

Bà con có thể liên lạc để nhận (miễn phí) tại các Phòng Lao Động, hoặc Sở Thanh Tra Lao Động Nauy.

Tin thể thao

ĐẠI HỘI THỂ THAO VIỆT-NAM ÂU-CHÂU :

Đại-hội thể-thao Việt-Nam Âu-Châu đã được liên tục trong 20 năm qua, trong suốt thời gian này đã biết bao biến cố chính-trị xảy ra thất lợi cho người Việt Quốc-Gia chân chính yêu chuộng tự-do.

Cũng như những năm qua, đại-hội thể-thao Việt-Nam Âu châu được tổ chức lần lượt tại mỗi quốc gia có Hội đoàn là thành-viên chính thức của Đại-Hội. Đại-hội năm nay được tổ chức tại thành-phố Krefeld thuộc Công-Hòa Liên-Bang Đức do Hội Sinh-viên và kiều-bào Việt Nam tổ-chức.

Đại-Hội năm nay qui tụ tất cả 305 tham dự viên của 13 phái đoàn từ nhiều quốc-gia đến tham dự, gồm có :

- Hội Người Việt Tự Do Thụy-Si
- Công-Đông Bi-Việt / Liege
- Hội thân-hữu Bi-Việt
- Công-đồng Người Việt tị-nạn cộng-sản tại Hòa-Lan.
- Hội sinh-viên và kiều bào Quốc Gia tại Aix-Marseille
- Hội Ái huu Việt kiều vùng Nam Paris
- Hội thanh niên Việt-Nam tị-nạn tại Paris

- Tổng hội sinh-viên Việt-Nam Paris
- Liên-đoàn thanh-niên sinh-viên học-sinh sắc-tộc Việt-Nam tại Đan-Mach
- Hội Người Việt ti-nan tại Na-Uy
- Hội ái-hữu Việt kiều vùng Loiret
- Hội ái-hữu Việt kiều vùng Bắc Pháp
- Hội sinh-viên và kiều bào Việt-Nam tại Krefeld.

Đại-hội được tổ chức trong thời gian là 7 ngày, bắt đầu từ ngày 21.7.85 và được kết thúc vào ngày 27.7.85.

Buổi lễ khai mạc được tổ chức trong khuôn viên sân-vận-động, bên cạnh khán đài là cờ các quốc-gia thuộc các nước có phái đoàn tham dự. Điều hành diễn nhất cho cộng đồng người Việt-Nam ti-nan chúng ta là lá quốc-kỳ VNCH được treo ngang hàng với cờ các quốc gia trong suốt thời gian đại-hội. Buổi lễ khai mạc hôm nay, ngoài các phái đoàn, có các vị quan khách thuộc chính quyền thành phố, đặc biệt ông Thi-trưởng thành phố Krefeld đã đến chủ tọa và đọc diễn văn chào mừng đại hội, nhân dịp này ông gửi lời cảm ơn đại-hội đã chọn thành-phố Krefeld làm nơi tổ chức đại-hội TIVNAC lần thứ 20, đây là dịp để chính người Đức hiểu thêm về cộng-đồng người Việt Nam tại Âu châu. Ông cũng bày tỏ sự khâm phục trước tinh thần hy sinh của các anh chị trong ban tổ chức đã cố gắng rất nhiều để tổ chức đại-hội năm nay, cũng như các phái đoàn đã vượt hàng ngàn cây số về đây tham dự đại-hội. Sau cùng Ông chúc đại-hội thành công và khai mạc đại-hội. Trong lễ khai mạc hôm nay có sự hiện diện của Ông Neudeck, chủ tịch ủy ban tàu Cap Anamur, một hiệp hội nhân đạo đã vận động và thực hiện nhiều chương trình cứu vớt người Việt ti-nan trên biển Đông, bài diễn văn của Ông đã được các tham dự viên vỗ tay hoan hô nhiều lần.

Sau chương trình khai mạc, các môn thi bắt đầu ngay cho kịp thời gian dự trù. Mặc dầu thời gian tổ chức là 7 ngày, nhưng vẫn không đủ thời gian cho tất cả các môn thi đi lần lượt từ vòng loại, bán kết đến chung kết mà chỉ tính theo thời gian như các môn điền kinh, bơi lội... Tất cả các môn thi kỳ này, ban tổ chức đã cố gắng chia thời gian không bị trùng nhau mục đích để các tham dự viên có thể xem và cổ vũ. Điều đặc biệt nhất trong kỳ đại hội này, vào ngày chót sau khi tranh giải vô địch bóng đá là trận bóng đá giao hữu giữa hai đội lão tướng người Đức và Việt Nam trên sân cỏ rất hào hứng và sôi nổi.

Riêng phái đoàn Na-Uy, vì thời gian tuyển lựa các tham dự viên quá gấp rút nên có nhiều anh chị ở các tỉnh không thể cùng phái đoàn đi tham dự được và vì thế năm nay phái đoàn Na-Uy chỉ tham dự một số môn chủ không được đầy đủ như ban tổ chức đã đề ra.

Kết quả : - Bóng đá : Hạng 3

- Chạy băng đồng 4000m : Nam : Hạng 1 (anh Tuấn ở Porsgrunn)
Nu : Hạng 1 (cô Kim-Cúc ở Trondheim)
- Võ cầu : Nu : Hạng 3 (cô Kim-Cúc ở Trondheim)
- Điền kinh 80m : Nu : Hạng 2 (cô Linh-Nhi ở Trondheim)
: Hạng 3 (cô Kim-Cúc ở Trondheim)

Ngoài những môn trên, phái đoàn cũng tham dự các môn như bóng chuyền, bóng bàn, bơi lội, chạy tiếp sức 100m nam và đấu cờ tướng nhưng kết quả không được khả quan mặc dù các lực sĩ và các cầu thủ đã có rất nhiều cố gắng.

Chúng tôi xin hoan nghênh tinh thần thể thao của tất cả anh chị đã tham dự Đại-hội thể-thao vừa qua và chúng tôi hy vọng rằng phái-đoàn Na-Uy chúng ta sẽ có nhiều anh chị tham dự đông hơn nữa và sẽ đạt được nhiều kết quả khả quan hơn trong kỳ đại-hội năm tới tại Thụy-Si.

TIN VĂN THẾ GIỚI- (Ghi vôi)

Cuộc họp thượng đỉnh giữa Tổng thống Hoa-kỳ Reagan và chủ tịch Liên-sô Gorbatsjov tại Genève vào các ngày 20,21.11 vừa qua, theo các quan sát viên cho biết "tất cả những gì bàn cãi vẫn còn nằm trong "cấp táp" của hai ông". Tuy nhiên, các quan sát viên cũng đã ghi nhận rằng, không có một dấu hiệu khả quan nào. Và người ta cũng khó hy vọng có một sự hòa dịu từ phía Liên-sô để cục diện thế giới được tốt đẹp hơn.

Dù vậy, hai bên cũng đã hứa hẹn một cuộc gặp gỡ mới, có lẽ vào sang năm.

TUONG TRO

LIS.- Trong tinh thần tương trợ, giúp đỡ bà con đồng hương đang chờ đợi vô vọng tại các Trại tị-nạn Thái-Lan, đặc biệt là Trại Sikiew, Hội Người Việt tị-nạn (Chi-Hội Vùng Đông) đã gởi đến cho bà con tại đây 600 đô-la, hầu đóng góp phần nào đối với nỗi khốn khó của Bà con. Sau đó chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận được lá thư của Ban Đại Diện-Cộng-Đồng Trại Sikiew. Chúng tôi thiết nghĩ không có sự kêu gọi nào tốt hơn là đáng lá thư này.

Bà con nào muốn giúp đỡ những đồng hương đang khốn khó, xin gửi thẳng đến địa chỉ trong thư. Mặc dù thư viết từ tháng 6, nhưng đến nay, địa chỉ và thành phần Ban Đại Diện chưa có gì thay đổi.

Sikiew, ngày 27 tháng 06 năm 1985

TRẠI TỊ NẠN SIKIEW
BAN ĐẠI-DIỆN CỘNG-ĐỒNG

Kính gửi :

Ho : 68 /MDCD/SK/NV.

Hội Thân hữu Người Việt Tự Do Naury

Tai N A - UY

Kính thưa Quý Ông Bà,

Chúng tôi hân-hạnh kính báo tin để Quý Ông, Bà được rõ :

Chúng tôi vô cùng vui mừng vừa nhận được số tiền 600 Dola của Quý Ông, Bà gửi cứu-trợ cho đồng-bào do Cha Peter chuyển đến. Số tiền này đã đổi được 15.400 Baths Thái, sau đó chúng tôi đã triệu tập một phiên họp cộng-đồng gồm có :

- Ban Đại-Diện Cộng-Đồng,
- Ban Chấp-Hành Hội Cựu Quân-Nhân, Cảnh-Sát & Công-Chức,
- Đại-Diện các Tôn-Giao,
- Hội-Đồng Building Trường 21 Buildings,
- Các Trưởng Ban, Ngành trong Trại,
- Ban Chấp-Hành Hội Phụ-Nữ Trại.

để thảo-luận việc chi-tiêu số tiền cứu-trợ nêu trên sao cho hợp-lý và dung với ý-nghĩa cao-oa mà Quý vị Ân-Nhân đã quyết góp ban cho. Xét vì nhân số đồng-bào hiện có trên 5.000 người mà phần đông đều nghèo. Nếu phải đem chia đều theo đầu người, thì mỗi người chỉ được trên 03 Baths Thái. Do đó việc cứu xét chi-tiêu và cứu trợ phải được nghiên cứu tỉ-mỉ.

Sau khi thảo-luận đã được toàn thể cử-tọa đại-diện đồng-ý chấp-thuận như sau :

- 1.- Trích 7.000 Baths để cứu-trợ cho những đồng-bào đang gặp khó khăn và cần sự trợ giúp cấp thời.
- 2.- Trích 4.000 Baths để mua hai (02) Radio Cassette và 24 cuốn băng để cho đồng-bào học Anh Văn tại Trung-Tâm Văn-Hóa và Huân-Nghệ.
- 3.- Trích 2.600 Baths để trả thù-lao cho các Thầy, Cô giáo đã có công trong việc giảng dạy cho đồng-bào.
- 4.- Số 1.800 Baths còn lại để mượn film Video chiếu cho đồng-bào giải-trí trong 3 tháng.

Kính thưa Quý Ông, Bà, Tiếc đây chúng tôi cũng xin hân-hạnh báo đến Quý vị về sự tổ-chức của Trại trong việc giúp đỡ cho đồng-bào ta tại đây như sau :

Hiện nay dân số Trại đã trên 5.000 người, nhưng phần đông đều nghèo vì không có thân nhân nước ngoài trợ giúp, rất kém về văn-hóa và nghệ-nghiệp chuyên-môn nên việc nhận định-ou của họ rất khó khăn. Chúng tôi tự đặt mình phải có phần nào trách-nhiệm đối với tình-trạng chung của tất cả đồng-bào nên đã trình xin Ông Trại Trưởng Trại Ty-Nạn Sikiew và với sự trợ giúp thật nhiều của Phòng Xã-Hội Cao-Uy Ty-Nạn để cho phép chúng tôi tổ-chức các lớp dạy về văn-hóa và huân-nghệ nhằm mục-dịch giúp đỡ cho các đồng-bào

Trung-Tâm Văn-Hóa & Huân-Nghệ được thành lập và khai-giảng kể từ ngày 17 tháng 12 năm 1984 và hiện đang giảng dạy các lớp về:

1. LỚP VĂN HÓA :

- 06 Lớp anh-văn ESL I
- 06 Lớp anh-văn ESL 2
- 02 Lớp Pháp văn đàm thoại
- 02 Lớp English 900 quyển 1
- 02 Lớp English 900 quyển 2
- 02 Lớp English 900 quyển 3
- 02 Lớp Hoa-Anh ESL I và 2
- 02 Lớp Miên-Anh ESL I và 2

2.- LỚP HUÂN NGHỆ :

- 09 Lớp cắt may âu-phục
- 04 Lớp điện tử
- 04 Lớp điện lạnh
- 04 Lớp máy nõ (Sửa chữa máy xăng và dầu)
- 02 Lớp đánh máy chữ
- 02 Lớp hàn xì điện và gió đá.

3.- LỚP TRẮNG NHÌN ĐẸP :

- 02 Lớp Việt ngữ dành cho người mù chữ
- 04 Lớp ESL I
- 04 Lớp ESL 2
- 02 Lớp English 900 quyển 2
- 02 Lớp English 900 quyển 3 và 4.

Tất cả các lớp học kể trên sẽ được mở liên tục và do một số anh, em Cựu Quân-nhân, Cảnh-sát & Công-Chức tự-nguyên đảm trách bằng cách đem hết khả-năng, thiện-chí và sự hiểu biết để hướng dẫn lại cho đồng-bào. Đã trên 06 tháng qua hoạt-dộng được đều nhờ sự trợ giúp thật nhiều của Phòng Xa-Hội Cao-Úy Ty-Nạn, tuy-nhiên cũng còn thiếu rất nhiều sách dạy Anh-văn và sách dạy nghề để tham-khảo hầu giúp cho đồng-bào đạt được kết quả tốt hơn.

Kính thưa quý Ông Bà; Trên đây là những cố-gắng của toàn thể Ban Đại-Diện Công-Đông, các Hội-Đoàn, Tôn-Giáo, Đoàn-Thể và Ban Ngành trong trại và đặc-biệt nhất là các Thầy, Cô giáo đã đóng góp công sức ngày, đêm rất nhiều những cho đến nay vẫn chưa được hưởng một đặc-ân nào để gọi là một chút thù-lao. Nay nhân có nhận được số tiền cứu-trợ này, chúng tôi xin được trích ra 2.600 Baths để trả thù-lao cho các Thầy, Cô đã có công giảng dạy cho đồng-bào trong những tháng vừa qua.

Vậy, để trợ giúp cho các lớp văn-hóa & huân-nghệ được liên-tục hoạt-dộng một cách hữu-hiệu; Trân trọng kính xin Quý Hội hoan-hỷ mở rộng vòng tay cứu-trợ thêm nữa và cùng xin Quý Hội với uy-tin sẵn có giới-thiệu hay kêu gọi các Hội Từ-Thiện - Thiện-Nguyên hải-ngoại cứu-trợ thêm nữa cho đồng-bào chúng ta hầu xoa-dịu phần nào đau thương trong thời gian chờ đợi định-cử. Vả tiện đây, chúng tôi xin được hân-hạnh giới-thiệu đến quý vị thành-phần Ban Chấp-Hành Đại-Diện Công-Đông Trại Ty-Nạn Sikiew như sau :

- Anh TRẦN-QUANG-LIÊN, Trưởng Ban Đại-Diện Công-Tông,
- Anh NGUYỄN-BÁ-SANG, Phó Ban + Đặc-trách Ngoại-Vụ,
- Anh BẠC-VĂN-THUẬN, Phó Ban + Đặc-trách Nội-Vụ
- Anh ĐUÔI-CHÍ-HOÀ, Thủ-Quý Công-Đông.

Mọi quan-hệ cần thiết, kính xin Quý vị liên-lạc trực tiếp với các giới chức kể trên. Chúng tôi xin thay mặt cho toàn thể đồng-bào Trại Ty-Nạn Sikiew, chân thành cảm tạ ân sâu Quý vị và tất cả Quý vị Hội-Viên ân-nhân đã đóng góp cứu-trợ cho đồng-bào ta tại đây.

Kính chúc Quý vị, Báu Quyên và tất cả Kiêu-Bào hải-ngoại tại Na-Uy được "VUI-TÚC - AN-KHANG VÀ THỊNH-VƯỢNG".

Kính chào thân ái với lòng biết ơn sâu xa và đoàn-kết.

Kính thư.

CHỈ CHỮ :

- Chúng tôi sẽ gửi giấy chứng

Trần Quang Liêm

-CON TÀU TÌNH THƯƠNG CAP ANAMUR VẪN TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG.

LTS.- VS vừa nhận được thư của Linh-mục Võ Hoàng Phương Linh, hiện công tác giáo vụ tại Roma, có kèm theo lá thư của Bác sĩ Rupert Neudeck, Chủ-tịch Ủy Ban Tàu Cap Anamur.

Ủy-Ban cho biết đã nhận được số tiền 8.000 kroner của bà con tại Na-uy yểm trợ, do Linh mục Linh (Chủ tịch Ủy-Ban yểm trợ tàu Cap Anamur tại Na-uy) gửi đến.

Ủy Ban cũng cho biết con tàu tình thương mới có tên là CAP ANAMUR III vẫn tiếp tục chương trình vớt người tị-nạn trên biển Đông.

Bà con nào yểm trợ Cap Anamur, xin chuyển đến địa chỉ của Ủy-Ban ghi trong thư, trg thời gian Linh mục Linh còn công tác tại Roma.



KOMITEE CAP ANAMUR

Initiativen Deutscher No. Ärzte

Projekte: Cap Anamur, Somalia,
Uganda, Tschad, Äthiopien, Mosambik.
Vorstand: Dr. Rupert Neudeck,
Dr. Barbara Krumme, Dr. Hans-J. Rüber.

Datum

KOMITEE CAP ANAMUR, Kupferstr. 7, 5210 Troisdorf/Köln

Vo Hoang Phuong Linh
c/o Hoang Huu Thanh
Stjernemyrveien 12
0673 Os 1 0 6
Norwegen

01.10.1985

Mom pere, l'Abbee Vo Hoang Phuong Linh,
je m'excuse pour n'avoir pas repondu plus tôt,
mais il y avait un tas de travail. Nous avons bien reçu votre
somme d'argent avec une bonne gratitude (3000 couronnes
norvegiens). Je peux Vous assurer que grace a vos Efforts
nous avons envoye avec nos partenaires francais
un bateau le "JEAN CHROCOT" pour une operation de sauvetage.
C'etait l'operation pour la quelle nous avons besoin de votre
argent.

Nous sommes en train de preparer un nouveau bateau nommé
CAP ANAMUR III (parce que le "Jean Charcot" etait pour
le public allemand le CAP ANAMUR II) - en automne nous sommes
prets a faire quelques chose de nouveau.

Enfin il Vous faut changer le nom de Votre organisa-
tion en echangeant le titre du bateau en "Cap Anamur III".

Je m'excuse encore une fois pour la reponse assez tardive
et j'espere que Vous et vos amis vont bient...

Avec notre amitie et nos sentiments de solidarite envers les
gens sur la mer et envers Vous

(Dr. Rupert Neudeck)

KOMITEE CAP ANAMUR/Deutsche Not-Ärzte e.V., Kupferstraße 7,
5210 Troisdorf/Köln, Tel. 02241/46020, Teletex 2214092.
GESCHAFTSSTELLE: Komödienstraße 48, 5 Köln I, Tel. 0221/122166.
Vereins-Register Amtsgericht Köln: 43 VR 7768.
KONTO: Stadtparkasse Köln, Kto.-Nr.: 2222222, BLZ 37050198.
Postscheckamt Köln, Kto.-Nr.: 30808-507.

FORDERKREIS: Heinrich Böll,
Mathias Walden †, Freimut Duve, Dieter Kürten,
Bischof Dr. Georg Moser, Manfred Rommel,
Dr. Alfred Bielik, Dr. Hildegard Hamm-Brücher,
Dr. Peter Scholl-Latour, Tisa Gräfin Schulenberg,
Herbert Wehner, Matthias Wissmann.

THƯ TÍN

82

- Anh ĐĂNG VĂN NHÂM (Đan-Mạch).-Rất cảm động về những thiện tình và giúp đỡ đặc biệt mà anh đã dành cho Vượt-Sóng. Đúng ra phải nói rằng, nếu không có Anh thì Vượt-Sóng chưa hồi sinh. Chính lời khuyên của Anh trong buổi gặp gỡ ngắn ngủi "đêm hôm ấy" là liều thuốc đầu tiên cho Vượt-Sóng. Và "chính cái thườ ban đầu...ấy, nghìn năm hồ đẽ~mấy ai quên".

- Anh ĐẢO QUANG MỸ (Bergen).-Rất cảm ơn và mong tiếp tục nhận sự chỉ vẽ của Anh (+Chị) cũng như tất cả các anh chị trong tòa soạn VS cũ.

- Anh CUNG VINH VIỄN (Kristiansand).- "May mà có...anh, đời còn đẽ~thường" đấy nhé. Vượt Sóng mong Anh "yêu" và "cho" Vượt-Sóng dài dài..như' chính ý nghĩa của tên Anh.

- Anh TÔN THẤT SƠN (Kristiansand)- Rất cảm động về những lá thư chân tình của Anh. Mong có được nhiều.."Tôn thất Sơn" đẽ~VS đờ~khô'.

- TT+KH (Không phải nhà thơ TTKH đâu đấy nhá).- Thiếu TT+KH thì làm sao VƯỢT..khỏi được ..SÓNG. Nhớ mãi những giúp đỡ' và chỉ' vẽ vàng ngọc đó.

Vượt-Sóng xin chân thành cảm ơn tất cả các anh chị đã' giúp đỡ' đẽ~có số Vượt-Sóng này.

Xin tiếp' tục gửi bài cho số Xuân.

Phạm hoàng Mỹ Linh

TIỆM VÀNG



NGỌC SANG

Địa chỉ: SEIDUKSGT. 6 - 0553 OSLO 5

Điện thoại: (02) 37 40 48

CHUYÊN: MUA VÀ BÁN CÁC LOẠI VÀNG 14 K, 18 K, 24 K,
HỘT XOÀN, HỘT CẨM THẠCH VÀ CÁC LOẠI ĐÁ MÀU.

- * NHẬN LÀM ĐỒ THEO Ý MUỐN
- * NHẬN HỘT XOÀN VÀ SỬA ĐỒ ĐỔI LẬY
- * NHẬN LÀM TẤT CẢ CÁC MẪU NỮ TRANG THEO PHONG TỤC VIỆT-NAM
- * GIÁ RẤT RẺ SO VỚI CÁC TIỆM
- * LÀM VIỆC NHANH CHÓNG
- * QUÍ KHÁCH Ở XA CÓ THỂ LIÊN LẠC ĐẶT HÀNG QUA ĐIỆN THOẠI

GIỜ MỞ CỬA: -THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU: TỪ 09 — 17 GIỜ
-THỨ BẢY: TỪ 09 — 15 GIỜ

ĐẶC BIỆT CÓ KẾ HOẠCH TRẢ GÓP



- *- Là tiệm chuyên bán đủ các loại trà, kể cả trà Nhân-Sâm Đại-Hãn .
- *- Đặc-biệt có bán Cà-phê Pháp hảo-hạng (giống như hương vị cà-phê V.N)
- *- Bán những tặng vật giá trị của VIỆT-NAM, NHẬT-BỜN, ĐẠI-HÀN và Trung-Hoa .
- *- TON's BOUTIQUE tại khu Bislet-Oslo 1 ,tiệm rất đẹp và sang trọng do người Việt-Nam làm chủ .
- *- Bớt giá cho người Việt-Nam .

TON'S BOUTIQUE

EUGENIES GT. 1 – 0168 OSLO 1 – NORWAY. TEL. (02) 60 77 73

VUOT SONG

CƠ QUAN NGÔN LUẬN
THÔNG-TIN
LIÊN-LẠC

HỘI NGƯỜI VIỆT TỊ-NẠN TẠI NA-UY

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC CHI HỘI N.V.T.N :

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
(và Chi-Hội Vùng-Đông)

PHAM - NINH
Youngsgt. 9
0181 OSLO 1

CHI HỘI EERGEN

HỒ VĂN NHO
Kjenlia 45
5071 LODDEFJOR

CHI HỘI STAVANGER

VŨ VĂN XAN
Lysebuvn. 3
4000 STAVANGER

CHI HỘI KRISTIANSAND

VÕ VĂN ĐIỀU
Ravnåsvn. 464
4700 VENNESLA

CHI HỘI HEDMARK

LÊ KHẮC TÁM
Smørbukkvn. 11
2200 KONGSVINGER

CHI HỘI TRONDHEIM

NGUYỄN VĂN DỰNG
Søndre Risvølltun 12 C
7000 TRONDHEIM

CHI HỘI ÅLESUND

LÊ THỊ THU LÊ
Tuenesvn. 7 A
6000 ÅLESUND

CHI HỘI GJØVIK

PHAM PHÚ HẢO
Ø.Totenv. 7
2800 GJØVIK

Thư từ bài vở liên quan
đến Vuốt-Sóng, xin gửi về:
Địa chỉ BAN CHẤP HÀNH TRUNG-ƯƠNG
Hoặc: Phạm hoàng Mỹ-Linh
Glostrupvn. 29
2013 SKJEETEN

Tiền bạc, ngân phiếu yểm
trợ Vuốt-Sóng, xin gửi
Den Vietnamesiske Flyktning-
forening .
Youngsgt.9 - 0181 OSLO 1
Postgiro 2 36 35 21
(Xin ghi rõ : Yểm trợ V.S)